

Năm thứ sáu — Số 109 — 16 Juin 1942

# PHỔ THÔNG

## BẢN NGUYỆT SAN

XUẤT BAN MỠNG 1 VÀ 16



# SÔNG NHỎ

TIỂU THUYẾT CỦA MẠNH-PHÚ-TỬ

**Sống Nờ**

**Mạnh Phú Tư**

[vietmessenger.com](http://vietmessenger.com)

## Chương 1

Tôi sinh vào giờ Dần. Bà tôi lấy ngay cái giờ đó để đặt tên cho tôi. Người bảo như thế cho tiện về sau, khi nào muốn lấy số tử vi hoặc có ốm đau xem bói cũng dễ nhớ giờ. Vừa mới lọt lòng mẹ, tôi đã là đứa trẻ mồ côi. Mẹ tôi có thai tôi được ngoài năm tháng thì cha tôi chết. Mẹ tôi nuôi tôi tới năm lên sáu, bỏ tôi lại rồi đi lấy chồng. Năm đó mẹ tôi chừng hai mươi ba tuổi. Cha tôi và mẹ tôi khi mới lấy nhau hãy còn như hai đứa trẻ: Chồng mười bảy, vợ mười lăm. Những cặp vợ chồng trẻ như thế, hiện nay ở vùng tôi cũng hãy còn có rất nhiều. Thường thường gia đình nào cũng vậy, chỉ mong cưới được nàng dâu về để cho trong nhà được thêm đông đúc và có người giúp đỡ các công việc. Bà tôi cũng có cái ý nghĩ đó, nên đều lấy vợ sớm cho các con. Vả lại, nuôi con mà chưa gây dựng cho trai có vợ, gái có chồng thì vẫn chưa là đủ; bởi thế, khi thấy người đã bắt đầu già yếu, bà tôi chỉ nghĩ tới sự kiếm đủ vợ cho các con. Ngày mẹ tôi sa vào cảnh góa bụa, là ngày bà tôi bắt đầu hát hủi mẹ tôi. Hình như bà tôi đã hiểu rằng một người đàn bà góa chồng vào cái tuổi mười bảy, mười tám thì khó lòng ở vậy được. Lòng hát hủi đã khiến bà tôi coi mẹ tôi như một người ngoài và chỉ còn nghĩ tới tôi, giọt máu đầu tiên và cũng là giọt máu cuối cùng của người con gái mà bà tôi thường khen là khâm khớ. Cả đến các chú, các thím tôi cũng tỏ vẻ ghét bỏ mẹ tôi. Bà tôi dành riêng cho hai mẹ con tôi một gian buồng bên cạnh buồng bà tôi. Mẹ tôi vẫn phải ăn chung và làm chung với các chú tôi. Trong khi mẹ tôi phải đi cuốc hoặc đi cấy ngoài đồng, ở nhà, một mình tôi tha thân góc sân, xó vườn để nghịch đất, đào giun. Chiều chiều, cứ khi nào gà đã lên chuồng, các công việc đã thu dọn xong cả, mẹ tôi lại dẫn tôi ra cầu ao rửa mặt và chân tay cho tôi. Mẹ tôi rủ rỉ hỏi tôi:

- Ở nhà, con có ăn no không?

- Con ăn ba bát, chan với canh. Mẹ tôi bế tôi từ cầu ao về nhà để khỏi lấm chân. Mẹ tôi lại mắng yêu tôi:

- Sao u dẫn con ở nhà không được nghịch đất mà hôm nào chân tay cũng bẩn thỉu thế? Chẳng bao giờ tôi trả lời câu hỏi đó. Tôi chỉ đưa tay ôm chặt lấy cổ mẹ tôi.

Đêm tối, mẹ tôi đưa tôi đi ngủ. Bao giờ mẹ tôi cũng duỗi thẳng một tay, đặt đầu tôi lên và một tay nhẹ nhàng vỗ trên mông đít tôi. Tôi nằm nghiêng về một bên, đặt một tay lên ngực mẹ tôi. Có hôm tôi ngủ được ngay. Có hôm tôi trần trọc mãi không ngủ được. Những hôm đó, tôi thấy bà tôi dịu dàng giống một, nói với sang giường mẹ tôi:

- Gái hóa cũng vạ người người ta ở vậy nuôi con đấy. Có gan một tý là được. Cái hạng người mà chưa chôn xong chồng đã tấp tễnh đi lấy chồng, chẳng trời nào chứng cho đâu. Tiếng nói của bà tôi cứ nhỏ nhỏ dần rồi bà tôi ngáy đều đều. Rồi chợt, bà tôi lại tỉnh giấc, chẳng hiểu là mẹ tôi còn thức không, nhưng cứ tiếp lời:

- Những lúc đi đây đi đó, phải có ý có tứ mà giữ gìn. ăn uống cái gì của ai cho phải cẩn thận. Nhớ mà nó bỏ thuốc thì rồi lại mẹ một nơi con một nẻo sớm... Không biết mẹ tôi có nghe những nhời đó chẳng, nhưng hôm nay bà tôi nói những câu tương tự như thế tôi lại thấy mẹ tôi luôn luôn thở dài. Cái hơi thở làm nóng cả cổ và mặt tôi. Tôi không hiểu gì, tôi chỉ thấy trong người hơi sờ sợ. Những lúc đó, tôi nằm im thin thít, không dám cử động và nín cả thở. Cứ sau một hơi thở dài của mẹ tôi một lúc tôi lại ôm ghì lấy mẹ tôi. Có một buổi tối về mùa đông, hai mẹ con nằm trên chiếc giường rải rơm, và đắp trên người hai chiếc chiếu cói. Tôi vẫn nằm kê đầu lên tay mẹ tôi. Trời lạnh quá thành khó ngủ. Mẹ tôi thỉnh thoảng đưa cù tôi trên cạnh sườn. Tôi bật cười, giãy giụa. Hai chiếc chiếu cọ nhau sột soạt. Bà tôi cất tiếng hỏi:

- Cái gì thế? Tôi sợ quá nín hẳn cười. Yên lặng. Bà tôi lại gất:

- Cái gì mà rả rích thế? Mẹ tôi vừa giở mình vừa đáp lại:

- Có gì đâu.

- Có tiếng ai cười đùa mà lại bảo có gì đâu. Nghe bà tôi nói vậy, tôi quay đầu nhìn ra. Một cái bóng đen lờ mờ từ phía bên kia thông thả tiến lại gần phía giường mẹ tôi. Thỉnh thoảng cái bóng đó lại khuất

hắn sau một cây cột rồi lại hiện ra. Tôi không hiểu là cái gì và nhớ tới những chuyện ma quỷ tôi sợ đến run cả chân tay. Mẹ tôi tưởng tôi rét quá kéo chiếc chiếu phủ kín cho tôi. Cái bóng ấy lại gần hẳn cạnh giường hai mẹ con tôi. Tôi kêu rú lên. Mẹ tôi hỏi:

- Sao thế con? Lúc đó bà tôi mới lên tiếng:

- Có ai thế? Mẹ tôi hơi sảng tiếng:

- Thằng Dần đấy chứ ạ! Bà tôi sờ soạng khắp cả giường:

- Ai đây? Gái hóa: phụ nữ có chồng chết.

- Con đấy mà. Bà tôi sờ tới tôi. Tôi sợ quá không dám cựa mình.

- Ai đây? Mẹ tôi vội đáp hộ tôi:

- Cháu đấy mà. Bà tôi lại quờ quạng khắp giường một lượt nữa rồi quay đi. Tôi lại nhìn thấy cái bóng ghê sợ lúc trước, ẩn hiện ngay giữa nhà và cứ xa xa dần mãi. Tôi không dám nhìn theo nữa. Khi tôi đã nghe thấy tiếng những nan ở giường bên kia sột soạt kêu, bà tôi lên tiếng nói:

- áy, có thân thì giữ... ở giường bên này, lúc đó tôi mới dám bắt đầu thở đều. Mẹ tôi sụt sịt khóc, nước mắt ướt đầm cái cánh tay tôi gối. Tôi không hiểu tại sao. Thấy mẹ khóc, tôi cũng đem lòng thương, tôi ôm chặt lấy cổ mẹ tôi. Và từ cái buổi tối ấy, tôi thấy sờ sờ bà tôi. Nhất là khi bà tôi đi đâu về hầy còn ở đằng xa mà thân hình chưa rõ, chỉ mới như một cái bóng cử động. Mẹ tôi đi lấy chồng giữa năm tôi lên sáu. Ngay từ khi mẹ tôi còn ở với bà nội tôi, cũng đã có người mỗi manh nói với bà ngoại tôi xin lấy mẹ tôi. Bà ngoại tôi phân vân mãi rồi sau hết nói lại riêng với mẹ tôi, cố tìm cách giấu hết mọi người bên họ nội. Sau đó người ta cứ hỏi tin tức mãi và cách ít lâu người mỗi lại ngỏ lời xin ăn hỏi. Bà ngoại tôi nhận nhời. Nhưng trước khi nhận lễ bà ngoại tôi cũng có nói lại công việc gả chồng cho mẹ tôi để bà nội tôi được biết. Cái hy vọng giữ được một người nàng dâu ở vậy nuôi đứa cháu giai bị tiêu tán. Không bao giờ bằng lúc này bà nội tôi đem lòng thù ghét bà ngoại tôi:

- Tôi không thấy ai lại như bà. Con gái đầu lại gả chồng hai lần. Giá có lấy mườì con gái mà gả chồng như bà thì rồi tha hồ mà nhà ngói

cây mít.

- Thôi, tôi xin bà. Ai có con gả chồng cũng mong nó ăn đời ở kiếp với nhau chứ. Người là vàng của là ngãi. Ai lại mong rể chết để bán con bao giờ. Bà nội tôi vẫn không nén nổi sự tức bực và cố lấn át bà ngoại tôi:

- Thực rõ khéo! Chỉ nổi giáo cho giặc. Những như nó thì nó cũng chẳng bước đi một bước nữa làm gì...

- Khốn nạn, bà tính, gái góa...

- Chà! Góa, có dễ tôi đây không góa! Bà ngoại tôi chẳng còn nề lời, nói lớn:

- Góa cũng năm bẩy đường góa! Góa như bà ấy thì nói làm gì. Ngoài bốn mươi chồng mới chết chẳng ở vậy còn lấy ai. Mà ai người ta lấy! Đàng này con tôi mới ngoài hai mươi tuổi đầu không cho nó đi lấy chồng rồi nhớ ra thì xấu mặt tôi nhiều, chứ bà, bà còn dây dít gì đến. Con dại cái mang... Bà ngoại tôi dần từng tiếng nói câu sau cùng này, vừa nói vừa làm điệu bộ. Lúc thì giơ tay lên cao, lúc thì chành hai khuỷu tay trên mạng sườn, nét mặt lộ rõ vẻ kiêu hãnh của một người có đủ quyền thế. Câu chuyện gặt gao này chỉ được một lúc, bà ngoại tôi bỏ ra về. Tôi quên sao được cái lúc hai bà tôi từ giã nhau! Bà ngoại tôi quét sau đít một cành rào. Đàn chó từ nhà trên nhà dưới xổ ra vây quanh bà tôi. Bà tôi cuống quýt lấy cành rào xua, vừa xua vừa kêu:

- Ai đánh chó hộ tôi với, hộ tôi một tý... Bà nội tôi vẫn đứng im ở đầu hè, mặc kệ. Tôi ton ton chạy ra sân, nhìn trước nhìn sau rồi ôm một cái cây sào dài và to. Cái cây sào nặng quá, tôi chưa nhấc bổng được lên, bà nội tôi đã trở tay mắng tôi:

- Việc gì đến mày, cái thằng ranh con kia. Mày thì cứ giờ cái thần hồn với bà sớm. Tôi sợ quá, buông vội cây sào ra rồi chạy. Đàn chó cũng tản mát mỗi nơi một ngã. Bà ngoại tôi ra thoát. Mãi lúc lâu tôi mới dám trở về nhà. Trông thấy tôi, bà nội tôi chửi mắng om xòm.

- Mày xéo đâu thì xéo. Đừng có về cái nhà này nữa. Tôi xỉ mặt, đứng chờ người ở một chái nhà. Bà tôi vẫn không ngừng nói:

- Tao nuôi mày từ lúc còn đở như hòn son đến bây giờ mà mày lại bệnh bà ngoại mày. Ra tao đây là người dưng nước lã có phải không cái thằng ranh con kia? Cả ngày hôm ấy, tôi chỉ quanh quẩn đằng sau nhà. Bỏ một bữa cơm. Chẳng ai tìm gọi tôi. Buổi tối hôm ấy, tôi lên từ sau nhà ra cầu ao tự rửa chân lấy rồi ngồi chờ ở gốc một cây sung, chờ cho tối hẳn mới lên trong bóng tối ren rén về gian buồng của hai mẹ con.

- Tôi sờ khắp cả giường, không thấy mẹ tôi đâu. Tôi ngơ ngác muốn kêu lên, gọi mẹ tôi, nhưng lại sợ bà tôi nằm giường bên. Tôi khẽ bước lên giường nằm im ngóng đợi mẹ tôi. Mệt và đói quá tôi ngủ lả đi lúc nào không rõ. Được một giấc ngấn ngấn, tôi mê sảng, giật mình đánh thót, bừng thức dậy. Tôi mê man quờ tay, hết bên phải sang bên trái: vẫn chỉ thấy có một mình tôi. Tôi hốt hoảng vừa khóc vừa kêu lên:

- U ơi! U ơi! U ơi là u ơi! Bà tôi tỉnh giấc:

- Thằng ranh! Ngủ đi! U với con gì! Cái con mẹ mày đi theo giai rồi! Dậy mà vác sào đánh chó cho cái con bà mày rước giai về cho mẹ mày. Tủi thân quá, tôi lại khóc to. Bà tôi quát:

- Câm họng đi cho người ta ngủ. Ngày mai dậy sớm rồi đi theo mẹ mày. Bà không thiết gì cái giống bắt nhân ấy đâu. Chà... à... à! Quý báu lắm đấy. Nuôi cò rồi cò lại mổ mắt chứ làm cái gì! Tôi đưa tay kéo chiếc màn lau nước mắt rồi cố nín hắt. Tôi thấy nghẹn và tức ở ngực. Những cơn khóc bị kìm giữ làm tôi phải nấc luôn mà nuốt nước mắt không kịp. Tôi quên cả đói, chỉ mơ màng nghĩ đến mẹ. Cái đêm thứ nhất tôi nằm trong giường, thiếu hơi áp ủ của mẹ tôi. Chỉ thiếu cái cánh tay để gối đầu, thiếu cái ngực để tôi nằm nghiêng rồi đặt một cánh tay lên đó, mà tôi thấy thiếu nhiều quá! Tôi giở mình bên phải giở mình bên trái. Nhưng mẹ tôi không còn có đó nữa để giữ tôi lại, ngáng cho tôi khỏi ngã. Mãi về sau này, tôi mới được biết rằng ngay ngày hôm ấy, khi đã nói chuyện với người dâu gia bà ngoại tôi đã ra đồng đón mẹ tôi và bảo mẹ tôi hết buổi làm hôm đó thì trốn ngay về với bà ngoại tôi để thu xếp việc ăn hỏi. Không ngờ, bắt đầu từ cái đêm ấy, tôi mất mẹ. Và từ đó, tuy không mà tôi cũng phải chịu mồ côi một lần nữa. Sáng hôm sau, tôi dậy sớm lắm, ngay

từ khi gà mới gáy; trong bếp các thím tôi còn đang lập lòe nhóm lửa thổi bữa cơm sáng. Vừa mới đặt chân xuống đất, tôi đã khóc và cất tiếng gọi mẹ:

- U ơi! U! Chẳng một tiếng nói nào đáp lại. Còn đâu những buổi sáng khi tôi thấy mẹ tôi rút cánh tay từ dưới đầu tôi ra, khi tôi lên tiếng gọi, mẹ tôi lại ngọt ngào bảo tôi:

- Ngủ đi con ạ. U dậy thổi cơm với các thím đây mà. Những buổi sáng ấy, nếu tôi không muốn ngủ thêm, tôi lại cùng dậy với mẹ tôi. Mẹ tôi dắt tôi xuống bếp, tôi ngồi sát bên mẹ tôi xem ngọn lửa bốc. Có khi tôi đun bếp hộ mẹ tôi. Dù luộc rau, nấu canh hay nấu riêu, phải nếm xem đã chín chưa, mặn nhạt ra sao, mẹ tôi cũng cho tôi nếm. Khi nào đưa thìa canh lên miệng mà thấy tôi trở mắt nhìn theo ra vẻ thèm thường mẹ tôi lại múc hẳn cho tôi một bát con ra ngồi ăn ở góc bếp. Các thím tôi ra chiều ghen tức, lăm bằm một mình:

- Nuông con lăm vào rồi sau nhón chỉ tổ mắt dạy.

- Bằng ngay cái hạt tiêu ấy mà sáng nào cũng ăn trước cả nhà. Mẹ tôi nghe tiếng, nhưng vẫn yên lặng; còn tôi, tôi cứ điềm tĩnh ăn; húp hết bát canh, hãy còn thòm thèm, tôi dài lưỡi liếm lại chiếc bát, đưa mấy ngón tay gạy cả lấy lá rau còn bám chặt trên cạnh bát. Nhưng cái buổi sáng ấy, tôi đã hoài hơi gọi, chẳng một tiếng nói nào đáp lại. Tôi ra ngồi ở đầu hè, tựa lưng vào một góc cột, tỳ tê khóc. Mãi tới khi gần sáng hẳn, bà tôi mới ngủ dậy. Bà tôi mắng:

- Cái con nhà này ra đáo để thật! Khóc! Khóc ai! Khóc mẹ mày ấy à? Sao mà cái quân nó vô phúc thế! Mẹ mày đi lấy chồng, đi theo giai chứ có chết đâu mà phải thút thít thế. Bữa cơm sáng hôm đó tôi đói quá. Chiếc chiếu thủng giữa rải trên nền nhà; mâm cơm vừa bung ra, tôi không chờ ai nói năng gì lon ton chạy ra ngồi ngay bên mâm. Một người thím trừng trừng nhìn tôi:

- Mẹ mày đi rồi, ai thổi cơm cho mày mà cũng lê vào đây. Rồi tiếp luôn lời một người thím khác:

- Cho nó bát cơm hớt ấy. Bà tôi lờm dài cả hai người:



- Rõ khéo các bà lắm! Thấy người khác mắng, các bà cũng ra tuồng ta đây mắng với chửi. Người nhà các bà đấy hẳn. Mẹ nó có đi đánh đĩ các bà cũng không được nói gì đến nó kia mà. Cháu tôi, tôi muốn mắng mỗ sao thì tôi mắng. Các bà không có phép. Một người chú bệnh vợ:

- Bây giờ mẹ nó bỏ nó đấy, không bảo ban nó bà bảo để mà thờ à? Rồi người chú đó đập mạnh bàn tay trên một chỗ ngồi bảo tôi:

- Thừa bố, bố ngồi ra đây mà nốc cho nó xong đi. Người chú thứ hai:

- Xem có nuôi được thì nuôi mà không thì để cho nó theo mẹ nó hay cho nó về bà ngoại nó. Bà tôi quát:

- Không việc gì đến những cái hạng ấy. Không ai nuôi thì cái con khọm già này nuôi. Con tao chết đi còn lại một mụn cháu đấy! Tôi lấm lét ngồi vào chỗ chú đã đập cho, nhìn hết cả mọi người và sợ hết cả mọi người. Bát cơm thím tôi xới, nén thật đầy và thật chặt tựa một bát cơm cúng. Tôi bưng lên, cố lấy dũa và mà không sao được. Bát cơm ú ụ che lấp cả mũi, cả mặt, không còn biết kê môi vào cạnh nào. Bà tôi cầm lấy bát cơm của tôi san ra một cái bát khác, rồi chan canh gắp tôm bỏ vào bát cho tôi. Vừa làm việc đó bà tôi vừa lẩm bẩm như nói một mình:

- Xới cơm cho thằng bé mà xới đến có ngọn lên thế này thì nó ăn làm sao được. Sao mà những cái giống ngu thế. Tốt kén được dâu hiền... Mình vụng chân, vụng tay chỉ nhất toàn phải những cái của nợ, nghĩ mà thêm bực mình. Bà tôi thở dài:

- Chao ôi! Dâu với con! Bà tôi dầm kỹ bát cơm rồi đưa cho tôi:

- Đây, ăn đi. ăn cho chóng nhón rồi mà làm giả nợ người ta không người ta móc họng bà cháu mình ra đấy. Chẳng ngon lành gì đâu, cháu ạ. Tôi chăm chú nhìn bà tôi và nghe bà tôi nói tôi quên hẳn ngay được những lời bà tôi đã diếc móc mẹ tôi và tôi trong ban đêm. Linh tính đã cho tôi biết, dù sao, bà tôi vẫn còn có thể là một người để tôi nương tựa. Mấy giọt nước mắt từ từ chảy trên má tôi, rồi tôi òa lên khóc. Chẳng ai nói năng gì. Các chú, các thím tôi chỉ trừng

mắt lườm tôi. Tôi đưa một cánh tay quệt nước mắt, quệt nước mũi rồi hấp tấp ăn. Vừa hết bát cơm, tôi vứt bát, vứt đũa đứng dậy đi thẳng ra khỏi nhà. Bà tôi gọi:

- Dành ơi! Tôi vẫn lẳng lặng đi; bà tôi thét lên:

- Dành! Đi đâu! Mà không vào mà ăn cho no đi hầu? Rồi bà tôi đuổi theo tôi. Tôi cắm đầu chạy. Bà tôi càng chạy cố. Khi nắm được lưng áo tôi, tôi khóc thét lên:

- Cháu lạy bà, lạy bà ạ.

- Mà đi đâu? Tôi vẫn khóc.

- Sao tao hỏi mà đi đâu mà lại cứ khóc. Tôi đưa hai cánh tay lau nước mắt và nói không ra tiếng:

- Cháu đi với u cháu. Bà tôi hầm hầm nét mặt:

- à ra cái quân này gớm thật! Nuôi nó đến bây giờ, rồi nó cậy có chân nó muốn đi đâu thì đi, theo ai thì theo... Bà tôi bẻ một cành rào, trở về phía nhà:

- Muốn sống thì về ngay. Tôi vừa thút thít khóc vừa đi trở lại. Bà tôi dẫn tôi vào gian buồng của mẹ tôi:

- Khôn hồn thì cứ ở trong cái buồng này nhé. Bà tôi gí tay vào trán tôi:

- Đi đâu cũng chết với bà. Mẹ mà đi theo giai rồi, có biết không? Bà tôi đi ra, đóng chiếc cửa đánh sầm. Tôi ngồi trong buồng nghe một tiếng tách và bà tôi nói:

- Bà thì nhốt mà cho đến mãn đời. Tôi vội chạy xô ra, giựt tấm cánh cửa. Cánh cửa hé ra để lọt một ít ánh sáng in thành vệt trên nền nhà, nhưng không thể bật ra được. Tôi lắc thực mạnh. Tiếng khóa sắt cọ với đinh khuy sành sạch. Tôi giậm mạnh hai chân và hét lên:

- Bà ơi! Bà ơi! Không có tiếng gì bên ngoài, tôi ngồi xếp xuống đất khóc. Khóc chán, tôi lại lay mạnh cái tấm cánh cửa. Vẫn không hiệu quả gì; tôi cất tiếng chửi chửi chẳng biết là để chửi ai. Sau mấy câu chửi tôi lại khóc. Khóc một lúc mệt quá tôi nghỉ, rồi bỗng dưng tôi lại cố

nước nở khóc tiếp. Cứ như thế một lúc lâu rồi tôi thờ thẫn ngồi, buồn tay, cầm môi dưới kéo ra kéo vào bắt chước tiếng cóc nghiêng răng, hai mắt nhìn con thạch sùng bò từng đoạn một trên tấm cánh cửa. Con thạch sùng cũng nhìn tôi. Được một lúc, tôi mỏi mắt quá rờ rẫm trèo lên giường. Mấy chiếc áo cộc và chiếc yếm của mẹ tôi còn vút trên giường, tôi cuộn tròn những vật đó lại nằm co người và nghiêng về một bên như tôi thường nằm với mẹ tôi rồi ôm cái bọc áo yếm trong lòng.

Tôi ngủ quên lúc nào không biết. Mẹ tôi lấy một người cai lệ tại huyện, cách xa làng tôi tới bốn cây số. Bà ngoại tôi đã muốn cầu chút lợi riêng, ngoài sự muốn cho con gái khỏi hư thân. Gia đình bà ngoại tôi đã từ lâu là một gia đình có chức tước trong làng. Ông ngoại tôi khi xưa làm phó lý rồi thăng chức lý trưởng. Được như thế là nhờ bác tôi lo liệu cả cho. Bây giờ bà tôi cũng muốn cho cả cậu tôi làm nên. Gả mẹ tôi cho người cai lệ, bà tôi có hy vọng rằng khi nào các cậu tôi muốn ra làm công làm việc trong làng, ắt sẽ dễ thu xếp. Người bố dựng tôi sẽ là người gần gũi quan trên cho mình. Ắt hỏi được chừng năm, sáu ngày, họ nhà gái xin cưới ngay. Trước khi từ giã làng để về nhà chồng, mẹ tôi còn được gặp tôi một lần nữa, kể từ cái đêm thứ nhất tôi phải ngủ một mình. Hôm ấy phiên chợ trong làng. Bà tôi vắng nhà. Các thím tôi đi bán rau, bán thóc. Hai chú tôi cuốc vườn sau nhà. Tôi đang lúi húi làm một cái điều bằng chiếc lá mít; bỗng thấy mấy con chó nằm ở sân chòm dậu, kêu đánh hực. Con nào cũng vẫy đuôi. Tôi quay lại thấy mẹ tôi đang rón rén bước một lần theo các vĩa hè trên thềm nhà. Tôi vút băng chiếc lá mít, vừa định kêu lên, mẹ tôi ra hiệu xua xua tay rồi bịt mồm. Tôi nín ngay, đon đả chạy lại gần mẹ tôi. Mẹ tôi bế tôi vào lòng. Tôi ghì chặt lấy cổ mẹ tôi và nói:

- U, u, u đi đâu về đấy? Mẹ tôi ghé tai tôi:

- Khẽ chứ... có ai ở nhà không?

- Chỉ có chú lớn và chú hai. Mẹ tôi lấy ở trong ruột tượng ra mấy quả vải chín đưa cho tôi rồi bế tôi về gian buồng cũ. Mẹ tôi đặt tôi xuống đất, vội vàng vợ lấy những chiếc áo dài, áo cộc, thắt lưng... cuộn tròn ôm dưới nách. Tôi cứ trố mắt nhìn mẹ tôi, bỏ rơi những quả vải

trên đất không buồn nghĩ đến nhật. Mẹ tôi ôm tôi vào lòng hỏn hển nói:

- Con ở nhà với bà nhé.

- Thế u đi đâu?

- U đi... đi... chơi vài hôm rồi u về ngay. Nghe giọng nói lưỡng lự của mẹ tôi, tôi thấy rõ lời nói không chân thật. Mẹ tôi cũng hiểu ý, đưa tay xoa đầu tôi và ngọt giọng hơn, nói thêm:

- Chóng ngoan rồi bao giờ về u mua quà cho. Tôi nũng nịu:

- Không, con không ăn quà, u cứ ở nhà với con... Con giả vài đấy, con không ăn đâu.

- U chỉ đi vài hôm thôi mà.

- Thế u đi đâu? Mẹ tôi gắt:

- Đã bảo đi chơi mà lại! Tôi phùng má, hai tay mân mê chiếc ruột tượng của mẹ tôi:

- Thế sao bà lại bảo u đi theo giai? Mẹ tôi tát yêu tôi, hai má đỏ ửng:

- Cha bố mày! Đừng nghe bà. Bà nói dối đấy. Mẹ tôi ôm bọc quần áo một bên, bế tôi bên cạnh sườn, lại rón rén đi ra tới cổng. Mẹ tôi đặt tôi xuống đất:

- Thôi thế con ở nhà, u đi nhé. Chóng ngoan rồi u may áo đẹp cho.

- Không, con không mặc áo đẹp, u cứ ở nhà với con. Tôi níu chặt vạt áo; mẹ tôi lại ngồi xuống bên tôi xoa xoa đầu, khẽ vạch từng đám tóc, vừa bắt chấy cho tôi vừa dỗ dành tôi:

- Con ở nhà, u chỉ đi một ngày thôi vậy. Tôi ngúng nguẩy:

- Không, con đi với cơ...

- Mày đi làm sao được. Rồi bà lại bỏ đi tìm, mà tìm thấy thì bà giết chết nghèo cả mẹ lẫn con. Tao lại không muốn cho mày đi hay sao... Dứt câu nói, tôi thấy mắt mẹ tôi ươn ướt, như muốn khóc. Mẹ tôi ngồi yên lặng một lúc lâu thờ dài một cái rồi đứng dậy gạt hỏn tay tôi ra, hấp tấp đi. Tôi chạy theo. Tôi định kêu lên, mẹ tôi bảo:

- Cầm mồm, hai chú mà biết thì hai chú giết sống. Tôi đành yên lặng, chờ dẫn nhìn theo mẹ tôi đi xa dần. Mẹ tôi đi được một quãng đường, cơn khóc bật lên từ trong cuống họng tôi. Tôi định gọi to mẹ tôi, nhưng tôi lại lo lo sợ sợ. Khi mẹ tôi đã đi khuất hẳn, tôi vẫn còn sụt sịt khóc. Tôi quay trở lại. Và lúc đó tôi bỗng khóc to và kêu lên:

- U ơi là u ơi! Cứ như thế trong một lúc lâu. Hai chú tôi ở vườn về máng tôi:

- Rõ khéo khi chữa! Tự nhiên không đâu lại ngồi khóc mẹ. Chú tôi quát:

- Nín! Tôi giật mình đánh thót, cố ngậm miệng, nuốt nước mắt. Ngày cưới mẹ tôi, tôi cũng không được gần mẹ tôi. Không một người nào ở bên ngoài tìm đón tôi về. Ai cũng tin rằng con giai phải theo họ nội. Và mẹ tôi, bước chân đi lấy chồng, chẳng còn dám coi tôi là chính con mình; chỉ là kẻ để hộ cho người khác có thêm đông người. Ngày hôm ấy, tôi đang đánh đáo sành với mấy đứa trẻ hàng xóm, một bà trông thấy tôi bảo:

- Kìa cái thằng cu Dần còn đánh đáo kia. Mẹ đi lấy chồng mà lại không về kiếm cỗ ăn! Sao mà dại thế. Tôi ngừng tay đáo, đứng chờ người nhìn bà ta.

- Có về đằng bà ngoại mày ăn cỗ tao đưa đi. Tôi không nói gì, hấp tấp chạy lại gần bà ta rồi túm lấy vạt áo. Mấy đứa trẻ đang chơi với tôi cũng bỏ dở cuộc. Một đứa thua tháy giục:

- Chúng mày ra chơi đi chứ. Một đứa bảo tôi:

- Dần ơi, mày cho tao đi ăn cỗ với nhé. Tôi ra dáng khùng khỉnh, kiêu hãnh:

- U tao đi lấy chồng tao mới được ăn cỗ chứ... Tôi lánh xa thằng bé xoắn xoe bám chặt lấy người đàn bà tôi không biết là ai. Bà ta dắt tôi đi. Nhưng vừa được một quãng đường, lại gặp một bà cụ:

- Bà dắt cái thằng cu ấy đi đâu thế?

- Dắt nó về bà ngoại nó cho nó kiếm cỗ ăn. Hôm nay người ta cưới mẹ nó.

- Bà này rõ khéo lẫn thẩn. Cháu người ta, người ta giữ cho nó xa bên ngoại lại đi dắt về với bà ngoại. Rõ lẫn thẩn. Rồi người ta nói cho mà đại mặt. Người đàn bà buông tay tôi ra. Tôi lại trở lại chỗ đánh đáo và lại cùng với mấy đứa trẻ bày lại cuộc. Nhưng chưa được vài ván, mấy người bảo nhau:

- Chính đám cưới mẹ thằng Dần đấy.

- Đám cưới sao lại đi lối này!

- Người ta ra đây để xuống đò, đi thuyền mà lại. Tôi lắng tai nghe những câu nói đó cũng chạy lại đứng bên mấy người nhón. Một người bảo tôi:

- Mẹ mày kia kia, đã nhòm thấy chưa? Tôi thấy rõ mẹ tôi mặc quần áo mới, khác hẳn ngày thường, đầu đội một chiếc nón rộng vành. Tôi định chạy theo nhưng thấy nhiều người lạ cùng đi với mẹ tôi, tôi lại sờ sợ.

- Thế là mất mẹ. Người ta cướp mẹ mà cứ đứng giương mắt ra mà nhìn. Tôi cãi lại:

- U tôi bảo u tôi đi chơi đấy chứ. Ngày mai lại về. Mọi người bật cười. Tôi xấu hổ cúi mặt, không dám nói thêm gì. Tôi tin ở lời mẹ tôi, và tôi cố chờ cho tới lúc mẹ tôi đi chơi về. Một ngày hai ngày, chẳng thấy mẹ tôi về. Lúc đó tôi mới bắt đầu ngờ rằng mẹ tôi đã dối tôi thực. Thế rồi một hôm tôi trốn nhà, đi theo con đường đất mà đám cưới mẹ tôi đã đi qua: Tôi có ý định đi tìm mẹ. Cứ mỗi lúc quay đầu lại thấy nhà đã xa xa, tôi lại rùng giợn thành ra lo nghĩ. Ra tới khỏi làng, những người lạ mặt tôi gặp trên đường lại càng làm tôi phân vân không dám thẳng đường. Tôi cứ liêu đi. Khi nhà đã khuất hẳn tôi tới một cái bến đò. Lần thứ nhất trông thấy nước cuồn cuộn chảy. Tôi sợ quá ngồi phệt xuống đó khóc.

- U ơi là u ơi! Những người lái đò nhìn tôi nói:

- Cái thằng bé này đến lạ! Tự nhiên ở đâu chạy đến đây rồi ngồi khóc ư.

- Hay là u nó đi lấy Hà Bá? Họ cười rộ với nhau. Tôi then quá, nín khóc. Người ta hỏi tôi:

- Mà ở làng nào? Tôi không nói gì. Mà sự thực tôi cũng không biết tên làng tôi. Họ hỏi chán rồi họ lại bỏ mặc tôi ngồi đó. Tôi lại sụt sịt khóc và lại gọi mẹ. Một lúc sau, một người đi đâu về qua đó thấy tôi khóc bèn lại dỗ tôi và dắt tôi về. Tôi sợ hãi không dám đi theo. Người ấy khẽ bảo tôi:

- Tao có biết bà mày và các chú mày, tao đưa về nhà. Đi đâu mà lại lạc tới đây? Tôi không trả lời, lững thững theo người ấy về. Người ta gọi chú hai tôi ra cổng:

- Cái thằng cháu nó lang thang đi đâu mà lại lên tới mãi bên đò ngồi khóc. Chú tôi cau mặt cầm tay tôi giựt mạnh:

- Ngộ lẫn xuống sông thì có mất xác không? Về đây rồi tao bảo! Chú tôi lôi sênh sếch từ cổng về nhà. Buổi trưa hôm ấy tôi phải nhin cơm và bị một trận đòn đến đau hết cả mình mẩy.

## Chương 2

Người cô thứ ba tôi đã chết. Lại thêm cho tôi một nỗi khổ. Từ khi tôi mới lớn lên cho tới khi mẹ tôi đã đi lấy chồng, trừ mẹ tôi và bà tôi, có lẽ trong nhà chỉ còn có người cô thứ ba ấy là thương yêu tôi, tất cả sự triu mến, tất cả cái hương vị của tình quyến luyến và lòng tha thiết với gia đình, chính người cô này đã gây cho tôi một phần lớn. Mẹ tôi yêu tôi, đó là một điều dĩ nhiên nhưng cô tôi mà lại luôn luôn vuốt ve nghĩ tới sự che chở săn sóc tôi, thực là một điều có lẽ suốt đời tôi không thể nào quên được. Trong hồi thơ ấu ấy, bao nhiêu cái không may xảy ra cho tôi. Từ khi mẹ tôi không còn ở lại để áp ủ đứa con cô nữa, tôi chỉ biết vợ bám lấy người cô đó. Cái khổ vì không có mẹ tôi đã tưởng có thể nguôi bớt đi được bằng cách nấp nấu bên người cô. Nào ngờ cô tôi lại sớm qua đời. Trong ba người cô, người thứ ba này gần gũi tôi hơn cả. Khi qua đời cô tôi mới mười chín tuổi. Cô tôi được bà tôi yêu lắm, vì là con út. Trái hẳn với mọi người khác trong nhà, cô tôi rất dịu dàng, không hề gắt gỏng bao giờ. Lại được cái tính dễ bảo nên rất ít khi bị bà tôi chửi mắng. Tôi thấy bà tôi nói bố tôi giống hệt cô tôi, tôi lại càng quý mến cô tôi hơn. Những lúc cô tôi ốm, tôi bên người, tôi chỉ đăm đăm nhìn mặt cô tôi để cố tưởng tượng xem cha tôi hình dung ra sao. Có khi tôi hình dung cha tôi cũng nhỏ bé, hiền hiền và cũng mặc quần áo như cô tôi. Nhưng chẳng hiểu vì lẽ gì, một đôi khi trái hẳn, tôi lại tin rằng cha tôi cũng giống chú lớn, hoặc chú hai tôi và cũng hung ác; giá có còn sống cũng chỉ đến đánh, chửi tôi suốt ngày như hai chú tôi. Nhắc lại hai người chú, tôi càng nhớ tiếc cô tôi. Những lúc hai chú hành hạ tôi, cô tôi vẫn tìm cách che chở tôi. Tôi nhớ mãi cái buổi chiều đông tôi bỏ nhà đi chơi quanh làng. Lúc trở về, trời đã tối trông không rõ mặt người. Tôi sợ quá phải chờ cho tới cái lúc đó mới dám về nhà. Tôi lấm lét lẩn vào gian nhà trên, rồi sờ mó trèo lên chiếc giường tre nằm co người ở một góc. Tiếng nan giường kêu lên rảng rặc, có ngay tiếng người hỏi:

- Ai thế? Rõ ràng là tiếng chú hai tôi mà tôi không biết chú tôi ở đâu. Tôi giật mình ngồi hẳn dậy không nói gì, trừng trừng nhìn về phía có



tiếng nói. Lúc đó tôi mới nhận thấy cái bóng người ngồi bó gối trên chiếc ghế con ngay gần cửa ra vào, không hề cựa quậy. Tôi sợ quá, cảm giác lúc ấy thực giống như lúc tôi thấy bóng bà tôi từ từ tiến đến gần giường mẹ tôi khi trước. Chú tôi lại hỏi:

- Ai thế? Tôi không dám nói gì, lại khè khẽ lén ra; mắt tôi không bao giờ rời khỏi cái bóng ngồi thu hình, tôi vấp phải một cây cột. Đầu tôi choáng váng. Hai mắt hoa lên, không còn nhìn rõ cái bóng nữa. Bỗng

"xòe" một cái, ngọn lửa bùng lên. Cùng một lúc với tiếng xòe tôi giật mình đánh thót. Chú tôi chồm dậy, nhảy xổ lại gần tôi. Ngọn lửa đã tắt, nhưng cái tàn diêm còn lập lòe đỏ trong tay chú tôi. Tôi vừa sợ chú tôi lại vừa sợ cái tàn diêm, đứng ôm lấy cây cột. Chú tôi đã nắm được tôi, phát tôi mấy cái liềm, cầm đầu tôi giập vào thân cây cột. Tôi khóc thét lên rồi ù té chạy ra. Nhưng vừa tới mép hè, tôi ngã quy xuống. Chú tôi vẫn ra sức đánh tôi. Cô tôi ở nhà dưới vội vàng chạy lên bế xốc tôi dậy. Chú tôi ngừng tay, túm lấy vai áo cô tôi rồi hăm hờ tát:

- Mà lại bênh nó à! Cái con ranh con này. Cô tôi đau quá cũng khóc. Tôi cứ ôm chặt lấy cô tôi. Chú tôi vẫn đấm, vẫn tát. Cô tôi kêu lên:

- ối hàng xóm ơi! Người ta đánh chết cô cháu tôi rồi! Lúc ấy hình như bà tôi đang niệm Phật trong gian nhà thờ, vội chạy ra mắng to:

- Cái gì mà ầm cửa ầm nhà lên thế? Nghe thấy tiếng hai cô cháu tôi khóc, bà tôi sục sùi:

- Thôi, trời thí cho được mấy người đấy, cứ giết chết hết cả đi rồi mà ăn cả cho nó sướng cái lỗ mồm! Chú tôi buông hai cô cháu tôi ra vừa vào nhà trong vừa cãi lại:

- Chẳng giết cũng chẳng để làm gì những cái của nợ ấy. Cô tôi đã nín khóc. Tôi cũng nín khóc. Cô tôi đưa tôi ra cầu ao rửa chân. Cô tôi bảo tôi:

- Sao cô đã dặn cháu ở nhà cháu lại cứ đi lêu têu thế. Tôi không trả lời, cô tôi lại nói tiếp:

- Cứ mỗi ngày một trận đòn thế này thì sống làm sao được hầu cháu? Rõ khổ... Bờ côi bờ cút mà còn không biết thân! Cô tôi vừa nói dứt lời, tôi lại òa lên khóc.

- Thôi nín đi. Bà biết rồi lại mắng chết. Tôi nghe lời cô tôi ngay. Rửa chân cho tôi xong, cô tôi đưa tôi về giường cô tôi, mặc cho tôi chiếc áo cộc bông của cô tôi, phủ kín gần đến hết đầu gối tôi và dài khỏi bàn tay tôi tới một gang tay. Cô tôi sờ hai bên má tôi, thấy tôi lạnh quá, cởi liền chiếc thắt lưng vải trùm qua đầu, xuống hai mang tai tôi, quấn tròn quanh cổ tôi. Cô tôi bảo tôi nằm xuống, đắp lên mình tôi hai chiếc chiếu cói. Cô tôi dặn tôi:

- Nằm yên đấy mà ngủ. Cô còn đi xay thóc; rồi chốc nữa cô vào cô ngủ với. Trước khi ra khỏi gian nhà, cô tôi còn nói thêm:

- Nằm hẳn vào giữa giường ấy, kéo rồi ngủ say, giữ mình lại ngã. Từ ngày mẹ tôi đi lấy chồng tôi vẫn thường ngủ với cô tôi. Mùa nực cô tôi quạt cho tôi suốt đêm. Khi giá rét cô tôi lại ấp ủ cho tôi. Được cô tôi yêu mến tôi không thấy sự vắng mẹ là khổ lắm. Những lúc tôi đi chơi quá bữa, cô tôi không bao giờ quên nén cho tôi một bát cơm với mấy con tôm hay miếng cá kho cất trong một góc chạn bát. Hễ thấy tôi thập thò về, cô tôi lại sẽ vẫy vẫy tôi lại gần rồi bảo thăm tôi:

- Cơm cô để phần ở góc chạn ấy. ăn rồi ở nhà. Cứ đi suốt ngày rồi lại phải đòn khổ thân. Từ đấy thành một thói quen, hễ tôi đi đâu về quá bữa cơm tôi lại vội tìm trong góc chạn. Một bát cơm nén với thức ăn đã có sẵn sàng ở đó. Giữa lúc tôi đang cần có cô tôi để khỏi khổ vì xa mẹ thì cô tôi chết. Cô tôi chết về một chứng bệnh gì không ai biết rõ. Tôi chỉ nhớ rằng cô tôi đã ốm ròng rã ba tháng. Tới tháng thứ ba không còn thể đi lại được, đành phải nằm liệt trên chiếc giường nan rải hai chiếc chiếu gianh cói. Khi cô tôi mới ốm, tôi vẫn luôn luôn quanh quẩn bên giường bệnh. Lấy cho cô tôi chiếc khăn tay, rót chén nước hoặc ngồi quạt cho cô tôi. Tỉnh thoảng cô tôi lại cho tôi ăn những thức mà bà tôi đã dành mua cho cô tôi ăn kiêng. Hôm nào không thấy tôi quanh quẩn bên mình, cô tôi lại bảo bà tôi bắt tôi vào. Cô tôi sờ chân tay tôi:

- Đi đâu về mà lấm láp thế này?

- Cháu ở ngoài kia.

- Kia là đâu? Bao giờ hỏi cháu, cháu cũng ở ngoài kia mà cứ mắt hút cả ngày... Đưa bát thuốc đây cho cô. Tôi đưa bát thuốc cho cô tôi bằng cả hai tay. Uống hết bát thuốc, cô tôi súc miệng rồi ngọt giọng bảo tôi:

- Cô ốm thì ở nhà với cô. Đừng có lang thang đi đâu. Bỏ coi bỏ cút rồi đưa nào nó bắt nạt thì ai bệnh. Có cô, cô đã ốm nằm đây rồi.

Rồi từ cái lần ấy, tôi ít khi xa cô tôi. Nhưng tới khi cô tôi bị ốm nặng cả ngày nói mê thỉnh thoảng lại trợn ngược mắt đưa hai tay quờ quạng hết bên phải sang bên trái, tôi không còn dám bén mảng tới giường cô tôi nữa. Tôi chỉ thập thò ngoài cửa nhìn trộm vào. Hễ thấy cô tôi trông ra, tôi lại chạy trốn. Cũng có khi cô tôi tỉnh hẳn. Vào những lúc ấy mà thấy tôi nhô ra nhô vào ngoài cửa cô tôi lại cố lấy sức gọi:

- Dàn ơi vào đây với cô. Nghe cái giọng nói tuy có êm êm nhưng yếu ớt, tôi sờ sợ đứng nép mình vào một cánh cửa. Cô tôi vẫn nói:

- Cháu với chặt gì cái đồ ấy. Lúc khỏe thì trông nom nó cả ngày, mà bây giờ ốm nằm đây thì nó chẳng thèm nhìn gì tới mình. Yêu với thương làm gì cái đồ ấy. Cứ để cho nó đi với mẹ nó lại xong. Cô tôi nói những câu đó lúc to, lúc nhỏ rồi dần dần im hẳn, nằm ngủ.

Lúc ấy tôi mới rón rén tìm đường lảng xa. Cô tôi cũng cứ mỗi ngày một ốm nặng. Dần dần nước cháo cũng không thể ăn được, cố đổ vào lại nhả ra. Rồi cô tôi chết. Khi sờ mình cô tôi thấy lạnh toát và biết rằng cái chết đã đến, bà tôi vừa khóc vừa kêu:

- Ơi con ơi là con ơi! Tiếng kêu đó, khi đã mai táng cô tôi rồi, ngày nào cũng vậy, cứ buổi chiều tới, chuông chùa trong làng bắt đầu nổi lên, ngân nga qua xóm này sang xóm khác, bà tôi lại ngồi trên ngưỡng cửa hoặc ở một góc sân nức nở khóc mà thốt ra. Tôi nghe thấy buồn rười rượi trong lòng. Tôi nhớ lại người cô tôi và cũng cùng ngay lúc đó tôi nghĩ tới mẹ tôi ở xa mà tôi tưởng như cũng đã chết như cô tôi. Trông thấy bà tôi buồn rầu ủ rũ khóc, tôi chẳng biết làm thế nào chỉ yên lặng lờn vờn xa xa bà tôi.

- Ơi con ơi là con ơi! Ơi cháu ơi là cháu ơi. Cháu khóc cô đi cháu ơi! Bà tôi cứ láy đi láy lại mãi cái câu đó, thế rồi tôi cũng òa lên khóc theo bà tôi:

- Cô ơi là cô ơi. Cái cảnh buồn thảm này cứ dằng dai cho tới mười chín hai mươi ngày. Bà tôi ăn rồi lại nằm thờ dài.

Tôi không dám nghĩ tới sự nô đùa, cả ngày chỉ lủi thủi một mình ở đầu hè hay ngồi dựa lưng vào một góc cột nhà. Tôi nghĩ vợ vẫn, nhớ tới cô tôi rồi nhớ tới cả mẹ tôi. Nổi nhớ nhưng ấy thường hay đến tâm trí tôi vào lúc buổi chiều, mặt trời đã gần tắt hẳn. Tôi còn nhớ lúc cưới mẹ tôi, mọi người đều đi về phía tây, trên con đường thẳng xuống bến đò. Chiều nào nhớ mẹ tôi quá tôi lại ra cánh đồng nhìn về phía đó. Bao giờ cũng vậy, cứ đưa tầm con mắt về hướng ấy tôi lại nhìn ngay thấy trước nhất cái gác chuông nhà thờ của một làng xa, màu trắng xóa, đứng sừng sững, vượt hẳn lên trên ngọn một hàng cau đen đen. Nhiều khi phía tây còn ánh nắng, cái gác chuông đó rõ ràng từng nét như khắc trên nền trời. Chẳng bao lâu cái gác chuông ấy đã là cái đích của những cuộc trông ngóng của tôi. Và hễ bước chân ra khỏi nhà là tôi nhìn ngay cái gác chuông đó. Chẳng bao lâu, tôi thấy hình như ở tại cái nơi đó có một hương vị gì thân mật, lưu luyến với tôi. Và tôi tin rằng cái gác chuông ấy thuộc về nơi ngày ngày mẹ tôi sống với người chồng thứ hai. Vì vậy mà cứ buổi chiều nào trời u ám, cái gác chuông ấy bị xóa mờ, tôi lại quay về ngay, và tôi thấy buồn buồn, chẳng khác đứa trẻ đứng cổng chờ mẹ đi chợ về mà mãi không thấy bóng mẹ. Cái chết của cô tôi có ảnh hưởng lớn tới gia đình bà tôi. Trong lúc bà tôi buồn bực về nỗi cô tôi chết, các chú, các thím tôi vẫn cãi cọ nhau và vẫn nói đến việc ra ở riêng. Bà tôi đành chiều ý để được yên nhà. Ba cái nhà - một nhà thờ và hai nhà ngang bà tôi phân chia như sau đây: Nhà thờ để cho hai mẹ con bác tôi. Mỗi chú tôi chiếm được một cái nhà ngang.

Cũng vào dịp ấy bà tôi chia luôn cả cái gia tài của ông tôi để lại. Người anh con ông bác tôi là trưởng được bốn mẫu rưỡi. Mỗi chú tôi ba mẫu. Về phần tôi vì không được nhà và chỗ ở, bà tôi chia cho ba mẫu và thêm hai sào vườn để làm nhà. Các cô tôi mỗi người

một mẫu. Mẫu ruộng của cô thứ ba tôi bà tôi giữ lại để mua hậu cho cô tôi. Bắt đầu từ đó cái gia đình mà bà tôi ra công giữ gìn để được đoàn tụ đã bị chia rẽ. Bà tôi và tôi ở chung với người chú lớn. Chú tôi được cấy thuê ruộng của tôi, cô tôi và sáu sào dưỡng lão của bà tôi. Năm ấy tôi đã lên tám. Tuy trong làng có mấy thầy đồ dạy chữ nho và một trường dạy các trẻ học chữ quốc ngữ nhưng cũng không một ai nghĩ tới sự cho tôi đi học. Bắt đầu từ ngày cùng bà tôi ra ở riêng với chú lớn tôi, tôi phải đi chăn trâu cho chú tôi ngay. Cái buổi đầu phải dắt trâu ra đồng, chú tôi đội cho tôi một chiếc nón chóp, rách chóp và sòn ẹp; chú tôi đặt chiếc thừng trâu vào tay tôi rồi dặn:

- Bao giờ mỗi tay này thì trao dây thừng sang tay kia. Đừng có đi sát vào ngà trâu, lúc nó lắc đầu xua muối ngà nó húc vào người. Mà cũng không được kéo căng dây thừng quá, sứt mũi trâu rồi bán cả nghiệp cũng không tậu được con khác.

Chú tôi dặn tôi tới mấy lần, và lần nào nói xong cũng nhắc lại câu:

- Đã nhớ kỹ chưa? Tôi lững thững dắt trâu ra đồng. Lúc mới đầu con vật như khinh tôi quá bé bỏng, tôi lôi kéo thế nào cũng không chịu đi. Chú tôi phải phát mạnh nó một cái trên mông nó mới chịu theo tôi. Bà tôi trông theo tôi, bảo khẽ:

- Chịu khó tập lam tập làm đi để ngày sau lớn kiếm bát cơm mà ăn con ạ. Tôi cầm chiếc thừng rất vụng về, không còn biết liệu chừng thế nào cho khỏi thòng quá hoặc căng quá.

Tôi không cho sự phải đi chăn trâu như thế là khổ. Trái lại, cái buổi đó tôi thấy rất sung sướng. Từ trước tới nay nào đã bao giờ tôi được tự do ra hẳn ngoài cánh đồng rộng để nô đùa, chạy nhảy. Những lúc ngó qua hàng rào sau nhà, thấy những đứa trẻ chăn trâu trở về ngắt ngưỡng trên mình trâu hát, tôi không ao ước gì hơn là được như chúng. Con trâu ngoan ngoãn theo tôi, gặm cỏ hai bên bờ đường. Hết một cái bờ con, hết một đoạn đường cái thì ra tới cổng. Lũ trẻ chăn trâu ngơ ngác nhìn tôi và hỏi nhau:

- Đứa nào ấy nhỉ?

- ừ, trông là lạ. Nó chưa đi chần trâu bao giờ thì phải.
  - Trâu nhà ai thế chúng mày? Một đứa nhớn trong bọn nói:
  - A, tao biết rồi. Trâu của nhà ông xã G. Thế rồi nó liền thoáng kể lại:
  - Cái thằng ấy là cháu gọi ông xã G. bằng chú. Mẹ nó đi lấy chồng xa, năm ngoái năm kia thì phải. Đứa thứ hai ngồi trên mình trâu nói:
  - Sao nó dại thế nhỉ, đi theo mẹ nó có hơn không. Việc gì phải ở với chú để phải đi chần trâu. Chần trâu thì sung sướng chớ gì! Cái câu nói cuối cùng của nó đã làm tôi phải ngạc nhiên; nhưng tôi cũng không nói năng gì, cứ lẳng lặng nhìn con trâu gặm cỏ.
  - Thả trâu đấy rồi lại đây chơi với chúng tao mày ạ. Tôi lắc đầu. Một đứa dọa tôi:
  - Dắt trâu ra đồng mà không thả nó ra rồi nó lại không húc lòi ruột ra ấy à. Tôi thành lo. Nhưng tôi không dám trái lời chú tôi, cứ bước một dắt con trâu trên đám cỏ. Chiều hôm ấy, khi tôi gióng trâu về tới nhà, chú tôi ra vẽ bằng lòng lấm. Bà tôi nhìn bụng con trâu và khen tôi:
  - Cháu tôi khéo đấy. Con trâu no căng bụng ra thế kia cơ mà. Tôi sung sướng quá và chỉ mong cho chóng đến ngày mai để lại được đội chiếc nón chóp rách, dắt trâu ra đồng.
- Ba gia đình tuy ở riêng nhưng luôn luôn gần gũi nhau; chung sân, chung bếp, chung cổng đi thường cũng có chuyện bất hòa. Bác dâu tôi và người con từ ngày dọn về ở mấy gian nhà thờ, trong nhà lại thêm có sự xô xát. Xô xát nhau về những công việc hằng ngày, xô xát nhau vì các đồ ăn thức dùng. Bát đĩa nhà này sang nhà khác rồi nghi ngờ lấy lẫn của nhau. Cãi nhau về một chén mắm, một đĩa rau. Có khi nào mà ở gần nhau đến như vậy lại từ chối nhau một bát gạo những lúc xảy ra có nhà chưa xây được thóc. Nhưng cũng có nhiều khi mọi người lại ra vẻ thân yêu nhau lắm. Những lúc đó thì thi nhau mà tử tế. Nhà này mang cho nhà kia bát riêu, nhà kia lại cho lại đĩa cá kho rồi khăn khăn mời mọc nhau:
- Bát canh ngọt như chè đường, thím ăn với tôi một bát.

- Vâng. Xin bác. Cá kho này tôi kho với mật, có rau răm thơm lắm, bác ăn với tôi một khúc; chỗ chị em với nhau ấy mà! Nhưng cái cảnh luyên ái ấy chỉ được một hai ngày. Rồi lại đâu hoàn đấy. Lại cãi nhau, chửi bới nhau. Và lúc đó người ta lại càng có dịp kể những điều hay người ta đã làm lẫn cho nhau. Ai cũng tưởng mình hiền lành tử tế hơn người khác. Người này bảo mình cho nhiều hơn. Người khác chê cái món ăn thiu thối rồi mới gọi cho nhau ăn. Gay go nhất vẫn là sự xô xát giữa chú lớn và chú hai tôi. Ông em ra vẻ ganh tỵ với anh. Nhưng ông chỉ tìm chuyện lôi thôi với bà tôi:

- Mẹ gì mẹ thế! Cũng là con cả mà lại con ghét con yêu. Bà tôi mắng:

- Con nào ghét con nào yêu? Tao ở với nó cho nó cấy thuê mấy mẫu ruộng của cái đũa bồ côi chứ tao chia sẻ gì cho nó. Rõ cái đồ chỉ khéo tham của bồ người. Chú tôi không nể lời:

- Tôi không nói với bà. Tôi nói thiên hạ họ tham lam ấy. Người chú lớn can thiệp ngay:

- á chà! ăn với nói, thế mà cũng mở mồm ra! Thiên hạ! Ai là thiên hạ. Tao có cấy của bà lão mấy sào, của thằng bé mấy mẫu tao cũng phải trả thóc thuê chứ có dễ ăn không được đấy!

- Đây người ta cũng không thềm nói với cái hạng ấy.

- Hạng ấy là hạng nào? Chẳng ra gì tao cũng là anh mày, ăn nói thế mà nghe được à?

- úi chà! Anh với chẳng anh! Trước những cảnh bất hòa, bà tôi chẳng biết can ngăn ra sao chỉ thỉnh thoảng lại chêm vào một câu:

- Thôi tôi xin các anh.

Hai người chú vẫn không ngừng soi mói nhau, không thềm đếm xỉa gì đến lời nói của bà tôi. Bà tôi lại sụt sùi ngồi khóc:

- Các con ơi! Khổ lắm các con ơi! Các con chết đi bỏ lại một mình mẹ để người ta giày vò đến đận này. Các con dưới tuổi vàng có thấu cho mẹ không. Ngày nào người ta cũng đóng đám chửi bới nhau. Người chú lớn quát:

- Thôi đừng giờ trò điếc tai hàng xóm. Từ vụ sau tôi giả ruộng bà, ruộng cháu bà, bà để cho ai cấy thì cấy rồi bà đưa cháu bà đi ở đâu thì ở, cho cái thân tôi được thoát nợ. Bà tôi nín hắt khóc, sừng sộ thét lên:

- Mà không phải đuổi rồi bà cháu tao cũng đi. Rõ đồ bắt nạt. Chao ôi! Con nào, cũng ruộng ruộng trâu trâu chia cho đầy mà không đưa nào nó nuôi được lấy một bữa. Thực ra mẹ nuôi con bằng giờ bằng bề, con nuôi mẹ con kể từng ngày.

- Phải tôi chỉ có thể đầy thôi, ruộng với trâu của bà đầy, bà mang đi mà bán, tôi ăn mà nuôi thân. Bà tôi dụ giọng, ra ý mỉa mai:

- Thôi tôi biết rồi! Anh thì nhà nào anh chả thông tỏ ngõ tường! ở làng này ai giàu, ai nghèo anh đã thừa biết rồi thì làm gì đi ăn xin chẳng đủ nuôi thân. Đó là bà tôi muốn ám chỉ đến cái tính tò mò của chú lớn tôi. ông ta có cái tài khéo dò la biết được trong làng ai có tiền, có bao nhiêu và vì đâu mà có... Đến nỗi trong làng mỗi khi ai túng bán muốn biết trong làng ai có tiền để vay giật đều tới hỏi chú tôi. Thấy bà tôi muốn nói bóng tới cái tính tò mò ấy của mình, chú tôi hung hăng cãi:

- Tôi thế nào kệ mẹ tôi! Không việc gì đến nhà bà. Nghe câu nói hỗn xược, bà tôi tủi thân, nước mắt khóc:

- Hờ ông ơì là ông ơì, ông không sống mà dạy lấy con ông. ông đi vui thú những đâu đâu, ông để lại mình tôi khổ nhục đến đận này...

Những tiếng khóc của bà tôi, càng nhớn lên, tôi nghe càng thấy buồn thêm. Bà tôi mỗi ngày một già, cái tiếng khóc ấy cũng thay đổi đi. Cái giọng khàn khàn nhỏ nghe rờn rợn, thương thương như tiếng kèn ngân hạ thấp trong đám ma. Tôi thấy tất cả người tôi rung động một nỗi buồn như lúc đánh mất thứ đồ chơi quý khi tôi nghe cái tiếng khóc đó và lại nhìn thấy bộ mặt nhăn nhó, đau khổ đã thành vô hình -vì bà tôi méo sệch hẳn mồm đi mà khóc. Những lúc chú tôi đánh mắng tôi, tôi cũng không thấy đau khổ, buồn bực bằng khi thấy bà tôi ngồi thu hình một nơi mà khóc. Tôi tin rằng chỉ có trẻ con, bé nhỏ như tôi mới khóc, chứ một người già như bà tôi sao lại có thể khóc được. Những lúc các chú tôi làm bà tôi phải đến khóc là



lúc tôi ghét các chú tôi hơn cả. Muốn trả thù lại cho bà tôi, ra đồng tôi buộc trâu vào rễ cây đa rồi ra công đánh hai bên hông con trâu. Còn đối với người chú hai, tôi dùng cái lối trả thù khác: Dập tắt bếp lửa ủ trấu, đuổi con gà mái xuống ao. Cũng có khi tôi xúc trộm thật nhiều gạo bọc kín ở dưới bụng. Lúc giông trâu ra đồng gặp ai cho người ấy, cũng có khi tôi đổ lẫn với tro trong bếp. Làm những việc ấy, tôi lấy làm đắc ý lắm. Muốn cho bà tôi biết là tôi thương bà tôi và thù ghét các chú tôi, tôi mang những chuyện ấy kể lại cho bà tôi nghe. Tôi thất vọng khi thấy bà tôi không những không khen ngợi tôi mà lại còn mắng tôi:

- Cha bố cái đồ ngu! Ai dạy mày những cái ấy. Lần sau thì dừ xương sớm thôi. ở với chú lớn được ít lâu tôi thành chán, tuy tôi cũng không phải làm lưng vất vả gì.

Chỉ quanh quẩn với con trâu. Nhà và sân bao giờ chú tôi cũng tự quét lấy. Năng lau đồ đạc và năng quét nhà hình như là một tật của chú tôi. Hễ rồi rồi tôi chỉ thấy chú tôi buộc chổi, buộc rễ rồi quét. Quét hết mọi chỗ. Từ trong nhà ra tới sân, tới vườn. Khắp mọi nơi, không bao giờ có lấy một bụi cỏ mọc um tùm. Vào nhà ai chú tôi cũng để ý tới vườn và sân trước nhất. Khen chê ai chú tôi cũng chỉ nói nhà người ta nhiều bụi rác hay nhiều cỏ hoặc sạch sẽ nhẵn nhụi. Tuy có được sự nhàn hạ thực, nhưng tôi cũng không thấy sự ở với chú lớn là dễ chịu. Cái cảnh đi chăn trâu đối với tôi không còn là sướng nữa. Tôi đã thành chán con vật, và tôi cũng không nghe lời dặn của chú tôi nữa. Cứ ra tới đồng tôi thả trâu giữa đồng rồi đánh chắt, đánh thẳng quan với mấy đứa trẻ khác. Đã một lần tôi mê man với những trò chơi đó đến nỗi trâu ăn lúa non của người khác rồi lạc đường đi sang hẻm làng bên cạnh mà tôi không biết. Buổi chiều hôm ấy tôi lững thững về nhà... một mình, không có trâu! Tôi cứ thập thò ngoài cổng mãi không dám về. Chú tôi bỏ đi tìm. Vừa bước ra khỏi cổng bắt gặp ngay tôi:

- Trâu đâu mà bây giờ mới về? Tôi cúi gầm mặt không nói nửa lời. Chú tôi gắt:

- Trâu đâu! Đi chăn trâu về mà lại không có trâu? Sau câu nói ấy là một cái tát đến lách mồm, hoa mắt. Tôi vừa ệu mồm khóc vừa trả lời

giống một:

- Trâu... trâu lạc đâu... mất rồi... Chú tôi hấp tấp chạy về nhà bảo mọi người biết rồi mỗi người đi mỗi ngả tìm trâu. Bà tôi ở nhà cứ nhắc đi nhắc lại:

- Chết mất cháu ạ. Mất trâu của nó thì bà cháu mình đến phải bán xối! Rõ khổ! Nghe bà tôi nói tôi cũng thấy sợ, nhưng tôi vẫn hơi mong cho chú tôi mất con trâu ấy để khỏi phải đi chăn. Nhưng con trâu ấy không mất. Chú tôi tìm thấy một cách rất dễ, vì cũng may, hôm ấy trước khi thả trâu tôi đã nghịch buộc chiếc nón chóp rách của tôi vào đuôi nó. Nhờ có cái nón ấy chú tôi đã nhận ngay được con trâu đang lội dưới cánh đồng bãi. Rồi từ cái ngày ấy, chú tôi thành khắc nghiệt với tôi hơn. Cứ buổi chiều tới, khi tôi dắt trâu ở đồng về, chú tôi lại giữ lại, không cho tôi dắt nó vào chuồng vịt. Chú tôi đưa tay vỗ vỗ trên bụng con trâu. Có khi chú tôi búng búng như người thử quả mít chín. Hôm nào bụng con trâu kêu

"cưng cưng", nghĩa là nó đã no thì tôi không bị mắng chửi. Nhưng bữa nào trâu đói vỗ bụng "bộp bộp" chú tôi phát tôi ít nhất là năm, bảy cái trên lưng. Tôi lại lủi thủi đứng khóc ở đầu nhà. Bà tôi bênh tôi:

- Nó đã nhớn nhao gì! Nó bằng ngàn nấy, làm được sao hay vậy.

- Chăn con trâu còn chẳng được còn làm cái gì. Chỉ nuôi cho tốn cơm. Nó đi ngay đâu cho rảnh mắt. Bà tôi lớn tiếng:

- Anh đừng có giở cái giọng nói kháy ấy ra! Chẳng sớm thì muộn rồi bà cháu tôi cũng đưa nhau đi. Hễ bao giờ chú tôi lớn tiếng quá, bà tôi lại đành nhường lời và quay ra mắng tôi:

- Thế mà mới biết thân con ạ. Cái con mẹ mà không đi lấy chồng thì việc gì đến nỗi. Thằng ạ. nó chả sung sướng chán ra đấy à. Nó còn có mẹ nó. Ạ. là tên người anh con bác tôi. Từ ngày anh tôi về ở với bà tôi, chúng tôi cũng không ra chiều thân yêu nhau. Bác tôi không ghét bỏ tôi, nhưng cũng không ra vẻ thương tôi lắm. Thịnh thoảng bác tôi cho quà, cho ăn cơm. Cũng có khi vá hộ tôi chiếc áo rách. Thấy mẹ tôi đi lấy chồng và bác tôi cũng chưa lấy gì làm già,

bà tôi thành ra lo lắng cho anh tôi rồi cũng sa vào cái cảnh xa mẹ như tôi: bà tôi bèn xui bác tôi quá chùa theo hẳn đạo Phật, ngày rằm mồng một ra chùa lễ. Bà tôi tin rằng đã thành một

"bà vãi" như thế thì chẳng còn dám nghĩ tới sự tái giá nữa. Bà tôi đỡ dành bác tôi:

- Quá chùa thì nào mất vốn mất lãi gì! Tháng tháng đóng góp chỉ độ bát gạo nếp, vài bao nển vài thẻ hương mà ngày rằm mồng một lễ Phật xong rồi lại ăn chứ đi đâu mà thiệt. Mấy lần bà tôi đỡ ngọt ngào như thế, rồi bác tôi ưng thuận quá chùa. Kể từ ngày đi quá, nghe giảng giải kinh kệ, bác tôi cũng có tỏ lòng thương yêu tôi hơn trước đôi chút. Nhưng mặc dầu, hai anh em chúng tôi vẫn không hề thuận hòa. Những lúc không có điều gì xô xát giữa hai chúng tôi, anh tôi và tôi chỉ rủ nhau đi chơi quanh. Khi thì chúng tôi đào khoai trộm ở vườn hàng xóm, khi thì chúng tôi đưa nhau ra tắm sông. Hai chúng tôi đã nhiều lần gây nên những chuyện rắc rối khiến nhiều người trong xóm phải tới tận nhà mách bà tôi hoặc chú tôi. Trong những lúc đó, bao giờ tôi cũng là đứa có tội, hay bày trò. Thường thường bà tôi chỉ mắng qua hai đứa, nhưng chú tôi thì không tha một trận đòn nào bao giờ. Những lúc anh tôi phải đòn đau hơn, anh tôi lại tìm cách đánh thêm tôi. Tôi cũng tìm cách đánh lại, nhưng anh tôi khỏe hơn bao giờ tôi cũng phải chịu thua. Thấy tôi khóc lóc, bác tôi chỉ lẩm bẩm:

- Những cái của quý này chỉ trêu ghẹo nhau suốt ngày. Rồi bác tôi khẽ mắng anh tôi:

- Mày cứ liệu! Đánh nó rồi bao giờ mẹ nó về nó mách mẹ nó thì lại giờ hôn sớm! Nhưng bà tôi lại khác; cứ mỗi khi tôi phải đánh nhiều bà tôi lại nói mát:

- Một ngày hai bữa cơm rau mà cứ tý tý lòi thẳng bé ra mà đánh nó còn nhớn sao được. Chú tôi cãi lại ngay:

- Rõ khéo! Chúng nó chòng nhau thì chúng nó khóc chứ ai lại đánh đấm gì nó! Thôi, bà dắt nó đi đâu thì dắt! Thấy chú tôi to tiếng quá, bà tôi lại mắng anh tôi:

- Cái thằng ranh con kia, mày cậy có mẹ, mày chỉ bắt nạt nó suốt ngày. Cái con mẹ mày không biết bảo mày hay sao! Thế là bác tôi lại đối đáp ngay:

- Chúng nó bé chúng nó chòng giỡn nhau chứ ai xui. Không trách được!

- Không trách được làm sao! Có để bây giờ mày cũng vào hòa với những cái quân ấy mà chửi bới bà cháu tao đấy hẳn.

Cuộc cãi lộn tay ba bắt đầu. Chú tôi không nể lời, bác dâu tôi cũng góp, bà tôi không chịu. Cái cảnh sống gần nhau mà bao giờ cũng như hắt hủi nhau, coi nhau như kẻ thù ấy khiến hết mọi người đều xa lạ cả. Cũng vì thế mà anh tôi và tôi xuýt xoát tuổi nhau, có thể thành một đôi bạn được mà hễ gần nhau là chỉ tìm miếng để đánh đấm nhau. Vào hồi đó, chú hai tôi không muốn sống gần người chị dâu và anh nữa, bán lại miếng đất ở cho chú lớn tôi rồi rời nhà mang đi làm ở một khu vườn cách nhà chú lớn tôi một cái ao. Lúc mới đầu bà tôi còn không bằng lòng, nhưng chú tôi quả quyết quá bà tôi đành chịu. Khi chú tôi đã đi rồi, vườn, sân trồng cứ rộng thênh thang. Bà tôi thấy trống trải quá lại chửi thảm chú hai tôi là vô ơn, bỏ mẹ mà đi ở chỗ khác. Nghĩ đến cái cảnh hai người con giai xa hẳn nhau, bà tôi lại lo cho hai gia đình của hai chú tôi rồi đến ngày đổ nát. Chú lớn tôi cứ hành hạ tôi, giày vò bà tôi; bà tôi lại đem lòng thương người con thứ hai, chẳng biết xa bà tôi thì làm ăn ra sao. Bà tôi vẫn tưởng như không có bà tôi can thiệp tới mọi việc nhà, ắt gia đình chú hai tôi không thể vững vàng được. Bà tôi bèn thu dọn, bỏ chú lớn tôi rồi về ở với chú hai tôi. Từ đó những ruộng của bà tôi và tôi lại về phần chú hai tôi cấy thuê. Cái buổi hai bà cháu tôi đưa nhau về ở với chú hai tôi, hãy còn ghi khắc rõ ràng trong trí nhớ tôi: Bà tôi đi trước, một tay bưng một chiếc thúng đựng ít quần áo rách của hai bà cháu. Tôi lết đệt theo sau, đầu trọc hều, xách cho bà tôi đôi dép da trâu ba quai và một chiếc lọ thủy tinh đựng ít cau khô. Muốn tránh gặp nhiều người hỏi chuyện lời thôi, bà tôi đã ra đi vào lúc tối khuya, trốn lẩn đủ hết mọi người trong nhà. Bà tôi rờ rẫm trong đêm tối. Tôi run run lo sợ nhìn những hình cây đen ngòm lù lù trước mặt. Từ cái buổi đó, hai bà cháu tôi đối chủ \*\*\*

Chú hai tôi, lúc mới đầu, đối đãi với bà và tôi cũng khá tử tế. Ngày ấy, chú tôi đã sinh một gái. Cả ngày bà tôi chỉ quanh quẩn bế cháu, giặt quần áo rồi tắm cho cháu. Trong công việc đó bà tôi có vẻ bằng lòng lắm. Tôi không còn thấy bà tôi than phiền, khóc lóc như hồi còn ở với chú lớn tôi nữa. Lúc nào bà tôi cũng ra chiều vui vẻ. Nét mặt tươi tỉnh, ăn nói dịu dàng, dù nói với chú tôi, thím tôi hay tôi cũng vậy. Người khỏe mạnh, lại ăn được nhiều, bà tôi như trẻ lại được vài ba tuổi. Một cảnh sum họp đầm ấm. Chú tôi chăm chỉ ngày hai buổi đi làm ngoài đồng, thím tôi săn sóc các việc vặt, bà tôi đã có đứa cháu. Đã từ lâu bà tôi mơ ước có một đứa cháu gái. Bà tôi sung sướng bế đứa em tôi đi rong làng suốt ngày. Những lúc thím tôi đi làm vắng mà nó đói, bà tôi lại bế nó đi bú rình. Bà tôi lại nhà cả những người cùng để một thời với thím tôi để so sánh đứa cháu với những đứa trẻ khác. Chú tôi đã mượn riêng một thangka ở chăn trâu. Còn tôi, chú tôi cho đi học chữ nho tại một thầy đồ già, người trong họ. Nhưng tôi theo học vừa được đúng tám ngày. Buổi học thứ nhất, thầy đồ cho tôi học chừng bốn năm câu Tam Tự, viết phóng một trang; buổi học thứ nhì lại học ôn lại bài cũ, và viết phóng thêm một trang nữa. Những công việc đó tôi chỉ làm trong một lúc là xong. Viết phóng thì chỉ độ mười phút đã hết, còn học lại bài càng chóng hơn. Thầy đồ cứ nhắc cho tôi vài lần tôi nhầm trong một lúc là thuộc. Tôi đưa sách lên đọc rất trơn tru. Nhưng tôi chẳng nhớ mặt chữ ra sao. Thầy đồ chẳng biết vậy cứ tấm tắc khen tôi:

- Gớm cái thangka bé này sáng dạ thật. Họ Phạm nhà ta ngày sau tất phải có người làm nên to tát. Thầy đồ tôi đã già, ngoài sáu mươi tuổi.

Cũng như nhiều thầy đồ khác ông lại kèm thêm nghề thầy lang để kiếm thêm đồng chi dụng. ông nghiện thuốc phiện. Lớp học là một cái chái nhà con, rải một chiếc chiếu cũ. Mấy đứa chúng tôi cứ nằm bò trên manh chiếu, hì hục viết hay quang quác học bài. Thầy đồ nằm trên giường nạo sái, tiêm, hút. Cứ mỗi khi có đứa đọc sai, thầy lại cải chính:

- Tính bản thiện chứ, sao lại học là bãng! ít khi ông chịu ngồi dậy để dặn dò cẩn thận. ông chỉ nằm lì một chỗ phanh áo hở cả ngực, cả

bụng, phe phẩy chiếc quạt cắt chéo bằng một mảnh mo cau. Cải chính tới ba bốn lần mà còn có sự nhầm lẫn ông mới chịu ngồi dậy. Mà ông đã phải chồm dậy, thế nào trong bọn chúng tôi cũng có đứa bị đánh. Khi ông giở sách để soát lại những chữ sai lầm hay để viết bài cho chúng tôi, ông cẩn thận rửa hai tay bằng nước rượu đốt cháy bốc ngọn trong chiếc chậu đồng con rồi mới trịnh trọng giở từng trang một. ông bảo chúng tôi:

- Chữ thánh hiền phải trọng mới được.

Trong nhà mỗi lần thấy mảnh giấy có chữ, ông bắt chúng tôi nhặt mang đốt trong một chiếc hỏa lò đất nung. Ra đường nhặt bất cứ ở một chỗ nào, trông thấy mảnh giấy có chữ hán ông cũng nhặt lấy, phủ bụi rồi buộc vào vạt áo dài mang về nhà đốt. Mỗi ngày ông chỉ dạy chúng tôi học một lúc buổi sáng. Khi đã viết phóng xong mỗi đứa phải làm một việc. Giặt quần áo, quét nhà, lau bàn, có khi lại giặt cả chiếu nữa. ông sai chúng tôi, rồi lại cả đến bà đồ cũng sai chúng tôi. Cứ thỉnh thoảng bà lại hốt hải từ dưới nhà chạy lên:

- ông ơi! Chúng nó đã học xong chưa để chúng nó xuống cho tôi nhờ một tý. Thầy đồ chẳng ngần ngại:

- Chúng mày xuống cho cô nhờ một tý đi. Chúng tôi thi nhau chạy ra khỏi lớp học. Nếu trúng vào những lúc chúng tôi đang phải nằm viết đến tức ngực, thì thực không còn gì sung sướng bằng. Có hôm chờ đợi mãi không thấy bà đồ lên, chúng tôi thì thầm bảo nhau:

- Mãi không thấy gì nhỉ?

- Còn sớm lắm!

- Chắc hôm nay hết việc rồi chúng mày ạ.

- ơ! Hết việc! Không phơi rơm thì nhổ cỏ hay khiêng nước chứ lại hết được việc. Chúng tôi nóng lòng chờ đợi cái lúc bà đồ lên gọi, vì là lúc chúng tôi thấy được thoát thân. Chỉ kiếm có để có dịp nô đùa chạy nhảy với nhau. Có khi còn đánh nhau nữa. Được bảy buổi học như thế. Tới ngày thứ tám là ngày giỗ bố thầy đồ. Cái buổi học ấy, thầy cho chúng tôi nghỉ hẳn rồi bắt chúng tôi lau bàn thờ quét nhà, giúp các con thầy. Mỗi đứa một việc. Tôi phải chân lau đài và bài vị.

Tôi trèo hẳn ngay lên bàn thờ, lau đủ mọi vật rất kỹ lưỡng. Tới chiếc lọ độc bình. Cái lọ sâu lòng quá, tôi không biết làm thế nào mà lau được tới tận đáy lọ, vì thầy đồ tôi đã dặn phải lau trong lau ngoài cho thật cẩn thận. Tôi cặp chiếc giẻ vào đầu ngón chân rồi đút chân vào trong lòng lọ mà ngoáy, nhưng vừa ngoáy được một hai cái thì mắt thẳng bằng, tôi nghiêng hẳn người đi. Tôi ôm được chiếc cột, còn chiếc lọ rơi xuống đất vỡ tan. Tôi mê hoảng bỏ cả sách vở, cầm đầu chạy trốn về nhà. Ngày hôm sau tôi nghỉ học. Ngày hôm sau nữa cũng vẫn lại nghỉ học. Bà tôi và chú tôi giục thế nào tôi cũng không chịu đi và hỏi tại sao tôi cứ nhất định giấu. Một hôm, ông đồ chống gậy dò tới nhà. Trời lại mưa. ông đi một đôi guốc đẽo bằng gộc tre cao tới gần một gang tay, có hai mũi cong tớn chấn bùn. Tôi đang nghịch đất ở đầu nhà. Trông thấy ông, tôi không còn hồn vía, cầm đầu chạy. Cả ngày hôm ấy tôi không dám lai vãng về nhà. Thầy đồ tôi nói rõ sự thực với bà và chú tôi. Không ai đánh mắng tôi và cả hai người lại giục tôi đi học. Tôi nhất định cứ ở nhà. Bà tôi mắng:

- Không học thì ngày sau đi cấp bị.

- Cấp bị thì cấp. Tôi không học nữa. Mắng chán rồi bà tôi cứ bỏ mặc tôi. Một ngày hai bữa, ăn xong tôi lại theo thằng nhỏ đi lang thang suốt ngày trong làng. Hôm đi học chú tôi đã đưa tôi ra chợ, cho tôi cắt một bộ tóc "ca-lê" (carré)(\*) và may cho tôi một bộ quần áo vải mới. Tuy bộ quần áo may phòng nhón vừa rộng vừa dài, tựa như quần áo đi mượn, lúc mặc phải sấn lên, mà mấy ngày liền tôi không rời nó ra. Hai đầu gối và hai cánh tay đen ngòm những đất. Tôi đi theo thằng ở khắp làng. Hai túi áo tôi lúc nào cũng đầy những thị, ổi, hồng quân lấy trộm ở trong các vườn. ăn không hết lại còn phân phát cho những đứa trẻ cùng nhập bọn. Trèo cây chán, chúng tôi rủ nhau xuống đầm, ao tắm. Có khi giấu kín quần áo một nơi rồi thì nhau mò ốc. Cứ mỗi khi có người qua đường, chúng tôi lại lặn xuống tàng bèo. Đã một lần chủ ao vác sào đứng chờ trên bờ ao và vừa lúc tôi nhô đầu lên thì đánh trúng tôi. Trèo được lên bờ là tôi vội vàng ôm quần áo chạy tới một bụi tre nào rồi cứ để mình mấy lát lấp mặc vội quần áo vào. Cái cảnh sống của tôi cứ gần như thế suốt trong vòng ba bốn tháng giời. Những bạn chần trâu của tôi, có vẻ thêm muốn lắm. Mỗi lần gặp tôi lại có đứa nói:

- Sướng nhỉ, bây giờ mày không phải chần trầu nữa à. Chúng nó khoe rổi rít với tôi:

- Đạo này chúng tao chơi quần, không đánh chắt nữa.

- Hôm nào chúng tao cũng nướng ngô ăn với nhau, thích đáo để cơ. (\*) Húi rất cao. Mặc dầu chúng nó khoe như vậy, tôi cũng vẫn không theo chúng. Lang thang trong làng tôi thấy được nhiều lợi, nhiều thú vị hơn. Mỗi lần về nhà, bà tôi thấy quần áo đầy bùn lại thở dài mắng:

- ông bố trẻ, ông bố trẻ đã đi đâu về thế? Thím tôi cũng mắng theo:

- Cả ngày chỉ ăn cho no rồi lại đi nô, bằng ngàn nấy rồi chứ còn bé bỏng cho cam mà không được lấy một đót ngón tay việc...

Cái thời kỳ đó tôi thấy nhiều nỗi đau khổ: Quanh tôi người nào cũng hắt hủi tôi. Cả đến bà tôi, tôi cũng thấy luôn luôn đánh mắng tôi. Tôi thành chán nản quá. Và tôi cũng đã sinh ghét hết mọi người trong nhà. Không còn một ai ra về săn sóc tới tôi nữa. Năm ấy tôi đã biết suy nghĩ, đã hiểu đôi chút về hoàn cảnh của tôi trong gia đình chú tôi. Tôi lờ mờ biết rằng tôi chỉ là kẻ sống nhờ; sớm muộn rồi tôi cũng phải từ giã chú tôi. Cái ý nghĩ ấy lại càng khiến tôi thờ ơ với hết mọi người; tôi lại nhớ tới người cô thân yêu đã qua đời và cả mẹ tôi mà tôi không được tin tức gì, và cũng không được nghe ai nói tới. Mà ai cũng nhắc nhỡm đến mẹ tôi thì chỉ là những câu chê trách làm tôi đến phải bực tức:

- Người thế mà bỏ con đi lấy chồng đấy!

- Chỉ nghĩ đến sướng cái thân, con đẻ rút ruột bỏ lay bỏ lắt.

- Ầy, cũng con ông nọ bà kia đấy, thế mà cũng hư! Những câu chỉ trích như vậy, cứ mỗi lần lang thang đi chơi đâu, sa vào một đám đông, có chừng một hai người lớn là y như tôi phải nghe. \*\*\*

Thấy cái cảnh sống với chú hai tôi chẳng sung sướng gì, tôi nghĩ tới thằng ở cũ và tự nhiên tôi có ý muốn đi ở cho một nhà nào. Tôi đã mang thực hành cái ý nghĩ đó trong một hôm mãi đi săn chuột đồng về nhà tối quá rồi bị chú tôi đuổi đi. Tôi tới nhà thằng ở ngủ nhờ một đêm rồi sáng sớm hôm sau tôi đi khắp làng. Nhà nào có một hai



đồng rơm ở sân tôi cho là đã khá giàu, tôi lại đánh bạo vào xin ở chần trâu. Ai cũng cười mà bảo tôi:

- Một tý tuổi đầu thế này làm được việc gì mà mượn.

Cái câu nói ấy làm tôi phải suy nghĩ rất khó chịu. Tại sao mà chú tôi, thím tôi thường trách tôi đã nhớn không chịu làm lụng; vậy mà người ta còn chê tôi bé bỏng, không muốn mượn tôi. Cũng được một nhà nhận tôi vì tôi đã bạo gan khoe với người ta bằng một giọng người lớn học lỏm của bà tôi:

- Ấy, nhà cháu biết chần trâu, biết cắt cỏ. Nhà cháu lại biết đun bếp nữa ạ. Người ta buồn cười khi nghe cái giọng trịnh trọng đó rồi người ta nhận tôi với một câu khen:

- Con nhà tông chẳng giống lông cũng giống cánh. Cháu bà lý có khác, ăn nói hóm hỉnh lễ phép gọn. Nhưng tôi chỉ mới ném cái cảnh đi ở đó được một ngày thì chú tôi tới đón tôi về. Tôi nói "đón" vì cái ngày đó, dưới mắt người chủ nhà của tôi, chú tôi đã hết sức ngọt ngào dỗ dành tôi về. Tới nhà, chú tôi mới lôi tôi ra đánh đập. Bắt đầu từ ngày ấy, tôi lại phải chịu tất cả những cái khổ tôi đã phải chịu khi còn ở với chú lớn. Giữa bà tôi và chú hai tôi đã có sự xô xát. Không phải tại tôi. Tại những mẫu ruộng chú tôi nhận cấy thuê. Chú tôi đã ngỏ lời xin bà tôi cả sáu sào dưỡng lão của bà tôi. Chú tôi hứa sẽ nuôi nấng và may mặc cho được đầy đủ. Bà tôi không ưng thuận một điều nào. Bà tôi nói:

- Mà y thử nghĩ xem. Đứa nào có phần của đứa ấy. Dù nó sống hay chết cũng không có thể cướp của nó được. Nó sống rồi nó lấy chồng, có con nó làm ăn với nhau, kiếm thêm đồng lợi nuôi nhau. Chẳng may nó thiệt phận chết đi, thì phải giữ lấy mà giỗ tết nó. Còn sáu sào của tao, tao cũng phải giữ lấy mà để sau này lúc nhắm mắt, kiếm kho ván dựng vải(\*), chứ không thì bỏ thối ra đó à... Hòng ai! Tất cả cái hiền từ, cái biệt đãi của chú hai tôi đã mất hẳn khi nghe bà tôi nói những câu đó. Chú tôi cãi lại:

- Hòng ai! Thì bà hòng ai thì hòng. Hòng cháu giai bà ấy. Chú tôi lên giọng mỉa mai:

- Bà bảo cháu bà làm cửa làm nhà rồi nuôi lấy bà có được không. Việc gì lại phải về đây. Chú tôi thấp giọng như nói một mình:

- Đã vắc thân đi ở biệt tịch một nơi mà cũng chẳng được yên. Còn theo rồi mãi rồi lại bắc cầu với bắc cống. Rõ lắm chuyện. Bà tôi quát lên:

- à, ra mà ịnh đuổi khéo tao phải không. Mà không phải đuổi rồi bà cháu tao cũng đi. Bà tôi ngồi khóc nức nở. Vừa khóc bà tôi vừa than vãn:

- Cha mẹ ơi! Cũng là kiếp người sao mà cái thân tôi nó khổ đến thế. ông ơi là ông ơi!... Các con ơi! Sao các con lại bỏ mẹ các con ơi. Những câu than phiền ấy, cứ mỗi lần bị bạc đãi tủi thân bà tôi lại thổn thức nói ra. Hễ bà tôi lên tiếng khóc và than thân tôi lại như thấy tất cả những cái khổ đã qua dồn dập trở lại. Tựa như một chứng bệnh gì, cứ mỗi lần có dịp, lại hành người mang nó trong mình. Mà dù bà tôi đánh mắng tôi, tôi có ghét bà tôi tới bậc nào chẳng nữa, những lúc bà tôi sứt sùi ngồi khóc than thân tôi cũng không thể không thương bà tôi được. Tôi muốn được có cách an ủi bà tôi. Nhưng tôi không biết dùng cách gì. Cũng như mọi lần khác, tôi chỉ biết mon men bên bà tôi, bao giờ bạo dạn lắm thì lại gần bá vai bà tôi. Tôi chỉ dám khẽ nói: (\*) Tắm vải.

- Bà! Bà ơi! Có lẽ bà tôi cũng hiểu cái cử chỉ vãi về đó của tôi. Bà tôi ôm tôi sát cạnh sườn. Tôi cảm động nhìn bà tôi, bà tôi lại khóc:

- Khổ lắm cháu ạ. Cũng có lúc tôi vừa lại gần bà tôi, bà tôi ra về không bằng lòng:

- Thôi xê ra, chỉ tại mà ỳ mà tao khổ. Không có mà ỳ thì tao chết đường chết chợ đâu cho xong. Những khi bị hắt hủi như thế, tôi tủi lòng và lại khóc theo bà tôi. Vì không có thằ ờ ở nên công việc trong nhà có bận rộn hơn nhiều. Chú tôi lại trách móc bà tôi về nổi chỉ ăn mà không làm được việc gì. Bởi vậy, trừ việc bế cháu, bà tôi còn phải làm thêm nhiều việc khác nữa. Hái rau, quét nhà, thổi cơm... Thấy bà tôi phải cặm cùi suốt ngày như thế, tôi không bỏ nhà đi lang thang nữa. Cả ngày tôi chỉ loanh quanh bên bà tôi làm đỡ bà tôi những việc vặt. Hai bà cháu hì hục bận bịu cả ngày bên nhau. Mọi

công việc trong nhà đều được trôi chảy, đâu ra đấy. Tuy vậy chú tôi và cả thím tôi cũng vẫn tìm cách để có chuyện lôi thôi, giày vò bà tôi. Mà mỗi khi nói đến bà tôi, chú tôi lại nói chẳng cả đến tôi. Những ý tưởng chán nản về gia đình và lòng ghét bỏ mọi người cùng có chung khí huyết với tôi cứ ăn sâu mãi vào trí não tôi. Hình ảnh người mẹ và người cô đã qua đời lại nổi lên trong trí nhớ tôi. Tất cả những vẻ yêu thương của hai người đó lại khiến tôi thấy rõ nỗi khổ phải sống bên người chú hai. Những lúc đó tôi thờ thần như đũa không hồn. Bà tôi lại sờ đầu tôi:

- Thăng này hôm nay làm sao mà đờ đẫn thế này.

Tôi cựa mạnh tay bà tôi ra rồi lảng xa. Vào cái thời kỳ này, tôi lại nảy ra cái ý nghĩ, muốn tìm cách tự sống lấy và hơn nữa nuôi lấy cả bà tôi. Tôi thấy những người quanh tôi thường nói muốn làm gì thì làm, phải có dần có vốn, không tiền thì không nói mạnh được; tôi bèn tìm cách kiếm tiền. Đi ở không thể được, tôi tính cách khác. Mới bắt đầu, tôi nghĩ tới sự hà tiện, tuy tôi không có một xu trong túi. Tôi bắt chước người cô thứ ba tôi, lấy một sợi chỉ buộc vào cả hai cổ tay. Tôi vừa làm việc đó, vừa lẩm bẩm nói một mình, tựa như một ông thầy cúng đọc câu thần chú:

- Buộc chỉ cổ tay, khỏi hay ăn quà này. Buộc chỉ cổ tay để khỏi hay ăn quà này... Nhằm vào mùa gặt, tôi ra đồng mót. Tôi xắn quần lên tới bẹn, đeo một chiếc liềm sau lưng rồi lang thang đi khắp đồng, gặt ruộng nhà nào quen tôi mới xuống. Tôi nhặt độ vài bông vương vãi ở ngoài rồi lân la lấy liềm cắt lúa của người ta. Ai mắng chửi, tôi cũng cố nhịn, nói khéo.

- Tôi mót một nắm con con thôi. Đáp lại câu nói ấy, thường thường người ta bảo tôi:

- Thương hại bồ côi bồ cút tao cho mót một nắm rồi đi sang ruộng khác.

Tôi cầm đầu cắt lấy cắt để, nhờ người bó hộ đội về nhà rồi lại sang ruộng người khác. Người nào cũng sẵn lòng cho tôi mót ít nhiều. Cả cái vụ gặt ấy, tôi được tới hai bó lúa to. Bà tôi vò hộ tôi, phơi hộ tôi. Sấy trâu rồi, còn vừa được một thúng. Bà tôi bảo cho vay, một năm

thì một thúng thành thúng rượu. Người vay lại chính là chú hai tôi. Chú tôi mang bán lấy tiền mua rượu. Và thúng thóc ấy rồi mất hẳn, vốn, lãi không đòi được một hạt nào. Tôi khóc, bắt đền bà tôi. Bà tôi thủ thỉ bảo tôi:

- Chú ăn thì cháu nhịn. Lọt sàng xuống nia, đi đâu mà thiệt. Rồi tết đến bà mừng tuổi cho, lại khôi tiền. Tôi vẫn không ưng lời. Cứ ăn xong tôi lại y ý theo sau bà tôi mà khóc. Bà tôi đành phải mua ở hàng xóm cho tôi hai con gà con. Bà tôi bảo tôi:

- Chăn gà có lời nhiều hơn là cho vay thóc. Một tiền gà là ba tiền thóc đấy chứ mà tưởng ít à. Cứ nuôi hai con gà này cho đến lúc ăn thịt được thì thúng rượu thóc của mà cũng không đủ. Tôi nhận hai con gà con của bà tôi mua cho. Tôi chặt cánh, chặt lông đuôi rồi nhuộm phẩm lục cho cả hai con để khỏi nhầm với gà hàng xóm. Tôi sung sướng khi thả hai con gà ra, thấy chúng có bộ lông màu xanh nổi hẳn lên, không giống một con gà nào trong xóm. Tôi chăm nom hai con gà rất cẩn thận. Dù chú thím tôi bắt tôi làm lụng vất vả và chửi mắng tôi thế nào chẳng nữa, tôi cũng vẫn không bỏ được hai con gà ấy. Chúng bé gầy bằng nắm tay, mỏ và hai chân trắng trắng, ra vẻ sạch sẽ lắm. Tôi thích nhất khi chúng lon ton chạy trong sân những bước chạy nhẹ và êm quá đi mất! Chúng chạy lên tầng rơm, tầng rạ cũng không có lấy một tiếng động. Tôi phải vỗ tay reo lên, khi thấy chúng kiễng hai chân, giương hai cái cánh con bị cắt gần hết lông khế vỗ vỗ trên hai cạnh sườn. Cứ sáng sớm dậy, chúng vừa ở trên chuồng xuống, tôi đã lên vào buồng thím tôi bốc một vốc tấm gọi chúng ra đầu nhà rắc cho ăn. Chúng liềm liềm sát tận gần bên tôi. Tôi thò tay vuốt lưng chúng, con nào cũng kêu đánh "chiếp" rồi nhảy vọt lên, tựa như một trái ban nhỏ nảy trên mặt đất. Hai con gà được tôi trông nom, lớn như thổi. Tôi nghe bà tôi, không cho ăn tấm nữa. Ngày hai bữa tôi cho ăn cơm. Bữa nào cũng vậy, cứ đến bát cơm cuối cùng là tôi dành lại rồi hăm hờ mang gọi gà cho ăn. Hễ hai chú thím mắng, tôi cố cãi lại:

- Tôi không ăn thì tôi để phần lại cho gà. Về sau tôi phải dùng một cách khác để lấy cơm. Tôi cố thông thả, ngồi lại cho tới cuối bữa, mọi người đã đứng dậy là tôi mang bát cơm cho gà. Hai con gà

không bao giờ chịu đói. Chúng đã nhón nhiều: lông đuôi, lông cánh đã mọc đủ và bây giờ không thể nào nhón lẫn được với gà hàng xóm. Đến lúc ấy, tôi mới biết rằng một con trống, một con mái. Con trống đi lang thang suốt ngày, hết nhà này sang nhà khác. Bà tôi đã có lần mắng tôi:

- Rõ người làm sao thì của làm vậy. Cái đồ hay lêu têu nuôi được con gà cũng lêu têu cả ngày. Tôi nghiệm thấy rằng cứ nhà nào có nhiều mái là nó luôn luôn có ở đó. Nó lại gần con mái, ghẹ ghẹ mấy cái; co một chân lên, khễ cọ chân kia. Con mái từ chối chạy đi nơi khác nó lại ra công đuổi theo và lại nhấc lại những điệu bộ trên đây. Cho tới khi con mái chịu cong đuôi mới thôi. Hễ hơi có tiếng động là nó nhón nhác kêu la inh ỏi; trông cái dáng hốt hoảng và cái mào đỏ lác lư trên đầu, tôi thấy nó ra vẻ siêng năng, cần mẫn lắm.

Con mái thì trái lại. Chỉ quanh quẩn ở nhà; hoặc có đi xa lắm cũng chỉ ra tới vườn, bụi tre. Khi nó gần đẻ, nó gặt ổ ở góc chuồng trâu. Nó cào đám đất lên rồi nằm xuống đấy. Bà tôi làm cho nó một cái ổ bằng một nắm rơm rải trong lòng chiếc sảo rách, rồi đặt vào chỗ nó đã cào lên. Mỗi ngày nó đẻ được một trứng; cứ ngày ngày không bao giờ tôi quên đếm những quả trứng ấy. Hôm nào đi chăn trâu về mà không thấy có thêm một quả trứng, tôi lại đứng sị mặt, ôm một gốc cột tử tê khóc. Chính chú tôi ăn đi mất, nhưng hễ thấy tôi khóc, chú tôi lại mắng:

- Gà nó tắt đẻ chứ ai ăn của nhà mày. ông thì lôi ra ông riệt cho một trận bây giờ chứ. Cái lứa đầu con gà mái được sáu con. Bà tôi phải chờ cho tới nước cạn mới dám cho gà xuống ổ để cho nó sống lâu. Vậy mà cũng chết mất hai, quS tha mất một. Trông đàn gà không được đông như đàn gà khác tôi buồn quá và thành ghét con gà mái. Mỗi lần lấy tấm cho nó ăn, tôi lại lằm bằm một mình:

- Trông nom săn sóc là thế mà lại không đẻ được lấy hai chục con. Được ít lâu, con mái đã bỏ con. Nó kêu cả ngày. Và đàn gà con thì nháo nhác như lúc có quS sà xuống. Bà tôi bảo tôi:

- Con gà của mày lại sắp đẻ lứa khác rồi đấy. Tôi mơ tưởng ngay đến một đàn gà con chừng mười tám mười chín con chiêm chiếp

suốt ngày tôi sắp có nay mai. Tôi thấy sung sướng quá; cứ hể nghe gà kêu tìm trống tôi lại vỗ tay reo:

- Cộc te, cộc tác, bỏ con nháo nhác mà đi tìm chồng. Cộc te, cộc tác, bỏ con nháo nhác mà đi tìm chồng. Con gà trống hay đi lang thang, bà tôi sợ có người bắt mất, bà tôi bán cho bà lão hàng xóm được tám hào. Ba con gà con đã thành gà giò. Ba con này cũng không ngoan lắm. Cứ bao giờ thím tôi đi vắng nhà chúng rủ nhau len qua những chấn song cửa sổ vào trong buồng ăn vụng thóc. Khi chúng đã nhón không thể lọt qua được những khe chấn song nữa, chúng cứ vờ vẫn ngoài bờ hè mà nhìn vào buồng thóc. Bà tôi giữ ba con này lại để thỉnh thoảng làm lễ ra đình hoặc ra chùa. Bà tôi giả tất cả ba con chín hào. Bà tôi tính toán với tôi:

- Tám hào con trống, chín hào ba con giò thế là tất cả đã được một đồng bảy rồi đấy. Còn con mái nó đẻ lứa này cũng may nổi được cái áo. Tôi nhất định đòi lấy đồng bảy bạc ấy. Tưởng tượng một đứa bé như tôi mà cầm món tiền ấy trong tay thì sung sướng biết chừng nào! Nhưng bà tôi không bằng lòng:

- Để bà giữ cho, mà làm vốn, kiếm manh quần tấm áo mà mặc chứ nhằm ai. Bố chẳng có mẹ thì không... Tôi đành để món tiền ấy cho bà tôi giữ. Nhưng chú tôi đã rình mò từ lâu. Chú tôi hỏi mượn khéo bà tôi, lấy tiền uống rượu. Bà tôi đòi thím tôi, thím tôi bảo:

- Ai vay mượn cứ người ấy mà đòi. Hỏi chú, chú mắng:

- Ai nuôi mày mà có hơn đồng bạc tiêu của mày, mày lại đòi với hỏi. Rõ cái đồ vô phúc, cái quân bạc béo vô mùi! Bà tôi mắng lại. Chú tôi không nể lời. Lại có chuyện cãi nhau và trong nhà lại có sự xô xát khiến người này hiềm thù người khác. Có khi cả ngày chẳng ai hỏi nhau nữa nhời. Tôi thú thực rằng tôi không thấy buồn về sự bất hòa ấy, tôi chỉ tiếc món tiền gà của tôi. Bà tôi thỉnh thoảng lại nói lửng:

- Không biết thế nào là nhục! ăn cả của cái đứa cháu bồ cô. Bòn hót từ dăm ba hào, một đồng! Thấy bà tôi than phiền mãi, thím tôi bèn gán giả tôi ba con chó con chưa mở mắt. Tôi thấy ba con chó cả ngày cứ oăng oăng chui rúc hết gầm giường lại lăn ra sân, cứ phải bắt bỏ ổ cả ngày tôi ghét quá. Tôi không bằng lòng. Bà tôi dỗ tôi:

- Thôi, Dần ạ. Lấy vậy. Hồng nòi vợ rế. Cố nuôi, chó bán đất cũng lãi chán. Tôi bảo bà tôi:

- Nhưng chó mù thì nuôi làm sao! Bà tôi phì cười:

- Cha bố mày! Rõ trẻ con! Chó nào lúc mới đẻ mà mắt chẳng nhắm. Dần dần rồi nó mới mở mắt ra chứ.

Tôi lại nghe lời bà tôi. Và từ đấy tôi lại ra công săn sóc đến ba con chó con. Tôi lấy chiếc lá cốt quây quanh cái ổ rơm để chúng khỏi lặn ra ngoài rồi xích ngay mẹ nó trong ổ để cả ba con cả ngày được bú no nê. Bà tôi bảo phải chăm cho con mẹ ăn nó mới có sữa, mỗi ngày tôi cho con chó cái ăn tới hai ba bát cơm đầy. Được ít lâu ba con chó con mở mắt. Chúng ra vào quanh nhà. Một con mình trắng, đốm vàng, một con đen tuyền và một con màu gio. Con nào cũng có bộ lông mượt, đặt tay vào rất êm. Tôi thích nhất con chó khoang. Hai cái mắt nó sáng và hai cái tai nó vểnh trông đến hay hay. Bà tôi đánh giá nó phải được tới tám chín hào. Nghĩ tới sự phải bán con chó ấy đi tôi thấy thế nào trong người! Chưa chi đã thành nhớ tiếc. Cũng vào cái hồi ấy con gà mái của tôi ấp lúa thứ hai nhưng bao nhiêu trứng đều bị ung cả. Bà tôi mang luộc ăn hai bữa liền mới hết. Bà tôi không cho tôi quả nào, bảo con giai mà ăn trứng ung đi học sẽ thành dốt nát. Bà tôi bán con gà mái mua cho tôi được đàn vịt năm con nhỏ. Tôi lại thành bận bịu hơn. Bao nhiêu công việc trong nhà như hái rau, cắt cỏ, chăn trâu, thổi cơm, tôi vẫn phải làm. Hai vợ chồng chú thím tôi vẫn luôn luôn gây chuyện với hai bà cháu. Và cứ độ một hai ngày tôi lại bị chú tôi cho một trận đòn.

Tôi nhẫn nại cam chịu tất cả những cái đau khổ ấy và bao giờ tôi cũng nuôi cái hy vọng sẽ có vốn để bỏ chú rồi đưa bà ra ở riêng. Cái ý định này tôi vẫn giữ kín không hề nói với ai. Vì vậy mà dù phải khó nhọc đến đâu chẳng nữa tôi cũng vẫn không quên săn sóc đến năm con vịt và ba con chó con. Về đàn vịt thì bao giờ tôi đi chăn trâu cũng cho nó theo ra đồng. Tôi buộc mấy mảnh lá chuối khô vào đầu một cành rào rồi lừa chúng đi trước một tay cầm cờ chuối, một tay cầm thùng dất trâu. Những con vịt ra đồng, tôi lừa xuống cái hồ làng ngay bên cạnh giếng, ở trước đình. Khi chúng đã no nê rồi, chúng thi nhau lặn, rồi đuổi nhau giữa hồ trông rất vui mắt. Mỏ và chân con

nào cũng hồng hồng trông tươi lạ. Chúng rúc vào giàn bèo rồi lại lặn ra; có khi nô giỡn, tranh nhau một chiếc lá đa từ ngọn rơi xuống. Khi nào trâu đã no và cả đàn vịt cũng đã no tôi phát chiếc cờ lá chuối rồi cất lên tiếng gọi:

- Các cạc... cạc... cạc... Cúc... cục... cục... cục. Đàn vịt nhón nhác một lúc rồi tụ nhau lại đưa nhau lên bờ. Đàn vịt lại đi trước và con trâu tôi lại dắt theo sau. Chẳng bao lâu tôi thấy vịt và trâu thành thân nhau. Cứ hễ tôi buộc con trâu vào cọc là mấy con vịt xúm bên con trâu. Có khi con trâu nằm, mấy con vịt cũng nằm ở cả lên mình nó hoặc lại lấy mỏ dũi lông nó, bắt rận cho nó. Thế rồi thành một thói quen.

\*\*\*

Một cái tết qua, tôi đã thêm được một tuổi nhưng không cao lớn thêm được tý nào. Hầy còn bé mà đã phải làm bao nhiêu việc nhọc nhằn nên người tôi như bị cằn cỗi hẳn lại, không thể nở nang thêm được. Cuộc đời tôi không có gì thay đổi; tôi vẫn phải từ sáng đến chiều khó nhọc làm lụng. Chú tôi cũng thế. Hai bà cháu cứ dậm dụa vào nhau mà sống lẫn quất trong gia đình chú tôi, bao giờ cũng phải lấm lét, sợ hãi như hai kẻ ở nhờ. Mỗi lần có dịp, thím tôi lại tìm lời diếc móc:

- Cơm gạo ở bờ ở cót nhà mình xúc ra thế mà nó kiếm được đồng nào nó cứ giữ để làm vốn tây vốn riêng. Thím tôi cất cao giọng lên:

- Người ta còn thu vén cho nhau kia mà! Tôi lại càng chán nản hơn khi nhớ lại rằng tất cả cái vốn riêng tôi đã gây được đều đã bị tiêu tán hết. Tôi thấy sự tự sống lấy và nuôi lấy bà là một việc khó khăn, tôi còn bé quá chưa thể làm nổi được. Nhưng tôi vẫn tin rằng nếu tôi có tiền, có thóc ất tôi sẽ đạt được ý định của tôi. Tôi vẫn không quên cái dự định kiếm vốn. Tôi sắm cả đến chiếc cần câu để đi câu rồi mang cá về thả trong một cái lỗ thùng tôi đã đào ở một góc vườn hẻo lánh để nuôi hy vọng sẽ bán được một món tiền chẵn. Các bạn có thể tin được rằng tôi đã làm cái việc đó không? Những con cá tôi câu được ở ao làng mang về thả chỉ hai hôm là chết. Con nào sống dai lắm cũng chỉ được ba hay bốn ngày. Vì con nào cũng bị lười câu



làm rách mép, cứ thối ở nơi đã có vết thương rồi chết. Trong mấy ngày, vừa đi kiếm lá tre vừa câu cá mà cũng được kha khá. Những ao có thả cá, nó nổi lên từng đàn trên mặt nước, tôi lại lặn ngụp trong một bụi rậm, giấu hẳn người chỉ thò chiếc cần câu nhỏ tí xuống ao. Những con cá chết trong lỗ thùng, bà tôi mang kho vừa một nồi to. Tôi chẳng còn cách gì để cố dành dụm kiếm đồng mua gà mua vịt nữa. Những lúc đi quanh làng, tôi thấy nhiều người bàn tán về tôi. Người ta bảo tôi cũng có ruộng, có thóc sao lại phải đi chăn trâu cắt cỏ như một đứa ở. Người ta trách thềm hai chú tôi và cả bà tôi. Nghĩ tới sự gậy vốn, một lần tôi đã đánh bạo hỏi bà tôi:

- Ruộng và thóc của cháu đâu, hả bà?

- Ruộng nào?

- Ruộng của cháu ấy.

- Cha bố mày chứ! Ai bảo mày mà mày hỏi đến ruộng với thóc... Có mấy mẫu ruộng của bà chia cho mỗi năm chú mày giả được hai ba chục thóc thuế chứ mấy vạn! Có năm túng thiếu quá nó lại khát không trả. Còn ăn vào của nó chả lẽ nay đòi thóc mai đòi thóc được à... Mấy lại, nó có sòng phẳng giả đủ ra nữa thì bà cũng còn phải giữ lấy để cho vay cho giặt, rồi sau này nhón lên bà thêm cặm vào cho ít nhiều nữa rồi mà làm cái cửa cái nhà, lo lấy con vợ để nó trông nom cho chứ... Có dễ cứ dậm dụa mãi vào chú mày được ư. Ai thì nhón lên cũng phải lo vợ con mà làm ăn chứ. Không dành dụm ngay từ bây giờ thì có dễ về sau lo công kia việc nọ rồi bán đình bán chùa đi hay sao. Lo mất tới hàng trăm hàng nghìn ấy chứ mỗi năm dăm ba chục thóc thì mày bảo đã ăn nhằm gì mà mày hỏi đến ruộng với thóc. Có dễ có ra đấy thì bà cháu cứ thi nhau mà ăn tiêu chắt! Rồi về sau ngửa tay xin ai. Bò côi bò cút, bố chẳng có, mẹ lại bỏ đi lấy chồng... Nói đến câu này, bà tôi như dơ dóm nước mắt không nói thêm gì nữa. Tôi yên lặng ngồi nghe. Khi bà tôi đã ngừng nói, tôi không còn biết nói gì với bà tôi nữa. Tôi lại kiên tâm chờ cho tới vụ tháng năm. Nuôi cái hy vọng đi mót được nhiều thóc, để làm vốn, tôi cũng quên được những nỗi vất vả hàng ngày. Cứ mỗi lần có ai đến chơi thăm hỏi bà tôi mà thấy tôi phải làm lụng nhiều quá lại nói với bà tôi:

- Chết nổi! Ai lại thế! Nó mới bằng cái ngón tay này, bắt bé em quét nhà là quá. Bắt nó làm thế thì nó chịu sao được. Bà tôi chỉ thở dài:

- Nhưng bà tính, ăn của người ta mà không làm thì người ta diếc đến đỏ máu mắt ra ấy chứ. Đến tôi đây gần hấp hé miệng lỗ mà cũng vẫn còn phải làm đến gù lưng bại xác nữa là. Những tiếng than phiền ấy đến tai chú tôi, chú tôi lại tìm cách nói lời thôi đến bà tôi:

- Bà làm gù lưng bại xác thì bà ắm vào thân bà chứ có để bà làm không cho tôi. Bà tôi không chịu được những lời đó, lại mắng lại:

- Mà đừng có láo, cái thằng vô phúc kia ạ! Thấy bà tôi to tiếng chú tôi không dám cãi lại nữa, nhưng chú tôi mắng chửi tôi:

- Cái thằng cu Dần rồi mà yéo đâu thì yéo! Không ai có gạo mà nuôi mày mãi. Cút đi với cái con mẹ mày. Bao giờ cũng vậy, hễ có điều gì không bằng lòng bà tôi mà chú tôi không thể giày vò bà tôi được thì tôi lại là cái bươu phải cam chịu lấy hết mọi điều tức bực với chú tôi. Vì vậy mà đã có lần chú tôi tức với bà tôi, gặp tôi trên chiếc cầu cau ở giữa ao, chú tôi không buồn tránh, cứ hăm hở bước, đến nổi tôi trượt chân bị ngã xuống ao. Chú tôi vẫn thản nhiên đi, không hề thò tay nâng tôi lên. Tôi lục sục dưới tầng bèo mãi rồi may tay bám vào được cái chân cầu. Tôi về nhà ướt đầm đìa, sụt sịt khóc. Tôi nói chuyện lại cho bà tôi biết, bà tôi quát lên:

- Cha bố nó chứ con! Thế này thì ra cái quân nó tiểu nhân, nó chỉ giận cá chém thớt! Bà tôi nước nỡ khóc nói không ra tiếng:

- Thế này thì rồi có phen nó giết chết mất cháu tôi! Nghe bà tôi nói câu ấy, tôi lại bật lên khóc to. Lúc đó lại tới lượt thím tôi can thiệp:

- Hét nó vừa vừa chứ ông mãnh ạ. Ai làm tội ông mà ông khóc!

- Thôi tôi xin chị! Chị cũng vừa vừa chứ. Chồng chị tử tế, phúc đức lắm đấy! Rồi có giờ cả đấy! Giờ không mù đâu! Lại bắt đầu cuộc xô xát giữa bà tôi và thím tôi. Không mấy ngày là không xảy ra chuyện cãi chửi nhau ầm ĩ trong nhà. Cái cảnh sống ấy có lẽ cứ dằng dai mãi nếu không xảy ra câu chuyện dưới đây: Hôm ấy thím tôi đi chợ làng mua được một con cá chuối khá to. Thím tôi nấu riêu và rán. Mùi mỡ thơm ở bếp bốc ra đã làm chú tôi nghĩ tới sự uống rượu với

các thức nhắm đó. Chú tôi đưa tôi hai hào và sai tôi đi mua rượu. Tôi cấp chai đi về mua được một chai rượu. Bữa cơm ấy, chú tôi ra chiều vui vẻ lắm. Một chén, hai chén, rồi hết tới nửa chai. Vừa uống chú tôi vừa khề khà nói với bà tôi:

- Hôm nay vui chén, tôi lại muốn nói lại với bà câu chuyện cũ. Thế nào bà cũng cấp cho tôi cái mẫu ruộng của cô đại(\*) và mấy sào của bà. Chuyện này thì tôi nhất định ra làm trương tuần xem sao! ực, ực, hết một chén tổng rượu, sau một tiếng

"khà" chú tôi lại tiếp lời:

- Chẳng lẽ lại cứ là bố cu mẹ dĩ mãi. Bà tôi hình như thấy con nói tới sự kiếm chức tước trong làng cũng vui vui, nhưng nghĩ tới sự tốn kém và phải bán đến mẫu ruộng của cô tôi, bà tôi đùng đĩnh đáp:

- Tiền đâu! Ruộng nương nào. Ai có phận người ấy. Anh có của, anh muốn làm gì thì làm tôi đây tay không, có gì mà cho anh... Chú tôi ngồi nghe nhưng vẫn không quên uống. Dần dần chai rượu đã cạn hẳn:

- Ruộng nương bà định giữ làm gì?

- Tôi làm gì thì làm. Bao giờ tôi chết đi hãy hay... Anh bảo vợ con anh lo toan cho. Ai đi lấy chồng mà chẳng vậy. Tôi đây ngày trước cũng phải lo liệu cho chồng con chứ có dễ tôi để cho chồng tôi phải nhờ lụy đến mẹ già chắc. Thím tôi ngồi bên, gõ đôi đũa đánh "cạch" vào cạnh bát, hằm hằm nét mặt:

- Bà ngày trước bà đảm đang, bà lo cho chồng được hẳn hoi... Chúng tôi đây con nhà thường dân, vụng về chỉ biết ăn hại đái khai chứ còn biết lo toan là cái gì. Bà tôi lờm thím tôi một cái thực dài:

- Nói thế mà không biết nhục! Cái hạng đàn bà ấy thì rồi cho voi nó giày! Chú tôi quát:

- Bà không thể nói thế được! Còn bà đây thì bà phải lo liệu cho tôi chứ. Hẳn ngay bà chết đi thì lúc đó mọi sự mặc tôi... Nhưng còn bà sống trờ trờ ra đây, có dễ... Bà tôi vội cướp lời:

- Có dễ làm sao? vén hai tay áo lên, cởi phăng hàng cúc áo cộc ra rồi chú tôi nhìn thẳng vào mặt bà tôi. Bà tôi vút bát đánh bịch xuống đất:

- Thì mày giết bà cháu tao đi mà cướp lấy ruộng.

- Tôi lại tha bà. Vừa nói chú tôi vừa vung mạnh chiếc chai vào một góc cột. Chiếc chai vỡ đánh soảng. Cả nhà giật mình. Tôi ôm chặt lấy cánh tay bà tôi và đứng dậy khỏi mâm cơm. Lúc đó thím tôi nói lên một câu:

- Có một hớp rượu mà cũng đập với phá. Uống làm gì cho lắm vào. Người với ngợm... Chú tôi lại nhìn thẳng vào mặt thím tôi:

- Phải, ông đây là ngợm, còn cái thằng bố mày ở nhà thì là người!

- Thằng bố tôi chẳng trêu gì ai!

- Thôi im cái lỗ mồm đi! Người ta không muốn cho tao làm nên ở cái đất này; người ta cứ muốn tao phải đi đắp đê, quét đường làng mãi, mày có biết không? Ngu! Sao mà cái quân nó ngu!

- ông nọ bà kia thì đã làm gì ai!

- Không làm gì ai à! ông mà làm nên thì ông giết cả nhà nhà ông, cả nhà nhà mày, vợ với con gì cái hạng mày. Bà tôi mắng:

- Rõ cái giọng chưa đở ông nghe đã đe hàng xóm.

- Tôi không thềm đe ai. Dứt câu, chú tôi lại đập, đập bát, đập đĩa, đập nồi cơm, sanh riêu. Thím tôi mê mẩn bỏ chạy. Chú tôi trừng trừng hai mắt đỏ ngầu nhìn tôi:

- Dàn! Mày lấy tao mời lửa tao đốt cái nhà này cho bà mày biết tay tao. Tôi sợ quá chạy vội ra cổng. Tôi đứng chờ người ở đó, thỉnh thoảng còn nghe thấy tiếng đập phá và tiếng quát. Tôi lo cho bà tôi, nhưng tôi không dám trở vào. Tôi tưởng như bà tôi đã bị chú tôi giết chết. Tôi nghĩ vậy, rồi tôi thút thít khóc:

- Bà ơi, bà bỏ cháu bà ơi. Khóc chán rồi tôi ngồi xếp xuống đất, đào lỗ giun, quên khóc và quên cả bà. Chú tôi vẫn thường hay có tính nát rượu như vậy. Cứ vài ngày lại uống hết một chai. Có khi không

uống ở nhà thì lại đi uống đưng với người khác. Cái món nhắm chú tôi thích nhất là thịt chó. Hễ thấy nhà ai làm thịt chó là chú tôi cố nằn nì ăn đưng cho bằng được. Bà tôi vẫn thường chửi mắng chú tôi về cái tật say sưa và cố tìm cách ngăn ngừa không cho uống. Nhiều lần chú tôi phải ngâm rượu với thuốc bắc rồi rót vào một cái ấm chè con. Mỗi lần muốn uống chú tôi lại rót ra một chiếc chén trà con. Hễ bà tôi cất tiếng mắng, chú tôi lại cãi:

- Rõ khéo nói mò! Rượu ở đâu mà rượu! Nước chè pha từ tối hôm qua, còn một hớp uống nốt. Tôi còn đang mân mê trong tay một hòn đất không hiểu chú tôi còn đập phá những gì và bà tôi ở nhà ra sao thì bà tôi đã ra ngõ dắt tôi đi:

- Bây giờ mà mày về thì nó giết chết! Bà tôi đưa tôi sang một người láng giềng. Bà tôi ngỏ lời muốn xin sang ở nhờ người hàng xóm. Bà ta từ chối:

- Bà cũng có con nọ con kia, ai lại thế rồi người ta cười chết. Mấy lại để cho bà sang ở đây rồi hai bác ấy lại kỳ kèo tôi có phải là đại mặt không?

- Bà tính, hai con đã như thế thì nó còn thiết gì đến tôi!

- Thì bà về ở với con gái!

- Ai lại bỏ con giai đi ở với con gái bao giờ.

- Thì đi ở nhờ còn quá tội.

- Tôi cũng muốn tạm nhờ bà bên này dăm ba bữa nửa tháng cho cái thằng hai nó nguôi nguôi cái cơn giận nó đi rồi tôi lại về chứ con đại cái mang, đã để nó ra thì hay dở cũng cần rằng chịu vậy chứ bỏ làm sao được con. Nhưng bà láng giềng vẫn không ưng thuận. Câu chuyện ở nhờ không xong, bà tôi lại dắt tôi về. Lúc đó chú tôi đã ngủ say trên giường, hơi rượu còn nồng nặc cả gian nhà. Thím tôi bế con nằm trong buồng. Bà tôi lấy chiếc thúng rách khế rón rén từ gian này sang gian khác nhặt nhanh quần áo bỏ vào thúng rồi lại dắt tôi đi. Tôi ngơ ngác theo bà tôi. Ra tới cổng bà tôi bảo tôi:

- Thôi đi, lại về với chú lớn mày! Đánh thót, tôi giựt mạnh tay tôi ra khỏi tay bà tôi, và bước vội ra xa. Bà tôi kêu lên:

- Về với chú, mà đi đâu? Tôi chẳng nói gì, quàng hai bàn tay sau gáy, khẽ lắc đầu. Hai bà cháu cứ đứng im một chỗ nhìn nhau. Một lúc sau, khi bà tôi rời mắt khỏi tôi, tôi cắm đầu chạy.

### Chương 3

Hai bà cháu tôi chia rẽ nhau, tôi về ở với bà ngoại tôi. Hai ông bà tôi cũng vào hạng trung bình trong làng không đến nổi tưng thiếu. Khi hai ông bà tôi mới lấy nhau thì gia tài cũng có tới sáu bảy mẫu. Nhưng ông tôi ham mê cờ bạc quá, hai lần ông tôi thua xóc đĩa, bán hết cả ruộng. Hai bàn tay trắng, ông tôi phải đi làm cai ở mấy tỉnh xa. Trong hồi đó bà tôi không còn đất cày cấy phải đi buôn. Bà tôi buôn đủ mọi thứ: Nước mắm, gạo, muối... gánh vãi từ chợ nọ sang chợ kia có tới tám chín cây số. Sau mấy năm cần cù hai ông bà lại lập lại được cơ nghiệp cũ rồi lại trở về nghề nông. Tôi không hề nghĩ tới sự về ở với ông bà ngoại tôi. Cái ý định ấy là chính mẹ thằng ở của chú hai tôi đã mách tôi. Bà ta bảo tôi:

- Tội gì! Về ở với ông bà ngoại có sướng không. Chẳng phải chăn trâu, cắt cỏ. Ngày hai bữa no nê. Đã nhiều lần tôi định theo lời bà ta. Nhưng chẳng hiểu tại sao tôi cứ lưỡng lự mãi. Lần này thì tôi nhất quyết. Tìm được tới nhà ông bà ngoại tôi, tôi không dám vào ngay. Tôi mon men ngoài cổng. Tôi thập thò mãi, y như một đứa trẻ hành khát còn bán khoán, chẳng biết vào cái nơi đó có gặp bữa chạng. Đàn chó cứ thỉnh thoảng lại xô nhau ra sủa rồi lại chạy về. Không một bóng người ra đây. Sau hết tôi đành phải bẻ một cành rào rồi đánh bạo đi vào một mình. Người tôi gặp đầu tiên ở cổng vào là dì tôi. Dì tôi mắng chớ cho tôi và hỏi tôi:

- Mà đi đâu thế? Lúc đó bà tôi ở trong nhà hỏi vọng ra:

- Ai thế mà?

- Thằng cu Dần.

- Dần nào?

- Thằng cháu Dần ấy mà!

- Nó đi đâu thế? Bảo nó vào đây. Dì tôi đưa tôi vào với bà tôi. Lúc bấy giờ vào quãng chiều, gần tối. Bà tôi ngồi trên một góc giường, tay đang đếm tràng hạt, miệng tụng kinh. Tôi bỗng thành sợ sệt khi thấy cái vẻ tôn nghiêm của bà tôi. Những câu rì rầm:

"Nam vô... Phật... Nam mô Quan Thế âm bồ tát..." cứ từng tiếng một theo hạt chuỗi mà buông xuống. Tiếng hạt cọ nhau và giọng khàn khàn của bà tôi vang khẽ trong gian buồng tôi tối, yên lặng. Tôi tưởng như tôi đặt chân vào một nơi rất thiêng liêng có u uất linh hồn của một vị thần thánh nào. 83 84 Mạnh phú Tư Sống nhờ Prev Page 2 Next Tôi bước chân qua ngưỡng cửa rồi đứng chờ người ở một góc nhà, mặt cúi gầm, thỉnh thoảng lại ngẩng đầu nhìn trộm. Bà tôi xẵng tiếng hỏi:

- Thằng kia mày đi đâu, mà đứng thườn người ra đó? Chẳng chào hỏi ai cả. Rõ cái đồ không bố hỗn láo quen rồi.

Khi tìm tới ông bà ngoại tôi, tôi đã tin rằng tôi sẽ được mọi người âu yếm chiều đãi tôi. Sẽ không ai hắt hủi tôi như khi còn ở với hai chú tôi. Nhưng nhờ trách mắng của bà tôi đã làm tôi hoàn toàn thất vọng. Tôi mang máng hiểu rằng có lẽ cái cảnh đổi chủ của tôi sẽ chẳng mang lại cho tôi được cái gì dễ chịu hơn trước. Tủi thân quá, tôi nấc lên khóc. Bà tôi không hề có một lời dỗ dành, mắng thêm tôi:

- Làm sao mà lại lần mò về nhà tao mà khóc. Rõ tội cái thân tao chữa! Có lẽ bà tôi cũng đã đoán biết được rằng trong cái cơn khóc của tôi ẩn giấu những cái đau khổ mà tôi chỉ có thể thốt ra được bằng những hạt nước mắt hơn là bằng lời nói. Bởi thế mà khi nói với tôi những câu trên đây, bà tôi có một giọng buồn buồn, vừa nói vừa thở dài, không khác cái giọng nói phì phào của một người hấp hối gần chết cố giới lời lại. Tôi yên lặng, không nói gì, và chỉ nghĩ đến cách thoát thân ra khỏi nhà bà tôi. Bà tôi dụ giọng hỏi:

- Mày đi đâu đấy cháu? Lại đây với bà. Bà tôi buông chuỗi tràng hạt, đưa tay khẽ vẫy tôi. Cái vẻ triu mến đó đã khiến tôi thành bạo dạn, tin cậy. Tôi từ từ lại gần bà tôi. Bà tôi khẽ xoa đầu tôi:

- Bà mày hay ai sai mày lại đây có việc gì? Hay lại bỏ nhà tới đây? Bà tôi lắc lắc đầu thở dài:

- Thôi, hổng thôi, cháu ạ! Chín mười tuổi đầu rồi còn gì! Hình như cái cảnh sống của tôi ở nhà bà nội tôi và hai chú tôi, bà ngoại tôi đã dò la biết hết cả. Bà tôi lên tiếng mắng tôi:



- Cha bố mày chú! Bố mày chết đi, mẹ mày nó còn một tý tuổi đầu thế này, thì nó phải đi lấy chồng chứ! Mày có thân thì mày cũng phải lo chứ! Ai lại cứ theo cái thằng ở mà lang thang suốt ngày trong làng... Người ta cho đi học thì lại phá cả bàn thờ của ông thầy rồi trốn không thèm đi học nữa! Hồng! Thế là hồng cả! Tiếng chuông chùa về chiều ngân nga từ đầu làng đưa lại. Bà tôi lại nâng chuối hạt và lần theo từng đốt lấm bầm:

"Nam và Phật... Nam vô Quan thế âm bồ tát... Ma ha tát..." Nhưng sau vài câu tụng kinh, bà tôi lại ngừng rồi vẻ mặt chán nản, bà tôi như nói một mình:

- Chết cha còn chú... Hai người chú mà không nuôi nổi đứa cháu cô. Lăn lóc hết tay người nọ sang tay người kia mà vẫn chẳng yên thân.

Nghe những câu nói đượm đôi vẻ thương yêu thắm kín đó, tôi cảm động, không sao giữ được nước mắt. Bà tôi kéo sát tôi lại gần:

- Bây giờ ở với chú nào? Tôi vẫn không nói gì, chỉ khóc. Bà tôi lại dịu giọng nói sát tận tai tôi:

- Về đây ở với bà nhé. Tôi nín hẩn khóc, gạt đầu. Từ đó tôi bắt đầu ở với ông bà ngoại tôi. Gia đình ông bà tôi gồm có hai ông bà, dì tôi và tôi. Hai ông bà tôi được hai giai và hai gái. Hai cậu tôi đã có gia đình riêng. Một cậu tôi lấy chính cô tôi. Dì tôi vẫn còn ở nhà với ông bà tôi. Cụ ngoại tôi cũng hãy còn sống. Cụ tôi ở với cậu lớn tôi. Ba gia đình tuy phân chia nhưng cũng vẫn gần gũi nhau. Chỉ cách nhau một hàng rào thấp, một khu vườn và một lối đi chung nhỏ. Gia tài đã chia cả cho trai gái. Người nào cũng có đủ để làm ăn. Bà ngoại tôi kể chuyện lại rằng lúc chia nhà, hai cậu tôi tranh nhau lấy cái nhà trên, người nào cũng không thích cái nhà dưới tuy hai cái đều đáng giá ngang nhau. Ai cũng sợ rằng nhà dưới gần cổng thì lại phải tốn gạo cho hành khát. Tôi về ở nhà với ông bà được mấy ngày thì xảy ra câu chuyện rắc rối: Chú hai tôi lấy có là giai theo cha, gái theo mẹ. Cha tôi chết, còn để tôi lại, mọi quyền thế về tôi đều phải ở trong tay những người bên họ nội. Chú tôi nhất định đòi tôi về.

- Cháu tao chứ chẳng phải cháu của ai! Không trả lại tao thì tao kiện cho nỏ xác ra, chứ đừng có tưởng. Bà tôi ngọt giọng:

- Bác ăn nói chẳng nên quá thế. Nó về đây thì tôi nuôi chứ nào tôi bắt bớ gì nó. Giọt máu đào hơn ao nước lã, chả lẽ tôi lại đuổi nó đi. Ông tôi cắt lời bà tôi:

- Việc gì mà phải phân trần. Người ta muốn bắt nó về thì để cho nó về, khó khăn gì. Chú tôi vẫn hùng hổ, vẫn giọng gắt gỏng:

- Bắt về! Tôi bắt về chứ tôi lại để nó ở đây à. Đòi nào tôi lại chịu lép vế, cho làng người ta chửi vào mặt tôi ấy à. Tôi bắt về rồi tôi còn đi kiện nữa cơ, chứ đừng tưởng chơi. Dì tôi cũng len vào cuộc cãi nhau:

- Kiện, kiện ai mới được chứ! Vào mà lôi nó về. Quý báu gì! Dứt câu, dì tôi cầm lấy tay tôi kéo tôi sênh sệch ra ngõ.

- Xéo! Xéo ngay về với bà với chú mày. ở đây người ta không có gạo. Tôi hét lên khóc và nhất định cựa tay, không theo dì tôi. Hai dì cháu cứ giằng co như thế mãi. Bà tôi bảo dì tôi:

- Buông nó ra, con. Chết cha còn chú, vắng mẹ bú dì. Sao mày lại nỡ thế! Chú tôi vẫn đứng ngoài bờ rào, nói với vào nhà bà tôi. Thỉnh thoảng lại hét lên:

- Muốn sống mang giả cháu ông. Riêng về tôi, tôi vẫn cố tìm cách lẩn trốn. Cô tôi can thiệp tới:

- Cậu cứ về đi! Rồi hôm nào tôi dỡ dành nó tôi đưa nó về. Ai giữ nó làm gì. Nó có chịu về đâu... Chú tôi hét mắng tôi:

- Cái thằng cu Dần đâu! Mày có muốn sống ra đây rồi đi về không! ông mà vào bây giờ thì ông giết chết tươi... Tôi sợ quá. Nhớ lại cái ngày chú tôi say rượu đập phá mọi vật trong nhà tôi mê hoảng trốn sau đồng rơm ngoài vườn rồi lăn la vào nằm trong thùng trấu ở một góc bếp. Chú tôi gọi chán rồi bỏ về. Từ hôm ấy, tôi lấm lét sống trong nhà ông bà tôi, lúc nào cũng sợ chú tôi tới bắt về. Hễ có bóng người qua lại ngoài cổng là tôi lại tìm nơi trú ẩn. Những ngày thứ nhất sống với ông bà tôi cũng được dễ chịu. Ngày hai bữa cơm rồi tôi lê la bên cụ tôi. Tôi lấy cho cụ tôi cái gậy chống, rót cho cụ tôi

chén nước, hoặc treo hộ cụ tôi bộ tràng hạt vào chiếc đình trên tường. Tôi kể lể những câu chuyện vụn vặt, buồn nản của tôi cho cụ tôi nghe. Bàn tay cụ tôi phủ một làn da đã rắn cứng không còn cho tôi những cảm giác tươi mát của những bàn tay còn xinh non của các bà mẹ trẻ tuổi, song tôi nghĩ rằng như thế vẫn còn hơn là không có gì! Và tôi có ao ước hơn, tôi cũng không thể được tosi chí kia mà! Tôi nói lại cho cụ tôi biết rõ rằng chú lớn, chú hai đối đãi với tôi ra sao. Có khi câu chuyện chưa dứt, tôi ngẩng đầu nhìn cụ tôi: trên hai má lốm, phủ làn da dần đã ròn ròn chảy những hạt nước mắt to và nặng. Thấy thế, bất giác tôi cũng khóc. Cụ tôi hạ chuỗi hạt mệt nhọc đưa cánh tay xương xương ôm vai tôi, ấn tôi vào lòng rồi ngừng niệm Phật, phì phào bảo tôi:

- Khôn nạn, chắt tôi! Cảm động quá cụ tôi cũng không nói được gì hơn nữa, và lại khóc... Những ngày được lân la bên cụ tôi, đối với tôi thực quả là những ngày vàng trong sự đổi cảnh sống của tôi. Nhưng ít ỏi lắm. Có lẽ chưa được tới một tháng. Ông bà tôi đối với tôi tuy không được thân yêu như giữa đôi cha mẹ và người con, song cũng không ác nghiệt, hắt hủi tôi như hai người chú. Trong sự bảo ban tôi, tuy không phải là những lời ngọt ngào, yêu dấu nhưng ông bà tôi cũng chẳng hề gắt gỏng với tôi bao giờ. Song le giữa dì tôi và tôi đã có một sự hiềm khích lạ lùng. Đối với dì tôi, tôi không hề có chút cảm tình đặc biệt gì, nhưng tôi cũng không tỏ lòng ghét bỏ. Vậy mà dì tôi đã ngược đãi tôi một cách rất tàn bạo.

ông bà tôi cứ mặc tôi: ăn rồi đi chơi miễn là đừng nghịch ngợm nguy hiểm. Dì tôi hình như khó chịu về cái cảnh an nhàn của tôi, cố tìm cách bắt tôi làm đủ mọi việc. Sáng sớm nào cũng vậy, tôi vừa buông bát đứng dậy khỏi mâm cơm là dì tôi đã gắt gỏng bảo tôi ngay:

- Cái thằng Dần sắp sửa rồi lại nhảy đi chơi bây giờ đấy... ông ở nhà tôi nhờ một tý cái này! Bà tôi nhìn dì tôi mắng:

- Đào ời! Công lên việc xuống gì! Cái xác bằng ngàn nấy mà còn cứ phải sai thằng bé suốt ngày.

- Nuôi thì phải bắt làm chứ, có dễ cứ để mà thờ.

Tôi rất sợ phải để cho dì tôi sai, nên sáng nào cũng vậy cứ ăn xong, chưa kịp rửa răng, uống nước, có khi miếng cơm còn nhai dở trong miệng tôi đã tìm cách trốn lánh để thoát khỏi nhà. Hôm nào mà trốn không được thì thực khổ với dì tôi. Quét nhà, quét sân, đó là những công việc thường thường. Tôi sợ nhất là những buổi xay thóc. Dì tôi giao cho một thúng thóc đầy có ngọn. Cái cối xay nặng quá, có khi đã cố hết sức mà chiếc cối vẫn không thể đi hết được một vòng. Mỗi lần tôi chỉ đổ vào cối độ chừng một bát thóc mà cũng không kéo nổi. Thình thoảng chiếc tràng xay lại đập đánh bịch vào ngực tôi. Cứ quay được vài vòng tôi lại ngừng tay đứng thờ rồi vội vàng chạy ra vun thóc vào lòng cối. Những hạt thóc xiết vỏ rì rì chảy trên chiếc nia làm tôi đến sốt ruột. Có khi thấy thúng thóc còn đầy quá, tôi chỉ muốn khóc. Nhưng rồi tôi lại cố; cố chán rồi lại muốn ngồi mà khóc. Cứ như thế đến hết cả một ngày mới cạn được thúng thóc. Rồi tối đến, khi đi ngủ nằm trên chiếc giường vạc tre, tôi thấy tất cả người như bị sai khớp xương: đau, rức. Ngoài cái nạn xay lúa, tôi còn sợ một cái nạn nữa là phải theo dì tôi ra ruộng để mót cua đồng. Trời nắng chang chang. Dì tôi bắt tôi đóng một chiếc khố nâu, đội một cái nón rách đeo chiếc giỏ đan đằng sau lưng rồi theo dì tôi ra đồng. Nước trong ruộng nóng đến rát cả da chân. Tôi vẫn cứ phải lồm bồm lội, lần theo những bờ con. Mỗi khi thấy một cái lỗ nhỏ lại thò tay mót; có khi thọc sâu tới tận nách mới bắt ra được một con cua con, chỉ bằng ngón chân út. Một đôi lần, trúng phải một cái lỗ cua to, chưa thọc tay vào đã bị cua cắn. Đau quá, tôi kêu lên. Dì tôi đang lồm bồm bên cạnh vội giục tôi:

- Bắt lấy, bắt lấy! Chịu đau một tý. Cua cắn thì đã chết được à mà kêu rồi lên thế!

Tôi cắn chặt hai hàm răng, mặc cho mồ hôi và nước mắt chảy, cố lôi được con cua ra ngoài. Hai càng lớn nó cặp chặt đến nỗi không sao gỡ ra được, tôi phải bẻ đi. Con cua đã bỏ vào giỏ rồi mà hai càng vẫn không rời khỏi bàn tay tôi. Khi nạy được hai cái càng ra, lòng bàn tay đã tím bầm. Tôi cứ bị thế luôn, nên tôi sợ gặp phải những con cua to. Nhưng tôi lại mong có nó vì hôm nào hoặc được ít cua quá hoặc chỉ toàn những cua con, dì tôi lại đánh tôi từ ngoài đồng về tới nhà. Tôi đi trước, dì tôi theo sau, thình thoảng lại phát tôi một cái

trên lưng hay trên hông. Nhặt được một cành rào bên rìa đường, dì tôi để nguyên cả gai, đánh tôi vun vút, y như người ta giơng một con trâu lười lĩnh không chịu bước. Tôi khóc thét lên, dì tôi cũng không tha lại mắng thêm:

- Ừ Ừ cái gì! ăn của người ta thì phải làm chứ. Ai đầy tớ nhà mày. Không làm thì đừng có nhằm mà hóc. Cút về với chú nhớn chú bé nhà mày sớm. Tôi cố nín, nhưng nghe thấy những câu mỉa mai soi mói ấy, tôi lại thấy tủi thân đau đớn hơn là những cái phát, những que đòn, và tôi càng khóc to. Cứ mỗi lần bị bắt kỳ ai hất hủi và mắng mỏ như vậy, tôi lại nhớ lại mẹ tôi ở xa, tôi lại nhớ lại người cô hiền từ đã qua đời của tôi. Lòng tôi buồn đến thất lại. Tôi chỉ còn biết mon men bên cụ tôi. Chút tình yêu thương của mẹ tôi và cô tôi có khi xui tôi quên hết mọi cái ác tâm của những người khác trong gia đình, nhưng cũng có khi chỉ khiến tôi cảm rõ thấy cái số phận hèn mọn đau đớn của tôi bên những người cùng máu mủ với tôi. Hôm nào ở đồng trở về nhà tôi cũng bị lấm, đầy những bùn từ đầu tới chân. Bà tôi nhìn thấy thương hại lại mắng dì tôi:

- Rõ khổ! Cua với cáy thì là mấy vạn mà mày bắt tội nó thế kia. Trông người rõ y như cái con ma lem! Dì tôi tìm cách chống chế ngay:

- Ma lem thì tắm chứ làm sao! Nó ra đồng nó chỉ lặn xuống bùn nó tắm thì đừng thế ư. Chỉ bắt cua thì làm gì mà lấm! Bà tôi thở hắt ra, ngọt ngào bảo dì tôi:

- Mày không nên thế; rồi tội gì ai mang. Mày cũng nên thương nó một tý. Chết cha còn chú, vắng mẹ bú dì. Cái câu ví này, tôi nhớ rõ ràng lần nào nói đến tôi và dì tôi, bà tôi cũng không quên viện nó ra. Bà tôi nói câu đó bằng một giọng ra vẻ thương đứa cháu cô. Lần nào nghe câu đó tôi cũng thấy lòng dịu lại, và tôi lại yêu bà tôi hơn, dù rằng câu nói đó chẳng bao giờ khiến dì tôi rộng lượng với tôi đôi chút. Bữa nào mà tôi lấm láp nhiều và biết rằng tự tôi, tôi không thể rửa sạch được, bà tôi lại dẫn tôi sang ao hàng xóm tắm và gội đầu cho tôi. Khi tôi đã mặc quần áo xong, bà tôi để tôi ngồi bên mình, vạch từng sợi tóc để bắt chấy cho tôi. Những lúc đó, hai tay tôi ôm

lấy hai đùi bà tôi. Tôi nghịch ngợm sờ hai đầu vú chảy sệ trên ngực và vừa cười vừa bảo bà tôi:

- Bà ơi! Bà cho cháu bú miếng. Bà tôi vỗ yêu trên đầu tôi:

- Cha bố cháu! Chín mươi tuổi đầu còn đòi bú. Bú bà già thì lấy đâu ra sữa. Hai bà cháu lại khúc khích cười với nhau, tôi xoắn xoe bên bà tôi, không khác một con mèo con lợn vờn bên mẹ nó, ngoe nguẩy cái đuôi để dạy nó học vờ, học nấp. Vào những lúc đó thì tôi tưởng như tôi được sống ngay bên mẹ tôi, người mẹ đã già đi nhiều. Ông ngoại tôi đối với tôi không hẳn là ghét bỏ tôi, nhưng cũng chẳng yêu thương tôi lắm. Những lúc tôi bị dì tôi hắt hủi hoặc bắt làm nhiều việc nặng nhọc quá sức tôi, ông tôi cũng chỉ mắng qua dì tôi một, hai câu:

- Gớm! Làm gì mà bắt tội nó thế! Cái con ấy liều liệu đấy.

Những câu mắng ấy chẳng bao giờ có hiệu quả hay là có thì cũng chỉ được trong một lúc. Rồi dì tôi tức bực lại tìm cách trả thù lại vào một dịp nào khác. Tôi chỉ hay gần gũi ông tôi vào buổi sáng, lúc ông tôi mới ngủ dậy. Theo thường lệ, tôi dóm một cái hỏa lò đất, đốt những mảnh củi ông tôi đã dẫn được ở trong vườn rồi quạt cho ông tôi một ấm nước sôi. Quạt bằng chiếc siêu đồng bao giờ cũng chóng hơn, nhưng ông tôi bắt phải dùng chiếc siêu đất. Ông tôi bảo dùng ấm đất nước trà bao giờ cũng ngon hơn. Nước thì ông tôi vẫn tích trữ lấy thứ nước mưa hứng giữa trời. Trong khi tôi lạch bạch quạt chiếc hỏa lò, tàn củi lách tách nổ bắn ra những hoa cải đỏ lừ, ông tôi ngồi xếp chân bằng tròn trên một chiếc giường lau đi lau lại bộ ấm chén đã sạch tinh bằng một miếng khăn vải tây điều rồi dốc dốc những sợi trà trong lòng bàn tay. Bao giờ cũng chỉ đến hai lần dốc là vừa một ấm. Nhờ cái thói quen ấy, không bao giờ cái lượng đó nhiều quá hay ít quá. Ông tôi chỉ uống hai hay ba chén là đủ nghiện, nhưng bao giờ ông tôi cũng bắt phải giữ ấm nước cho thật sôi. Khi nào nước trà đã nhạt ông tôi đổ bã và một ít nước sôi vào một cái bình to, để uống khi khát hoặc sau những bữa cơm. Cứ bữa trà sớm xong, hai ông cháu lại xa nhau. Và gần nhau chẳng qua chỉ có thế. Không một lời âu yếm. Không một cử chỉ yêu thương. Ngoài cái chứng nghiện trà, ông tôi còn nghiện thuốc lá. Ông tôi hút cái thứ

thuốc lá An Nam, cuộn tròn theo lối sâu kèn của người miền Trung. Điều thuốc lá ông tôi cứ để dính trên môi, bao giờ hút lại đưa lưỡi lồi vào tới gần ngáp điều thuốc. Không bao giờ ông tôi vứt một cái mẩu thuốc đi. Cứ điều thuốc tắt ông tôi lại xấp tý nước bọt dính nó vào một góc tường. Những buổi mưa dầm, ông tôi rồi rãi lại ngòi tháo những đầu thuốc ra. Cái thuốc ấy ông tôi gói riêng ra; người bảo là chính thứ thuốc đó mới thực ngon. Tất cả mọi thứ giải trí của ông tôi là cái vườn cảnh và con gà trống. Bao giờ rồi rãi ông tôi vừa ngậm điều thuốc vừa tỹ mỹ cắt những cành lá úa trong chậu lan, đắp thêm chút rêu trên cái núi đá con trong chiếc bể xây bé tý, hoặc uốn mấy cây si nhỏ thành hình con hạc, con công...

Hết cái vườn cảnh, ông tôi săn sóc tới con gà trống. Con gà này ông tôi lấy giống mãi tận một nơi xa mang về. Nó có một đặc điểm là một ngày chỉ gáy ba lần: Sáng sớm, nửa đêm và lúc mặt trời đã lặn. Cứ theo tiếng gáy của con gà ấy ông tôi gọi người nhà dậy thổi cơm đi làm không bao giờ sớm quá mà cũng không bao giờ trễ quá. Ông tôi vẫn khen nó gáy đúng hơn cả đồng hồ Ba Chuông Hải Phòng. Con gà rất lười. Hễ ông tôi cất tiếng gọi là nó chạy sát ngay đến chân, ông tôi vuốt ve nó, phủi cho nó những bụi bám trên bộ lông. Ông tôi lại còn cái tài nghe giọng nó gáy. Ông tôi bảo hễ giọng cất cao, nghe lanh lảnh là trời nắng ráo, hễ cái giọng khàn khàn là trời u ám sắp mưa. Cứ dựa vào cái giọng gáy của con trống, ít khi ông tôi đoán nhầm thời tiết. Nếu không săn sóc đến cái vườn cảnh hoặc con gà giờ ấy, ông tôi lại mời mấy ông bạn đồng tuổi tới, uống ấm trà, đánh một ván cờ hoặc vài hội tổ tôm góp nhỏ để thi nhau nước cao thấp. Những lúc tôi bị dì tôi mắng chửi, người can thiệp nhiều và gay go chính là cô tôi. Người cô này đã nhiều lần phải chịu những nhời đay nghiến, bóng gió của dì tôi. Dì tôi cố tìm cách nói những câu tuy là mắng tôi xong có ý kháy cô tôi:

- úi chà... o... o... Chú nọ với chú kia mà có thằng bé không nuôi được phải bỏ lay bỏ lắt ra đó. Người nhà ai. Mang tiếng có bà mà thế! Chỉ cháu bà nội, tội bà ngoại! Chỉ vài câu nói như vậy là đủ khiến cô tôi khó chịu. Và cũng chỉ vài câu ấy là cuộc cãi vã có thể bắt đầu ngay được:

- Cái con ranh đừng có bóng gió nọ kia. Người nhà tao đây.
- Người nhà tao thì rước về mà nuôi. Sao lại cứ bỏ cho người khác phải phục dịch ngày hai bữa như bố già...
- Ai bỏ! Chẳng qua cháu tao nó dại, có bà, có chú nó không chịu ở nó lại về ăn nhờ đây thì mới ra chuyện! Dì tôi lại nhắc nhỡm đến câu chuyện bất hòa của chú tôi rồi khích bác:
- Chuyện! Chuyện làm sao! Chuyện đe đi kiện người ta ấy à! Rõ khéo! Chỉ anh hùng rơm! Nói thì một tác đến giờ mà chẳng dám kiện ai.
- Mà đừng có láo. Tao mà không lấy anh mày thì tao vằm mặt mày ra. Cậu tôi can thiệp, nhẹ tiếng bảo cô tôi:
- Người đâu mà lạ thế! Chấp làm gì cái con bé con ấy! Dì cháu nó sao thì mặc chúng. Cũng là trẻ con cả.
- Trẻ con gì! Mười sáu, mười bảy tuổi đầu rồi! Không thằng nào nó rước đi cho còn cứ ở nhà làm mẹ già mãi. Cái hạng ấy rồi không khéo lại đi đánh đĩ sớm. Bao giờ cũng vậy, hễ xảy ra câu chuyện xích mích thì thế nào cô tôi cũng đã động đến sự muộn chồng của dì tôi, tuy dì tôi chưa nhiều tuổi lắm. Cứ bị những câu nói chọc tức như thế dì tôi đành chịu nhin ngay. Nhưng lại đến bà tôi lên tiếng:
- Này tôi bảo thực chị! Từ khi chị về làm dâu đến giờ tôi chẳng có tàn nhẫn gì với chị. Chị đừng có đánh đá với con tôi! Chị đừng có bêu xấu. Nó ế chồng làm mẹ già ở cái nhà này cũng không việc gì đến chị.
- Nó còn tàn nhẫn với cháu tôi, tôi còn bêu xấu nó... Trước những câu chuyện xô xát trong gia đình, cụ tôi vẫn tỏ vẻ lãnh đạm. Nhưng bao giờ có liên can đến tôi, cụ tôi lại thở dài nói một mình:
- ăn ở cũng phải có giờ chứ! Cứ bới xấu nhau thì Trời Phật nào chứng minh cho. Nghe cụ tôi nói, tôi lại tìm cách xa lánh bà tôi để xoắn xoe bên người cụ già. Cụ tôi đưa hai bàn tay dẫn deo ôm tôi vào lòng rồi cứ thế mà khóc. Bộ tràng hạt ở cổ cụ tôi cọ vào sau gáy tôi. Một cảm giác lạnh lạnh đi suốt người tôi khiến tôi sung sướng



thấy cái ám áp trong lòng người cụ già. Cụ tôi méo hăn mồm, hai lợi không răng để nhô rõ ra. Cụ tôi khẽ nói bên tai tôi:

- Khổ lắm! Bố chết rồi mẹ đi lấy chồng. Nào ngờ đâu con đến cái đận ấy. Chẳng qua kiếp trước mày vụng tu con ạ. Tôi nghe những câu đó, chẳng biết nói sao với cụ, tôi chỉ nhìn cụ tôi mà khóc thảm. Cái tuổi lên chín lên mười đã gây cho tôi bao nhiêu tính tình yêu và ghét người. Ngay vào cái tuổi ấy, tôi cũng đã cảm rõ thấy rằng chỉ một việc tốt cản con, cũng đủ làm tôi yêu mến và chỉ một việc tai ác không lớn lao gì cũng khiến tôi thù hằn mãi mãi. Và cũng bắt đầu từ cái tuổi ấy, tôi hiểu rằng trong những chuyện bất hòa về gia đình, tôi vẫn là kẻ đáng thương hơn cả...

Ai sẵn lòng mến tôi đôi chút thì nói hay cho tôi; ai ghét bỏ tôi thì đổ vào tôi tất cả những tội ác mà người ta có thể tưởng tượng ra được. Đến nỗi tôi không hiểu tôi là một đứa trẻ tốt hay xấu. Và tôi cũng không biết rõ ai thực lòng tốt với tôi, ai hoàn toàn ác với tôi. Tôi chưa yêu ai hăn và cũng chưa ghét ai hăn. Bà ngoại tôi cũng đã nhiều lần tỏ vẻ âu yếm tôi, nhưng mỗi khi có chuyện xích mích với cô tôi, bà tôi cũng có những câu nói về tôi, đau đớn không kém gì người dì ác nghiệt của tôi. Cũng vì thế mà tôi đã chán cái cảnh sống bên ông bà tôi. Tôi lại tìm đường trở về với bà nội. Đã từ lâu, tôi không được gặp bà tôi, tôi cũng thấy nhớ và tôi vẫn băn khoăn chẳng hiểu bà tôi ở với chú nào, và có được dễ chịu hơn trước không.

\*\*\*

Tôi bỏ nhà ông ngoại tôi vào lúc con gà giò của ông tôi đã gáy tối và lên chuồng. Trời đã phủ màu đen nhạt, không còn trông rõ mặt người. Ra khỏi nhà được một quãng đường tôi thành rút rút. Trở về nhà bà nội tôi, chỉ có hai lối trong làng. Mà lối nào cũng nguy hiểm cả. Đi lối đồng thì phải qua một hòn đá gần Văn Chỉ làng. Người ta kể chuyện rằng ở cái cầu đá ấy có một con yêu tinh cứ tối đến là hiện thành một con chó trắng, ngồi ngay ở đầu cầu. Ai qua lại nó trêu chọc. Người mạnh bóng vía nó chỉ lẩn quẩn bên chân để cản bước, mà người nào yếu bóng vía, mới trông thấy nó đã chạy thì nó đuổi, vừa đuổi vừa sủa, có khi ngã cả xuống ao xuống rãnh. Nhiều

người trong xóm nói rằng có đứa trẻ sợ con chó trắng quá, đến nỗi lúc nó đuổi thành cuống chân không thể nào chạy được rồi nằm chết ngất ở một cái thùng tát nước. Mà đi lối trong làng, tôi lại phải qua một cây thị. Cây thị này có ma. Con ma này cứ khi mặt trời lặn là mắc võng trên hai cành thị vừa đưa vừa hát ru con. Tiếng võng kéo kẹt như hai ngọn tre, cọ vào nhau. Có người quả quyết nói đã được nghe tiếng hát của con ma ấy, rất trong và vắng vắng như tiếng sáo diều từ xa đưa lại. Bao giờ con nó đã ngủ say nó hiện thành người đàn bà rất đẹp để trêu người qua lại. Đang đi gặp nó, nó chào hỏi hân hoan. Đáp lời nó rồi nói chuyện với nó đến hết một quãng đường nó sờ tay lên vai mình thấy lạnh toát, giật mình mới biết là ma thì nó đã biến mất. Cũng có khi nó giả dạng đàn ông mời người ta, ngày mai, ngày kia lại nhà nó xơi giỗ cụ. Nó tự nhận là ông xã nọ ông xã kia trong làng. Tới khi người ta nhận lời nó mới hờm hĩnh đáp:

- Thế xin ông đúng hẹn hộ, để khỏi phải mời lại... Nhà tôi ở ngọn cây thị. Lúc bấy giờ mới biết nó là ma. Người ta bảo đó là oan hồn của hai mẹ con người hành khát cõng nhau trèo lên ngọn thị ăn trộm rồi bị ngã chết. Nhưng trúng vào một giờ thiêng nên linh hồn hiện được thành người. Về sau cây thị ấy dẫn đi, người thợ mộc đã bị hai nhát rìu vào ống chân, rồi bỏ giỏ không dám đánh gốc nữa. Cây thị chưa mất hẳn tích; con ma vẫn cứ ở chỗ ấy. Những câu chuyện rừng rợn này càng làm tôi lo sợ. Tôi cố đi thêm một đoạn đường nữa, rồi thành lưỡng lự, tôi lại đành trở lại nhà ông tôi. Hôm sau, tôi lân la sang ở với cô tôi. Cũng không được lâu lắm. Chẳng phải vì cô tôi hay cậu tôi đã quá tàn bạo với tôi. Mọi sự chỉ bởi câu chuyện dưới đây: Cậu tôi sai tôi đi mua rượu. Tôi cầm hai hào với chiếc chai đi lang thang khắp làng. Rượu không mua được, tôi lại gặp ngay một bàn đá ở đầu đình. Tôi nhập cuộc. Hai hào thua hết. Muốn tìm cách gỡ gạc, tôi bán luôn chiếc chai lấy hai xu. Và cả hai xu này tôi cũng thua hết. Bữa cơm ấy tôi không dám trở về nhà. Cậu tôi chờ mãi rồi bỏ đi tìm. Thấy tôi nằm đói lả, lờ đờ ngủ trên một phiến đá trước đình làng. Tôi đang nằm mơ những chuyện rất kỳ lạ thì một bàn tay nắm chặt lấy tôi. Tôi mở mắt kêu thét lên:

- Cháu lạy cậu, cháu lạy cậu, lần sau cháu không dám thế nữa! Cậu tôi chẳng thèm nghe lời tôi phân trần trọn tròn hai mắt, tát tôi một cái

đến ngã ngựa người và quát:

- Rượu của tao đâu? Hừ! Cái quân này! Mất rượu lại mất cả chai! Về đây! Cậu tôi lôi tôi từ đó về nhà. Cậu tôi bắt nhện bữa cơm hôm ấy và tra khảo tôi về chiếc chai. Tôi vẫn không dám nói sự thực. Cậu tôi nhắc đi nhắc lại:

- Chai đâu không tìm được về đây thì ông giết sống. Thỉnh thoảng cậu tôi lại mắng thêm một câu:

- Bố nó chứ! Con với cháu chửa nuôi đã phá hại. Cái chai hàng mấy hào bạc của người ta. Tôi ngồi ở một chái nhà, cụ tôi chống gậy rón rén đến gần tôi, cúi ngằm cho tôi một nắm cơm với mấy con tôm kho:

- ăn đi, cậu mày không biết đâu. ăn đi kéo đói là mất thôi... Tôi cầm nắm cơm, vồ vập ăn. Cụ tôi ngồi bên cạnh phe phẩy quạt cho tôi bằng một mảnh mo rách. Có lẽ chưa bao giờ tôi được ăn một bữa cơm ngon đến thế. Cụ tôi nhặt từng hạt cơm rơi trên manh chiếu, tự tay dứt cho tôi ăn. Hai con mắt không còn được tinh sáng của cụ tôi dăm dăm nhìn tôi; tôi thấy rõ lòng thương của cụ tôi trong khi nhai miếng cơm vàng với con tôm mỡ mặm. Tôi ăn xong, cụ tôi khẽ vỗ vai tôi:

- Ngồi đây! Ngồi đây, rồi cụ lấy nước cho mà uống. Cụ tôi cho tôi một bát nước lã bảo tôi uống rồi lấy một vạt áo lau mồm cho tôi.

- Tối nay cứ về nhà mà ăn cơm. Cậu mày nó dọa đấy. Tôi nghẹn ngào trong cổ. Khẽ lắc đầu.

- Cháu không muốn ở với nó nữa ư? Tôi lại lắc đầu. Cụ tôi nói không ra tiếng:

- Rõ khỏe! Thật là con không cha như nhà không nóc. Tôi níu lấy cánh tay cụ tôi:

- Cụ đừng nói... Nhớ cậu biết.

- Cha tiên nhân nhà nó! Nó biết thì nó làm gì? Tao thì giết, giết hết cả lò nhà nó... Cụ tôi dặt tôi dậy:

- Tao bảo. Tao đưa mày sang ở với cậu hai mày. Vợ chồng nó cũng tử tế. Thằng chồng nó không có máu mê rượu chè. Thế rồi, tôi đi trước, cậu tôi khòm lưng theo sau; một tay bá vai tôi và một tay chống chiếc gậy tre đã bóng lộn vì dùng từ lâu.

Chuỗi tràng hạt lúc lắc dưới cổ, tôi dẫn cậu tôi sang nhà cậu hai. Đến nơi, cậu tôi mệt nhọc ngồi xuống đầu hè, ôm tôi bên người. Bằng một giọng đượm nước mắt, cậu tôi bảo cậu tôi:

- Chẳng qua trời bắt tội nó thế... Khốn nạn! Chưa lọt lòng mẹ đã bỏ cô cha!... Rồi mẹ nó lại bỏ đi lấy chồng... Chẳng nhờ vào ông cô bà cậu thì còn biết nương tựa vào ai... Thôi thì mày thương lấy nó, đừng bắt tội nó làm gì khó nhọc quá... Nó đã nhớn nhao gì. Mới tám chín tuổi đầu... ăn ở cho có nhân có nghĩa rồi Trời Phật chứng minh cho mày... Cậu tôi uể oải nói những câu đó, thỉnh thoảng ngắt đoạn ngồi thờ. Và bởi hai hàm răng đã gần rụng hết, nên câu nói không được rõ ràng. Trả lời những tiếng đó, cậu tôi chỉ có một câu lãnh đạm:

- Được, thì để nó đấy, tôi nuôi!

Cậu tôi ra về, để tôi lại với cậu hai tôi. Tôi biết cậu tôi vì nể lời cậu tôi mà nhận nuôi tôi hơn là vì thương tôi chưa lọt lòng mẹ đã bỏ cô cha. Song tôi tự an ủi rằng nếu ở với cậu mà phải khổ sở quá, thì tôi lại trở lại với cô tôi. Và trong óc tôi lúc đó vẽ lại cái cảnh trên kia: Tôi đi trước, cậu tôi khòm lưng theo sau với chiếc gậy tre bóng, bộ tràng hạt dưới cổ. Thực rõ hai kẻ hành khất, có khác họa là cậu tôi chỉ xin ăn cho riêng mình tôi. Cậu mợ tôi đã có một đứa con trai lên ba. Tất cả nhà, có lẽ bà tôi yêu cặp vợ chồng này hơn cả. Cứ theo như chính bà tôi nói lại thì lúc mới đầu mợ tôi chê cậu tôi. Mợ tôi là con một ông Hương, có nhiều người bảo mợ tôi đẹp nhất làng và trước khi bà tôi tới hỏi cho cậu tôi, đã có bao nhiêu người mối manh. Một ông lý trưởng, một ông chánh tổng và bao nhiêu người có chức tước khác nữa. Nhưng rồi sau hết, người nào cũng bỏ dở chỉ vì chuyện sau đây. Người anh ruột mợ tôi cứ đêm tới thì ăn vận giả đàn bà đi lang thang khắp làng trên gheo những con trai. Có một lần người đó đã nói chuyện hàng giờ với một chàng nông phu suốt từ xẩm tối cho tới quá nửa đêm mà người này không biết được sự trá

hình. Rồi người trong làng đồn rằng chính người vợ tôi đã có cái lỗi chơi trai lơ đó vì hai anh em rất giống nhau. Những tiếng đồn này lan mãi ra, và vợ tôi bị những người khác bỏ dờ; người mẹ vợ tôi đành bắt ép gán gả cho cậu tôi. Sau ngày cưới được mấy bữa vợ tôi bỏ nhà trốn đi. Mọi người bảo nhau đi tìm khắp các làng lân cận thấy vợ tôi trú thân ở một quán nước. Từ lần ấy, vợ tôi cũng chịu về nhà; ngày hai bữa, lo lắng các công việc. Nhưng cứ chiều tối đến thì ôm manh chiếu ra ngủ ngoài chái nhà, hoặc vào ngủ chung với dì tôi. Cứ xa chồng như thế trong gần một năm. Bà tôi bảo tại cưới phải giờ xấu nên mới có chuyện không hay đó. Bà tôi đi lễ khắp nơi cầu cho cậu vợ tôi thuận hòa nhau. Không hiểu sự cầu nguyện đó có linh nghiệm hay không; nhưng sau hết đôi vợ chồng cũng chung sống được với nhau. Đối với người vợ này, tôi rất có nhiều cảm tình. Cái vẻ đẹp, cái dịu dàng trong tiếng nói của vợ tôi đã làm tôi lưu luyến ngay từ khi tôi mới tới ở với cậu vợ tôi. Cả ngày tôi chỉ phải bế đứa em giai để cậu vợ tôi khỏi bận bịu về con. Sáng nào cũng vậy, cứ cơm xong tôi cũng đứa em trên vai ra đi. Đi đủ mọi nơi. Đình, chùa trong làng. Các ngã ba, ngã tư để làm bạn với những đứa trẻ khác xóm. Tôi bỏ đứa em lê la vầy đất rồi đánh khăng, thả thia lia bằng những mảnh sành nạy ở bờ đường. Bao giờ thấy vài ba nóc bếp trong xóm đã bốc khói, báo hiệu bữa cơm trưa đã tới, tôi lại cũng đứa em về nhà. ăn xong tôi lại cũng đứa em đi. Có khi tôi cùng mấy đứa trẻ đưa nhau ra tận ngoài đồng tìm một thửa ruộng khô đào lỗ rồi đánh quần với nhau. Cứ như thế cho tới gần một tháng, đứa em bị sốt mắt mấy ngày. Từ đó cậu vợ tôi không bằng lòng để tôi bế đứa em đi khỏi nhà nữa. Thực là một cái khổ cho tôi. Tôi đã bắt thói quen với sự lêu lổng.

Tất cả cái thế giới nô nghịch của tôi lúc đó chỉ thu gọn ở một cái sân con, hai cái nhà rơm và một khu vườn của ông tôi. Nhưng rồi cả khu vườn này tôi cũng không được đặt chân tới. Một bữa bế đứa em sang đó chơi. Cây khế của ông tôi giồng mới nảy được một quả. Tôi chắt luôn quả khế cho đứa em. ông tôi bắt được. ông tôi lấy chiếc roi mây đánh tôi. Tôi sợ quá cứ vừa lạy van vừa nói:

- Cháu lạy ông, cháu chấp vào giá ông.

Tôi cố cầm quả khế dính vào với cuống nó, hai tay run run. Ông tôi giật lấy quả khế rồi đánh tôi hai roi liền. Tôi ù té chạy bỏ cả đứa em ngồi khóc ở gốc khế. Từ ngày ấy, ông tôi cấm hẳn không cho tôi lai vãng tới khu vườn đó nữa. Trong cái thế giới eo hẹp ấy lại không có một đứa trẻ đồng tuổi để làm bạn, tôi thành chán nản và lại muốn bỏ cậu mợ tôi để đi tìm một nơi khác. Cái sự hám đi lang thang đây đó đã quyến rũ tôi đến nỗi lúc thèm muốn tôi lại bế đứa em ra đứng cổng nhìn hết mọi phương như một kẻ lạc đường tìm hướng. Nhưng lần nào cậu tôi cũng quát:

- Đi đâu! Muốn sống thì ở nhà! Muốn đi chơi đâu thì bỏ giả con tao. Mợ tôi cũng tìm cách giữ tôi, nhưng mợ tôi có những câu nói ngọt ngào khiến tôi cảm động, không muốn trái lời. Bảo tôi trái lời sao được khi mà mợ tôi, vuốt mái tóc em tôi vuốt cả mái tóc tôi rồi dịu dàng nói với tôi:

- Sao hai anh em cứ phải đưa nhau đi. ở nhà mà chơi cũng được chứ sao.

Mợ tôi nhìn tôi. Hai con mắt hiền từ như hai mắt người mẹ sẵn lòng tha thứ cho đứa con có lỗi:

- ở nhà cháu ạ. Ngoan rồi mợ thương, kéo cậu cháu mà đánh thì mợ cũng chẳng dám bênh đâu. Rồi chỉ khổ thân cháu. Tôi cảm động, không trả lời sao, tôi âu yếm nhìn đứa em và một sự lưu luyến gì đã xui tôi ôm ghì chặt nó trên ngực tôi. Chưa bao giờ tôi thấy yêu thương đứa em bằng lúc đó. Nhưng dù sao sự lang thang đã thành một cố tật trong người tôi. Thế là một ngày tôi bỏ hẳn đứa em, nhất quyết không trở lại nhà cậu tôi, theo mấy đứa trẻ đi lêu têu khắp làng. Đến bữa tối về, mợ tôi lại thương hại lấy giầu cậu tôi cho tôi một bát cơm có chan canh, trộn lẫn với các thức ăn. Bao giờ trao bát cơm sang tay tôi, mợ tôi cũng khẽ bảo tôi:

- Thôi lần này thì ở nhà. Nhưng chẳng bao giờ tôi nghe lời mợ tôi nữa. Trong khi tôi lêu lổng như thế, cứ người này tưởng tôi ăn ở nhà người khác, không ai thổi cơm thêm cho tôi. Vào những lúc bị đói ấy, tôi lại tìm mợ tôi rồi thú thực:

- Cháu đói quá, mợ ạ. Mợ tôi thở dài:

- Cháu hư lắm. Đã bảo ở nhà ngày hai bữa rồi chỉ có bé em mà cứ đi suốt ngày. Thực là lắm mối tối năm không. Mẹ tôi đong cho một bát gạo bảo tôi đi thổi cơm lấy mà ăn. Mẹ tôi lấy cho một đĩa rau, bát nước mắm để ngay ở góc bếp. Tôi thổi xong niêu cơm rồi cứ ngồi yên ngay ở bếp chờ cho tới khi cơm chín. Tôi cầm một chiếc que cời bếp gõ lên trên ông đầu rau lắm bầm đọc mấy câu thần chú tự tôi nghĩ ra, theo cái điệu của những bài phụ đồng chổi hoặc đồng ếch:

- Chín... chín...! A, a, a chín, chín! Có liệu mà chín cho mau! Có liệu mà chín cho mau... Nhưng có tụng kinh chẳng nữa cũng nhiều lần tôi vội vàng bắc cơm ra ăn sống. Có khi hầy còn nguyên cả hạt gạo. ăn cho xong bữa, ăn cho no để lại tiếp lại cái cuộc lêu lổng quanh làng. Bao giờ mẹ tôi súc gạo cho tôi mà cậu tôi biết cậu tôi lại mắng:

- Gạo đâu mà lắm thế. Kệ đời nhà nó. Nó về với bà nội nó. Rõ chỉ bụt chùa nhà không thiêng. Mẹ tôi chặc lưỡi:

- Cái thằng bé nó bằng một tý tuổi đầu thì nó đã biết gì! Cái ngày bằng tuổi nó có dễ mình không hư bằng vạn!... Được mẹ tôi bênh, tôi tự lấy làm bằng lòng. Tôi vẫn không sao quên được lòng tốt của mẹ tôi và tôi hiểu rõ rằng chỉ có mẹ tôi là đáng để tôi thú những tội lỗi của tôi. Nhưng dù sao tôi cũng phải nhận rằng lòng thương của mẹ tôi đã làm tôi hư thêm một đôi phần. Mẹ tôi cứ ngấm ngấm cho tôi ăn, và tôi không sao bỏ được cái thói lêu lổng.

Những quần áo rách tôi cũng đưa cho mẹ tôi vá, nhưng có khi vá không kịp tôi phá rách. Trong khi chờ có quần áo lành, tôi lấy dây rơm buộc túm những chỗ rách lại mặc vậy. Nhiều khi nô nghịch đến nỗi ngã sứt chân tay; vết thương đầy những đất thành bị sâu. Cụ tôi lại cặm cụi tìm một con ốc nhồi, lấy vỏ nướng chín rồi tán nhỏ như bột rắc vào chỗ loét của tôi. Bằng cái môn thuốc đó mà không khỏi cụ tôi lại bắt tôi lục lọi trong khắp xóm nhà bắt một con cóc mỡ lấy gan rồi đắp vào nơi bị thủng. Những lúc tôi ra nắng nhiều bị sốt hoặc rức đầu, cụ tôi sắc cho tôi một ấm nước gạo mỏng năm rang vàng hay chườm trán cho tôi bằng những thứ lá mỏng năm mang hơi nóng. Từ đầu làng, giữa làng cho đến cuối làng, trẻ con nào tôi cũng quen và ai ai, già trẻ, cũng đều biết mặt tôi. Nhà ai có giỗ, nhà ai ăn uống

vào lúc nào và bữa cơm có những món gì tôi đều biết rõ. Vườn nhà ai rộng, hẹp tôi cũng tường tận. Bưởi, thị, ổi, hồng quân, nhãn... trong làng có thứ cây gì và bất kỳ giòng trong một khu vườn kín đáo đến đâu tôi cũng đều được ném qua cả.

Đến nỗi một lần tôi ngồi với mấy người lớn cùng làng, hóng mát ở đầu đình, họ mang tôi ra mà làm vè để chế tôi. Hình như bốn câu vè gần như dưới đây: Làng ta có thằng Dân cù, Đầu trộm đuôi cướp chẳng từ nhà ai. ăn xong nó lại rông rài, Có con có cháu mà chẳng liệu bài dạy khôn.



## Chương 4

Tôi đã mười một tuổi. Tôi đã phải xa mẹ tôi vừa đúng năm năm. Sự thực, trong cái thời kỳ đó tôi cũng đã được gặp mẹ tôi một lần. Cứ mỗi khi nhớ lại cái cuộc gặp gỡ ấy, tôi thấy lòng buồn rất khó nói. Và tôi tưởng như tất cả châu báu trên đời này cũng không thể nào xứng được với một chút lòng yêu của người mẹ. Ai còn nhớ rõ được những cảm giác của mình khi còn nhỏ tựa cửa ngóng mẹ đi chợ về, hoặc phải xa mẹ trong ít ngày vì một cuộc du lịch, hay dăm bảy tháng bởi lẽ phải tựu trường thì mới hiểu được cái khổ của một đứa trẻ bỏ cô từ thuở lọt lòng và phải sống xa hẳn mẹ ngay từ khi bắt đầu cảm biết được tình thương yêu của người mẹ góa. Cái hồi tôi được gặp mẹ tôi lần thứ nhất sau khi mẹ tôi đi lấy chồng, tôi hãy còn ở với chú hai tôi. Lúc đó là buổi chiều. Mặt trời đã tắt hẳn, bầu trời ngù ngờ ngả màu đen. Bà tôi nhát một, quét sân. Trong mọi gian nhà vang vang lên những tiếng muỗi kêu. Một đàn dơi bay liệng trên trời. Tôi mắc một sợi gai mây vào đầu một cây sào, khua giữa trời. Con nào ông bay vướng phải đau cánh, rơi xuống. Tôi bắt được tới ba bốn con; sợi gai mây bị gãy. Đàn dơi hãy còn nhiều. Tôi vội vàng chạy ra bờ rào sau nhà để tìm một sợi gai khác. Giữa lúc đang sột soạt ở bờ rào tôi nghe thấy tiếng chân lội dưới ruộng nước, ngoài bờ rào

- vì bờ rào chắn khu vườn với ruộng ngoài đồng. Tôi vội cất tiếng hỏi:

- Ai? Bỗng một tiếng đàn bà hỏi lại ngay:

- Dàn đấy phải không... Tôi còn đang ngạc nhiên, lại một câu tiếp ngay:

- U đây mà... Tôi choáng váng cả người, không sao tin được câu đó. Hai mẹ con tuy mới xa nhau mà tôi đã không nhận ngay được giọng nói của mẹ tôi, cái giọng nói dịu dịu tôi đã được nghe trong mấy năm và từ khi phải xa mẹ tôi vẫn thường muốn cố nhớ lại. Nhưng cứ luôn luôn phải nghe những lời mắng mỏ của các người trong nhà, dần dần cái giọng đó cũng thay đổi rồi mất hẳn trong trí nhớ tôi. Tôi

không hề giữ được một chút dư vang nào của cái giọng ấy. Tôi nhìn qua một lỗ hồng con. Khi nhận rõ mẹ tôi, tôi cuống cuống tìm một lối đi. Tôi đâm cả vào bờ rào gai góc, bị sây sát cũng không biết đau nữa. Tôi chạy ngược chạy xuôi mà không tìm được một lối ra. Tôi hét lên:

- U! U ời! Rồi tôi khóc. Mẹ tôi bảo tôi:

- Khẽ chứ! Bà với chú mà biết thì khổ cả mẹ cả con đấy. Mẹ tôi bảo tôi ra lối cổng; tôi vừa định làm theo, mẹ tôi lại gọi giật lại:

- Thôi, đứng đây vậy con ạ. Ra cổng bà và chú biết mất. Nói xong, mẹ tôi khẽ đưa một tay qua hàng rào, ấn sang bên phải, ấn sang bên trái. Qua cái lỗ hồng đó, hai mẹ con tôi nói chuyện với nhau. Mẹ tôi đưa tay ra cho tôi. Hai mẹ con tôi nắm chặt lấy cổ tay nhau. Mẹ tôi như cố kéo tôi ra ngoài hàng rào, trái lại, tôi lại muốn lôi mẹ tôi vào trong khu vườn. Hai mẹ con cứ yên lặng như thế một lúc lâu chẳng biết nói gì với nhau. Trời ời! Nói sao được cái sung sướng của tôi, cái cảm giác đê mê của tôi lúc bấy giờ. Tất cả mười ngón tay nhỏ bé của tôi ôm chặt lấy cổ tay mẹ tôi. Cái êm dịu trên da thịt của một người mẹ còn trẻ đến nay tôi mới lại được biết đến. Cái bàn tay dẫn dắt của bà tôi không sao gây được cho tôi cái cảm giác đó. Tôi bóp chặt cổ tay mẹ tôi, tôi xoa xoa những đầu ngón tay, và cổ tay mẹ tôi. Và mẹ tôi cầm chẹn lấy cả một cánh tay tôi. Trời đã nhá nhem tối. Tôi cố sức trợn hai mắt để nhìn mẹ tôi, nhưng tôi không nhận được rõ. Tôi kéo gần, kéo gần mãi mẹ tôi tới hàng rào. Nét mặt mẹ tôi vẫn lờ mờ trong bóng chiều. Mẹ tôi cũng cố nhìn tận mặt tôi, nhưng rồi mẹ tôi buông tay tôi ra mà sờ sờ trên đầu tôi, trên má tôi. Tôi yên lặng ngồi để mẹ tôi vuốt ve như thế. Tôi sung sướng quá đến nghẹn ngào trong cổ. Tôi nhìn mặt mẹ tôi, lờ mờ y như qua một miếng vải đen mỏng bị người ta phủ lên mà tôi đã thấy cái ngày cô tôi chết. Tôi chỉ thấy được rằng mẹ tôi xắn quần lên tới đầu gối để lội dưới ruộng bùn một tay giữ chiếc thúng con trên cạnh sườn. Mẹ tôi khẽ hỏi tôi:

- Bây giờ con lại ở với chú hai à? Trước khi tới tìm tôi, có lẽ mẹ tôi đã dò hỏi những người hàng xóm và đã biết rằng tôi không còn ở chung với cả hai chú như trước nữa. Và không biết làm thế nào để

được gặp tôi, mẹ tôi đã trốn lánh xuống góc ruộng bùn đó và gồng công chờ ở đấy. Tôi không hiểu vì lẽ gì mẹ tôi lại tới tìm tôi ở chỗ đó, và thực là một sự bất ngờ đã dun dủi tôi ra khu vườn vào cái giờ đó. Có lẽ Trời Phật đã thương đến hai mẹ con tôi mà xui khiến cả hai để được gặp nhau. Thấy tôi không trả lời, mẹ tôi lại hỏi thêm:

- Sao không ở với bà nữa? Tất cả những nỗi đau khổ tôi đã phải cam chịu dồn dập trở lại trí nhớ tôi, tôi sụt sịt khóc không nói ra tiếng. Tôi đưa một cánh tay lên gạt những hạt nước mắt và một tay tôi vẫn giữ cổ tay mẹ tôi. Lúc đó tôi cũng thấy mẹ tôi thəm khóc ở ngoài hàng rào. Mẹ tôi giống một bảo tôi:

- U về từ chiều, tới đây tìm con ngay... Cái câu nói hơi vu vơ đó hình như chỉ là một câu nói mở đầu, chờ cho hết cơn khóc, rồi mẹ tôi sẽ kể lể những gì với tôi. Nhưng câu vừa nói ngừng trên môi, mẹ tôi lại khóc to hơn và tôi cũng khóc to hơn. Cả hai cùng khóc trong một lúc khá lâu, rồi mẹ tôi lại cố trấn tĩnh bảo tôi:

- Các chú có yêu con không? Tôi trả lời một câu không ăn nhịp gì tới câu hỏi của mẹ tôi:

- U cho con đi với... Mẹ tôi thở dài:

- Rõ khổ con tôi. U có ngờ đâu. Trời tối cứ thăm thăm mãi. Cả hai mẹ con tôi đều gần bị xóa nhòa trong ban đêm. Tay tôi vẫn cố nắm cổ tay mẹ tôi. Mẹ tôi khẽ cựa tay:

- Buông tay u ra. U lấy cho cái này. Tay tôi vừa rời khỏi cổ tay mẹ tôi thì tôi lại vội vàng quờ quờ trong bóng tối để giữ lại cái cổ tay thân yêu tôi vừa buông ra. Tôi kêu thét lên:

- U, u ơi! U đừng đi nữa.

- Không, u đây mà, u có đi đâu đâu... Rồi một cánh tay xua xua trong đêm tối, quờ vào người tôi, tôi vội nắm lấy. Một vật gì trong tay mẹ tôi.

- Bánh u mua cho con đấy.

Tôi vẫn giữ chặt tay mẹ tôi; tôi đưa tay khác lên để cầm lấy tấm bánh. Giữa lúc đó một tiếng chân người huỳnh huỵch từ đằng xa lại.

Nhanh như chớp, người ta túm lấy tôi và quát:

- Muốn sống thì về ngay nhà. Tôi nhận thấy tiếng chú hai tôi. Tôi khóc thét lên và càng bóp chặt lấy tay mẹ tôi, tôi kêu lớn:

- U ơi! U ơi là u ơi!

- U với con gì? Cái con đĩ ấy mà mày cũng còn nhận là mẹ được à... Chú tôi cầm một cánh tay tôi giựt thật mạnh tôi buông tay mẹ tôi ra và ngã đánh

"ụ" trên mặt đất. ở ngoài hàng rào mẹ tôi khóc rộ lên:

- Giời ơi! Thế thì con tôi đến chết mất. Chú tôi ném một hòn đất qua hàng rào:

- Xéo ngay! Cái quân đánh đĩ... Đừng có bèn mảng tới vườn tới ngõ nhà tao mà nhục... Tôi nằm lả trên mặt đất nhưng vẫn nghe rõ tiếng mẹ tôi khóc và tiếng bì bõm mỗi lúc một xa, lội trong ruộng bùn. Chú tôi không hiểu tôi đau đớn ra sao cứ gắng sức lôi tôi từ vườn về nhà, vừa lôi vừa quát:

- Muốn sống thì về đây! Mẹ con mày tình tự gì với nhau? Chú tôi tát tôi một cái và quát to hơn:

- Tình tự những gì? Nói đi! Tao biết hết cả rồi! Mẹ mày đến từ bao giờ, tao cũng bắt được rồi kia mà. Tôi vẫn yên lặng, chú tôi hét lên:

- Nói, không thì ông giết! Mẹ với con gì mà lẩn núp, y như giai với gái. Tôi nấc lên khóc. Từ ngày nhiều người chê mẹ tôi bỏ con đi theo giai, tôi đã mang máng biết đôi chút về điều đó, và cái câu cuối cùng của chú tôi đối với tôi ở vào lúc đó nó mới khắc nghiệt, đau đớn cho tôi làm sao? Tôi vừa khóc vừa kêu:

- Bà ơi, bà... Bà tôi gắt:

- Bà với cháu gì! Mày còn thiết đến cái con mẹ mày thì mày đi mà theo mẹ mày. Nhà tao đây không có những cái hạng ấy! Con khóc lại càng nức nở hơn trước. Tôi khóc chán rồi tìm vào một góc buồng nằm kê đầu trên một hòn tảng ngủ. Bà nội tôi vẫn không đoái hỏi tôi nửa lời. Sáng sớm hôm sau, vừa thức giấc, cái việc thứ nhất tôi làm là chạy ra khu vườn để tìm tấm bánh tối trước. Không phải chỉ có

một tấm. Tất cả ba tấm bánh khách. Hai tấm có rắc vừng nhân đường. Một tấm màu trắng. Cả ba tấm gói trong một mảnh giấy báo cũ rất cẩn thận. Cái lỗ hồng tối trước vẫn còn nguyên đó. Tôi ngồi xếp trên một mô đất, ăn mấy tấm bánh, thỉnh thoảng lại cúi nhìn ra ngoài, hy vọng rằng mẹ tôi sẽ trở lại chỗ đó.

Ba bốn tấm bánh tôi cố dè dặt ăn từng tý một. Lần thứ nhất tôi được ăn những tấm bánh như thế. Hết cái thứ nhất tiếp đến cái thứ nhì; tôi vẫn còn dè dặt từng miếng con con một và nhai rất cẩn thận. Khi tới chiếc bánh thứ ba tôi bỗng có ý nghĩ sẽ để dành lại cho mẹ tôi một cái. Chiếc bánh tôi dành lại là chiếc bánh màu trắng có vẽ đầu một người đàn bà Tàu sắc đỏ đỏ. Chiếc bánh xinh xắn quá, tôi ngắm nghía hết mặt trái sang mặt phải. Tôi áp chiếc bánh trên ngực, rồi gói vào mảnh giấy báo. Chẳng hiểu tại sao tôi lại cứ tin rằng thế nào mẹ tôi cũng sẽ trở lại đó vì đã có tôi ngồi chờ. Chốc chốc tôi lại ngó qua cái lỗ hồng và tôi lắng tai nghe xem có tiếng lộp bộp trong ruộng bùn chẳng. Không một dấu hiệu gì. Ngồi mân mê mãi, tôi lại gỡ chiếc bánh ra. Tôi cắn một miếng, thêm một miếng, thêm một miếng nữa cho tới hết nửa tấm bánh. Tôi nhất định giữ lại một nửa còn lại, dành cho mẹ tôi và tôi sẽ bảo với mẹ tôi là một con chuột ở trong hàng rào đã ăn vụng mất một nửa.

Nhưng trong khi còn nghĩ xem cái lối nói dối ấy có xuôi không thì cũng như một con chuột tôi cắn nhấm tý một, tý một mẩu bánh còn lại. Nửa tấm bánh hết lúc nào không rõ. Miếng bánh cuối cùng tôi cố công nhai cho thực lâu, tôi thấy ngon ngon, khác hẳn những miếng bánh trước. Tôi không còn muốn ngồi lại đó nữa; tôi về nhà, hơi hối hận và không buồn lắm. Nghĩ đến cái tàn ác của chú tôi đã khiến hai mẹ con tôi phải vội xa nhau, tôi bắt chước một người đàn bà trong làng tìm một cây chuối non chặt ngọn mang cắm ngược lên rồi thắp hương cầu cho chú tôi chết. Tôi xuyết xoa khăn.

- Tôi lạy Trời, Trời bắt chú tôi chết đi. Lạy Trời, Trời cứ cho chim nó ìa xuống đầu chú tôi... Nhưng chỉ một hai ngày tôi đã quên ngay được mối thù chú tôi. Tôi lại đi lang thang khắp làng. Tới đâu tôi cũng khoe với hết mọi người rằng mẹ tôi đã về thăm tôi và mua cả

bánh cho tôi. Mỗi lần thấy một đứa trẻ đồng tuổi có quà cáp gì, tôi lại gạ gẫm nó:

- Cho tao ăn với, ngày mai u tao về có bánh tao chia cho.

- Mà cho tao nhiều cơ.

- Ừ, một mình mà một cái. Nó chia quà của nó cho tôi. Đứa nào cũng bị tôi gạ ăn như thế. Hễ đứa nào từ chối và bảo tôi nói dối tôi lại chống chế ngay:

- Tao bảo mai nhưng ngày kia u tao mới về. Chờ mãi, mai, kia nhưng chẳng có gì, chúng tìm cách lảng xa tôi; tôi lại nói khéo với chúng:

- Vài ngày nữa thôi mà... cho tao ăn với.

Những câu nói dối đó có một hiệu lực là khiến tôi cứ dần dần tưởng rằng nay, mai, ngày kia hay vài ngày nữa mẹ tôi sẽ về với tôi thực. Tôi thành nhớ mẹ. Sau cái ngày gặp mẹ tôi được gần một tháng, tôi bèn viết cho mẹ tôi một lá thư. Cái ý định viết thư là của cháu một ông Lý Bá xui tôi. Nó đã học đến lớp mấy tôi không biết, nhưng tôi đã làm quen với nó vì một lần nó đánh đổi cho tôi một tờ báo cũ có tranh ảnh lấy một tờ giấy gói chè để làm giấy thăm. Nó bảo tôi:

- Mà muốn nói gì với u mà thì để tao viết hộ...

- Viết hộ thế nào?

- Mà muốn nói những gì thì bảo tao, tao viết ra giấy.

- Nhưng viết gì?

- Viết gì thì mà đọc lấy.

- Tao chẳng đọc gì cả...

- Thế mà có muốn bảo u mà mua bánh cho mà không?

- Có chứ! Mua một thùng bánh.

- Một thùng nhiều quá!

- Ừ để tao viết vào giấy bảo u mà rằng mà muốn mua một thùng bánh ngọt.

- Viết như thế được ư?

- Được chứ. U mà không xem được thì bảo ai xem hộ. Vì có chữ nhìn thì thấy ngay. Nó còn cắt nghĩa cho tôi nghe thế nào là vần bằng, vần trắc, thế nào là chữ a, chữ b. Tôi vẫn chẳng hiểu gì hết. Nó cứ chê dốt, nó nói tới đâu tôi cũng cứ gật đầu, hoặc ừ, hoặc phải. Rồi sau hết nó chạy về nhà lấy ra một mảnh giấy, một chiếc bút chì. Chúng tôi đưa nhau ra bờ giếng đầu làng. Nó nằm dài trên đất kê mảnh giấy vào rễ một cây đa. Tôi cũng nằm bên nó. Nó giục tôi:

- Mà muốn nói gì với u mà?

- Mà viết cho tao như thế này... Tôi liền thoáng đọc:

"Con khổ lắm, chú lớn đánh con, chú hai đánh con. U bảo u đi chơi mà lâu thế..." Thằng cháu cụ bá cái quá, phát trên mông tôi.

- Cái con nhà này hay nhỉ? Đọc thông thả câu một thì người ta mới viết được chứ! Tôi ngừng một lúc. Nó nguệch ngoạc viết. Nhưng rồi tôi lại nhanh miệng đọc:

"Chú lớn đánh con đau quá, con phải khóc cả ngày, còn chú hai thì lại..." Nó lại quát tôi:

- Hãy còn nhanh quá! Nó chỉ tay vào mặt tôi và trợn mắt nói:

- Bao giờ tao bảo xong thì mới được đọc. Hễ đọc nhanh quá thì ông đánh chết... Con nhà này dốt lạ! Thế rồi từ đấy tôi hết sức thông thả đọc, nó hì hục viết. Cứ sau một câu nói xong rồi của nó tôi lại lên tiếng đọc. Sau cùng, nó bảo tôi thôi rồi nó đọc lại cho tôi nghe mấy câu gần như dưới đây: "U ạ, chú lớn chửi con luôn, đánh con từ sáng đến tối, con ở với chú hai, chú hai cũng đánh con, cũng chửi con. Cả hai người cùng đánh bằng gậy và tát con bằng tay. Bà cũng yêu con, nhưng bà yêu ít thôi. U bảo u đi chơi mà lâu lâu là ấy. Chú lớn, chú hai lại cả cái bà nào ở bên cạnh cũng bảo u đi theo giai. Bà thì bà lại cứ bảo con sao không theo cái con mẹ mà đi lấy chồng ấy." Tất cả lá thư chỉ gồm được có thể hay chỉ hơn được một hai câu nữa mà thằng bạn của tôi đã viết kín đặc hai mặt một tờ giấy khá to có kẻ dòng hẵn hoi. Nó đọc lại cho tôi nghe, tôi lấy làm lạ và

phục nó đã viết được những lời tôi trên giấy. Nhưng trong khi nó đọc thì tôi khóc. Nó bảo tôi:

- Khóc gì mà khóc!... Ai đánh mà khóc! Tao phát mày có hai cái khế thế mà cũng khóc. Tôi cố nín và bảo nó:

- Tao muốn đọc nữa mày viết.

- Thôi, thế cũng ối ra rồi. Hết giấy rồi còn đâu. Rồi nó ngạc nhiên, trở mắt nhìn tôi:

- kìa, thế mày không bảo u mày mua bánh ngọt à?

- ừ nhỉ! Thằng bạn tôi quay ngược tờ giấy lại, đút một đầu bút chì vào miệng, đùn nước bọt sấp cho thật ướt rồi lại cắm đầu viết. Tôi bảo nó:

- Mày viết là mua bánh trắng. Nó cặm cụi một lúc rồi đọc lại cho tôi nghe.

"U ơi, u mua cho con một thùng bánh ngọt trắng". Lá thư viết xong, một điều làm cả hai chúng tôi đều ngỡ ngàng là làm thế nào để cho lá thư ấy đến tay mẹ tôi. Nó ngỡ ngàng một lúc rồi nhét lá thư vào tay tôi:

- Mày cứ cầm lấy rồi tao nghĩ cách bảo mày. Tôi theo lời nó gấp thật cẩn thận lá thư lại rồi buộc vào đầu khố như một người đàn bà buộc tiền. Người ta thường bảo với người yêu hoặc với một người thân mật nào rằng

"đây là một lá thư đượm nước mắt". Cả đời tôi, tôi thú thực rằng từ khi có thể cầm được bút để viết thành lá thư, tôi chưa bao giờ đã tình cảm đến nỗi lá thư phải

"đượm nước mắt", nhưng quả thực cái lá thư thứ nhất chủ ý để gửi cho mẹ tôi đã đượm nước mắt không biết bao lần. Tôi không muốn nói quá để cầu một chút lòng thương của các bạn. Từ khi có lá thư trong người, tôi càng nghĩ tới mẹ tôi. Tôi gỡ lá thư ra, tôi vờ như có thể đọc nổi những câu viết trong đó, và đọc thành tiếng những câu tôi ứng khẩu. Chẳng lần nào giống lần nào, nhưng bao giờ cũng chỉ là những câu than thở về nỗi khổ của tôi và mong mẹ tôi sớm về.



Cứ mỗi lần tự đọc ứng khẩu cho mình như thế tôi cũng lại sụt sịt khóc, có khi vừa đọc vừa khóc. Nước mắt đã chảy đầy lá thư tới năm sáu lần. Nhưng lá thư thành thực tưới đầy những giọt nước mắt đau khổ của một đứa trẻ lên chín đó không tới tay mẹ nó. Lá thư cứ mở ra, gấp vào mãi mờ cả chữ rồi bị nát, rách thành từng mảnh con, tôi không còn thể giữ được nữa. Rồi từ đó tôi cứ ngóng trông hoài mãi, mẹ tôi vẫn không trở lại. Tôi nhớ tới hàng rào, nhớ tới cái lỗ hồng, tôi lại buồn buồn nghĩ tới người mẹ đã xa tôi. Nhưng rồi tôi lại được gặp mẹ tôi lần thứ hai nữa, và cũng là lần cuối cùng. Giữa năm tôi mười một tuổi. Nhưng lần thứ hai này, tôi đã thấy không biết bao nhiêu sự thay đổi về người mẹ yêu quý của tôi. Một buổi trưa, tôi chạy nhảy chán ngoài đồng, buộc miếng lá khoai con vào một đầu dây câu ngóe, rồi lúc trở về nhà ngồi nhặt cỏ may ở đầu hè. Bỗng có hai người đàn ông khênh một chiếc võng đay ruộm nâu, lẳng nhặng dưới một cái gậy tre khá to phủ chiếu và bao gạo rách. Mấy người theo sau, rồi lại một người đàn bà ôm một bọc gì gần nơi ngực. Bà tôi, các cậu tôi vội vàng chạy ra xem. Một người đàn ông khá béo, khuôn mặt trên nhỏ dưới to trông như một quả đu đủ ăn mặc lôi thôi chạy lại gần bà tôi nói:

- Thưa bà, nhà con ở cũ đã được sáu bảy ngày rồi. Con định cho người về báo tin nhưng nhà neo người quá.

- Nhưng làm sao mà võng viếc lôi thôi lếch thếch thế kia?

- Thưa bà nhà con để được hai ngày thì lên đậu. ở nhà con chả có ai, đưa cả hai mẹ con về đây để bà trông nom hộ. Bà tôi yên lặng chẳng nói gì. Nước mắt chảy rùng rùng trên đôi gò má; rồi bà tôi nấc lên:

- Rõ khổ con tôi. Tôi trở mắt nhìn mọi người rồi tởn tở chạy ngược chạy xuôi, xoắn xoe bên chiếc võng, hết cúi đầu lại nghiêng chân, cố tò mò nhìn xem trong chiếc võng có gì. Cậu tôi gất lên:

- Mẹ mày đấy chứ ai mà phải dòm với giở. Nói xong câu ấy, cậu tôi quay lại trở vào tôi bảo người đàn ông bộ mặt đu đủ:

- Đấy, con riêng của cô nó đấy. Người đàn ông vội vàng lại gần tôi, cầm lấy tay tôi, tôi sợ quá cựa mạnh rồi chạy ra xa. Tôi nhìn về mặt

người đàn ông đó tôi đã có ác cảm ngay, và tôi lại ghét người đó hơn nữa khi chạy lại nắm tay tôi. Tôi vẫn còn nhớ rõ ràng cái bàn tay nắm tôi cứng cáp và ráp, mà lại bóp mạnh. Chính cái cảm giác ấy

- một cảm giác không có gì là êm dịu

- đã làm tôi không bao giờ muốn tới gần người đó mà về sau tôi mới biết chính là bố dượng tôi. Cả nhà ra chiều bận rộn thu xếp để kê riêng cho mẹ tôi một gian buồng nằm. Khi người ta bế mẹ tôi từ chiếc võng đặt trên giường tôi đã nhìn rõ được mặt mẹ tôi. Tôi rùng rợn đến phát sợ hãi khi thấy trên mặt không biết bao nhiêu mụn. Tôi không còn được ngắm màu da trắng trẻo và vẻ mặt hiền từ của mẹ tôi nữa. Tôi tưởng như tôi đang nhìn một người hề bôi nhọ mặt bằng các thứ màu trong bọn phường chèo vào những ngày làng có hội. Mẹ tôi cũng nhận thấy tôi; mẹ tôi khẽ nhếch mép cười ra vẻ sung sướng. Tôi sợ mẹ tôi, cứ lờ vờ bước một, bước một rồi trốn xa. Tôi muốn lánh mẹ tôi như lánh một người tai ác, ghê tởm. Nhưng cứ nhớ lại nụ cười yêu đương thắm kín kia của mẹ tôi, tôi lại thấy không đành lòng. Tôi có ý nghĩ như tôi đã phạm vào một tội gì. Tôi lại bèn mang tới gần mẹ tôi, nhưng hết thấy mọi người lại gạt tôi ra và chặn lại ngay từ ngoài ngưỡng cửa buồng. Ai cũng bảo tôi:

- Vào đấy lây rồi mà chết! Tôi lại đành lủi thủi đi ra, và mỗi lần muốn nhìn mặt mẹ tôi, tôi lại nhắm một mắt rồi hiếng một mắt nhìn qua khe một chiếc liếp tre đan. Gian buồng kín mít, tối om, cố nhìn mãi cũng chỉ mờ mờ nhận thấy hình dáng mẹ tôi. Từ ngày có mẹ tôi về, tôi cũng trở lại ở với ông bà ngoại tôi, không lần núp ở nhà cậu mợ tôi nữa. Và tôi cũng bớt được cái tật lêu lổng khắp làng. Mẹ tôi ốm ròng rã bốn tháng. Người bố dượng tôi cứ cách chín mười ngày lại trở về thăm mẹ tôi. Lần nào cũng mua quà cho tôi, mua những chiếc bánh mà mẹ tôi đã giấu cho tôi một lần. Bánh thì tôi vẫn ăn, nhưng người dượng tôi vẫn ghét. Đứa con mới đẻ của mẹ tôi cũng là giai. Bà tôi phải nuôi nó bằng sữa bò. Tôi chẳng hiểu tại sao cả đứa em này tôi cũng đem lòng ghét. Lúc nào bà tôi bắt tôi bế nó tôi lại ngúng nguẩy từ chối rồi tìm đường lảng. Thấy nó được ăn sữa bò, tôi thèm thèm. Một hôm bát sữa pha xong để ở một góc chạn chờ cho nguội, tôi

bắc một chiếc ghế rồi trèo lên chạn. Nhìn bát sữa tôi thềm đến nước bọt đầy mồm. Tôi nuốt ừng ực. Tôi thò tay cầm bát sữa rồi tôi lại rứt tay lại, nhìn quanh mình. Rồi bất giác tôi vội vàng vợ lấy bát sữa uống một hơi thẳng. Uống xong tôi lảng đi chơi suốt ngày. Chiều trở về, bà tôi hỏi sữa của em đâu, tôi chỉ ngơ ngác nhìn trời, nhìn cây cối quanh mình. Thỉnh thoảng tôi cũng lảng vảng bên đũa em. Càng nhìn nó tôi càng thấy ghét. Bực tức về nỗi chính tôi không hiểu vì lẽ gì tôi lại ghét nó. Hình như tại cái đầu nó to quá và nước da hơi đen. Tôi ghét nó đến nỗi một lần nó ốm, bà tôi sai tôi sắc thuốc cho nó. Mỗi chén thuốc chỉ lấy độ hơn một chén con. Tôi tin rằng thuốc mà pha nước lã vào uống sẽ chết ngay. Tôi múc gần nửa chén nước ao mang vào bếp. Tôi nhìn trước, nhìn sau, không thấy ai. Vừa định pha thuốc với nước thì "kịch" một tiếng trên mái nhà. Tôi giật mình đánh thót. Chén nước sánh ra ngoài gần nửa. Tôi vội đổ cả đi. Thầy nó cũng hay về thăm nó. Mỗi lần về lại mua cho nó mấy hộp sữa ăn dần. Lần nào cũng vậy về đến nơi, dượng tôi cũng vào thăm mẹ tôi về bệnh trạng một lúc rồi lại khề khà ngồi uống rượu với ông tôi và hai cậu tôi. Bao giờ có dượng tôi về cũng có những bữa cơm tụ họp như thế. Cũng có khi dượng tôi ở lại tới hai ba ngày. Rượu vào, dượng tôi nói to hơn hết cả nhà; giơ tay, giơ chân, vừa nói vừa đập xuống giường chan chát. Chuyện thì chỉ toàn chuyện ông quan này tốt, ông quan kia xấu. Chưa nói đã bầm, bầm tới hàng một thôi dài. Nhưng cũng có lúc lại giở cái giọng lè nhè tiếng nọ chập tiếng kia nghe mãi không thấy hết một câu nói. Xong bữa nếu không tài bàn thì nằm quèo ngủ, ngáy đến vang nhà. Ngủ chán rồi lại dậy hút thuốc lá vặt; nói những chuyện đâu đâu. Bà tôi rất ghét cái tính khoác lác của dượng tôi. Hễ nói tới dượng tôi, bao giờ bà tôi cũng thêm câu:

- Rõ cái đồ một tác đến giới! Bà tôi đã đặt cho dượng tôi cái biệt hiệu "con khướu già", nghĩa là chỉ tồn hót giới mà rút lại chẳng được việc gì. Bà tôi rất ghét người chàng rể đó, nhất là từ ngày dượng tôi đứng lên nhờ thế quan thầy của mình chạy cho cậu lớn tôi chân lý trưởng. Mất hơn hai trăm đồng mà cái chức đó lại sang tay người khác. Mỗi khi nhắc nhỡm đến cái chuyện mất tiền, bà tôi lại như nói một mình:

- Thế mà cứ làm ra dáng ta đây gần gũi quan, nói một tiếng là xong. Vì có câu chuyện ấy nên dưỡng tôi và cả mẹ tôi cũng không năng về thăm ông bà tôi. Cứ mỗi khi ngồi thơ thẩn một mình mà nghĩ đến mẹ tôi, bà tôi lại than thở:

- Nghĩ mà đại... Có con nên gả chồng gần, có bát canh cần nó cũng bưng cho. Con bé đi lấy chồng hàng mấy dặm đường, hết sông nọ lại đò kia, quanh năm chỉ được về mấy ngày tết. Thỉnh thoảng có miếng gì ăn muốn mang cho con cũng chẳng còn ai đi cho... Từ khi có mẹ tôi về, dì tôi cũng bớt khắc nghiệt với tôi. Ngày ngày tôi ăn xong lại lang thang đi chơi, hoặc ngồi ngay ở cửa buồng mẹ tôi, hai cánh tay tỳ trên ngưỡng cửa, đầu ngó vào trong. Cái lần thứ nhất tôi ngồi như thế, mẹ tôi giơ tay vẫy vẫy tôi. Chỉ có một mình mẹ tôi trong buồng. Tôi vội vàng bước qua ngưỡng cửa. Nhưng khi tới gần mẹ tôi, tôi lại vội lùi ra, mẹ tôi nắm được tay tôi và lôi tôi lại. Nhìn thấy những mụn trên mặt mẹ tôi, tôi sợ quá kêu thét lên. Mẹ tôi giọng mệt nhọc:

- U đây mà, sao con ghét u thế! Rồi mẹ tôi sụt sùi khóc:

- Bây giờ con tôi nó không thiết gì đến tôi nữa. Tôi vội vàng đứng sát vào cạnh giường mẹ tôi, nhưng tôi nhìn ra một chỗ khác. Mẹ tôi sờ soạng đầu ngực tôi rồi thở hắt ra, nói một mình:

- Biết vậy thì mẹ cũng chẳng... Mẹ tôi không nói hết câu, buông tay tôi ra, lấy vạt áo lau nước mắt. Trong gian buồng âm u, nhìn thấy một người khác thường mà lại nghe những tiếng tỉ tê, thỉnh thoảng nấc lên rồi đứt đoạn, tôi sợ quá, thừa lúc ấy, trốn lánh ra ngoài. Ông bà tôi cho mời gần hết các ông lang ở miền gần đó nhưng bệnh mẹ tôi vẫn không giảm. Sang tháng thứ tư thì đã quá nặng. Một ngày không ăn nổi vức bát cơm. Tóc mẹ tôi cứ rụng dần. Bà tôi túm những mớ tóc đó giắt lên mái nhà. Tôi kêu xuống, cát vào một góc. Bao giờ có hàng đồng nát qua nhà, tôi lại mang tóc ra đổi lấy kẹo. Cứ hễ có tiếng rao:

"Ai tóc rối, đồng nát, đổi nồi ra..." Tôi lại cầm đầu chạy với những túm tóc của mẹ tôi trong tay. Cứ tùy theo nắm tóc to nhỏ, người hàng đồng nát quán vào đầu một cái que cho tôi nhiều hay ít một

thứ kẹo nấu ngò ngò đen ở một cái nồi đất. Cứ như thế rồi dần dần thành một cái lệ. Tôi không còn nghĩ tới mẹ tôi ốm đau ra sao, cứ sáng sáng ngồi dựa cửa chờ mớ tóc bà tôi mang giặt thực cao, nhưng thế nào tôi cũng cời ra được. Bà tôi mắng tôi:

- Con với cái gì cái của này... ai lại mang tóc mẹ đi đổi lấy kẹo mà ăn bao giờ. Tôi không để ý tới những câu mắng mỏ ấy. Cứ bao giờ ngoài đường có tiếng rao:

"Ai tóc rối đồng nát..." mà tôi không tìm được một sợi tóc nào của mẹ tôi, tôi lại bực bội, chỉ muốn khóc. Cứ như thế cho tới một hôm tôi đang ngồi mong ngóng mớ tóc thấy bà tôi ở trong buồng đi ra. Tôi đang sung sướng nhìn hai bàn tay bà tôi thì bỗng bà tôi khóc lên:

- ối con ơi là con ơi! Con đi đâu mà con bỏ mẹ. Bà tôi ngừng khóc gọi rầm nhà:

- ông ơi, chúng mày ơi, mẹ thằng Dần chết rồi. Mọi người nhón nhác chạy vào buồng mẹ tôi. Dì tôi, cậu tôi, mợ tôi và cả ông tôi cũng khóc. Dì tôi khóc to hơn cả:

- ối chị ơi là chị ơi! Sao chị không sống lại để cho có chị có em chị ơi. Tôi nghe cái giọng khóc của dì tôi, tôi buồn quá và thấy yêu yêu dì tôi, không còn thù ghét dì tôi như trước nữa. Tất cả tiếng khóc của mọi người làm vang cả gian buồng. Tôi cứ trơ trơ nhìn cái cảnh đó. Bà tôi vừa lau nước mắt vừa mắng tôi:

- Cái con nhà kia thực không còn biết gì! Mẹ mày chết rồi đấy, vác dao vác búa vào vạc lấy tóc đổi lấy kẹo mà ăn. Phen này thì bà cho mày đi đứng đường sớm. Tôi

"ực" lên một tiếng, rồi cũng khóc theo mọi người. Dì tôi khóc:

- Hờ chị ơi! Từ nay khuya sớm ai hầu hạ chị, chị ơi! Tôi cũng bắt chước khóc:

- Khóc là u. Tôi khóc chữa lại:

- Hờ u ơi! Từ nay khuya sớm u hầu hạ ai, u ơi là u ơi. Hai ngày sau, ông bà tôi làm ma cho mẹ tôi. Dượng tôi cũng về. Người ta làm một

chiếc mũ chuối và một chiếc gậy treo ở đầu đôn. Đó là phần của em tôi. Người ta cũng để nó đưa mẹ tôi ra đồng bằng cách ẵm nó đi theo linh cữu. Còn tôi, người ta đội cho một cái mũ chuối và đưa cho một cái gậy tre non đẹo vuông. Thêm vào những vật đó là một bộ quần áo vải ta xỏ gấu. Tôi đưa mẹ tôi tới nghĩa trang.

Cái chết của mẹ tôi thực đã gây cho bà ngoại tôi một nỗi đau đớn vô cùng. Cái cảnh một người bà già đã háp hé miệng lỗ nuôi một đứa cháu mới nở còn đỏ hỏn thực đã nhiều lần khiến bà tôi phải chán nản đến nỗi ngày nào cũng ngồi khóc mẹ tôi:

- Mày đi vui thú đâu mà mày bỏ con mày lại cho tao. Giọng bà tôi lúc thì hạ thấp, lúc thì cất cao kéo dài dài. Chuyển từ tiếng nọ sang tiếng kia là những tiếng

"hờ, hờ... ờ... ờ". Cái tiếng khóc ấy mà len thêm cái tiếng khóc lạnh lạnh, the thé của đứa em nhỏ tôi nữa, nghe ra tôi không thể nào không nhớ đến mẹ tôi được. Tôi cố tưởng tượng lại nét mặt hiền từ và trắng trẻo của mẹ tôi. Nhưng bộ mặt đầy mụn đậu, trông ghê sợ của mẹ tôi vẫn lấn át cả trí nhớ tôi. \*\*\*

Mẹ tôi chết đã khiến hai gia đình nội ngoại tôi hòa thuận với nhau. Ngày mẹ tôi chết bà nội tôi và hai chú tôi cũng có mang lễ tới viếng. Và từ đó đã có sự thân thiện giữa hai gia đình. Riêng về phần bà nội tôi, từ ngày tôi về ở với gia đình bên ngoại, bà tôi cũng vẫn muốn săn sóc đến tôi. Trong khi tôi xa bà tôi, người vẫn sống như cũ, nghĩa là nay ở với con này, mai ở với con khác. Bà tôi cũng muốn qua lại thăm tôi, nhưng bà tôi vẫn e dè, giữ ý. Bà tôi vẫn thường nhớ tới tôi. Tôi biết rõ điều đó lắm, vì cứ mỗi ngày có phiên chợ làng mà gặp cô tôi ở chợ, bà tôi lại mua một nắm bông ngô, khoai giò hay tám bánh giầy gửi cô tôi mang về. Dần dần thành thói quen, cứ hễ cô tôi đi chợ về là tôi ra cổng đứng chờ. Cô tôi chưa tới nơi tôi đã đon đả chạy ra đón. Và cái câu hỏi đầu tiên của tôi vẫn là câu: "Có quà của bà không cô?"

" Cô tôi đặt chiếc thúng xuống đất:

- Có đây. Cháu với chắt, chỉ mong quà thôi chứ chẳng còn thiết gì đến bà. Cô tôi nhìn tôi tận mặt:

- Hôm nào về chơi với bà một tý nhé, kéo bà nhớ. Tôi gật gật đầu, cho xong chuyện, rồi hí hửng vợ lấy gói quà. Nhưng nói thế không hẳn là tôi đã quên bà tôi. Dù sao tôi cũng vẫn còn nhớ rằng bà tôi đã săn sóc tôi nhiều và cũng đã tỏ tình thương mến tôi khi tôi còn gần gũi bà tôi. Một lần tôi đã mon men tìm trở về nhà chú tôi để được gặp bà tôi. Nhưng cứ mon men ngoài cổng mãi không có một bóng người rồi tôi lại bỏ đi. Nhưng bây giờ thì hai nhà đã hòa hợp. Bà nội tôi thường hay lui tới thăm tôi. Chẳng bao giờ bà tôi quên không áp ủ tôi trong lòng. Cái cảm giác êm dịu lúc hãy còn ở với bà tôi, tôi lại thấy rõ ràng và tôi lại thấy tôi gần gũi bà tôi ngay. Nhưng được như thế cũng mất đến mấy lần. Buổi thứ nhất bà tôi đến thăm tôi, chẳng hiểu vì lẽ gì - sợ hãi hay e thẹn? Tôi không dám đến gần bà tôi. Bà tôi càng gọi, tôi càng tìm cách lánh xa. Thấy cái cảnh bà cháu đã cách biệt nhau đến như vậy, bà tôi tủi lòng như muốn khóc:

- Chẳng ra gì nó cũng là cháu, mình cũng là bà mà sao nó lại thế! Bà tôi nhìn bà ngoại tôi:

- Thôi, xin chào cụ. Lại chơi với cháu mà chẳng được gần cháu, tôi nghĩ nó thế nào ấy. Bà ngoại tôi có vẻ thương hại, níu áo bà tôi lại:

- Thì cụ hãy cứ ngồi đây, rồi tôi gọi cháu nó về. Câu nói dứt, bà ngoại tôi đưa tay vỗ tôi:

- Dành ơi! Lại đây với bà tý nào, chóng rồi bà cho quà. Tôi phân vân. Nhưng rồi tôi lại ngúng nguẩy đứng yên chỗ cũ. Cái thân mật giữa hai bà tôi lúc đó làm cho tôi khó chịu. Nhớ lại những lúc xảy ra bao nhiêu chuyện bất hòa giữa hai gia đình thì cảnh triu mến đó lại càng khiến trí óc non nớt tôi phải băn khoăn. Khi bà nội tôi đã về, bà ngoại tôi lên tiếng mắng tôi:

- Cha bố mày chứ! Chẳng ra gì thì cũng là bà nuôi nấng mày từ thuở nhỏ mà mày lại không nhìn gì tới. Đến ngay bà nội mày mà mày cũng còn thế nữa là cái người bà ngoại như tao thì sau này còn hòng gì... Tôi tưởng rằng sau cái lần ấy thì chẳng bao giờ bà nội tôi trở lại thăm tôi nữa. Tôi nhớ tiếc và hình như cũng hơi hối hận đã trót thờ ơ với bà tôi. Nhưng bà tôi lại trở lại một lần thứ hai nữa. Lần này bà tôi mang theo một gói bánh rán mật. Bà tôi gọi tôi, giở gói

bánh ra và như muốn dử dử tôi. Tôi không dám nói chắc là chính lòng hối hận đã thúc giục tôi tới gần bà tôi ngay, nhưng các bạn cũng đừng vội tin hẳn ở lòng tham muốn của tôi. Có lẽ cả đôi nhưng cũng chưa hẳn thế. Tôi chỉ còn biết rõ rằng khi tôi mon men tới gần bà nội tôi, bà ngoại tôi nói:

- Cha bố nó cháu! Chả lần này đã có gói quà đấy mà. Nghe câu ấy, tôi cũng thấy khó chịu trong lòng. Sau lần thứ hai này bà tôi tới thăm tôi luôn. Có khi có quà, nhưng cũng có lần chẳng có gì. Mặc lòng, tôi vẫn loanh quanh bên bà tôi. Hai bà rủ rỉ nói chuyện với nhau. Chuyện làm ăn, chuyện thương nhớ tôi. Cũng có lần bà nội tôi ẵm em bé trong lòng, hỏi chuyện nó. Những lúc ấy, tôi lại không muốn gần bà tôi nữa. Rồi một lần bà nội tôi ngỏ ý với bà ngoại tôi, muốn đón tôi về:

- Cụ đây thì đã có cháu bé, tôi ở đằng kia tiếng thế mà cứ lủi thủi một mình. Thôi thì cháu cũng là cháu cụ, nhưng xin cụ nhường cho tôi.

- Vâng, thì nào tôi có dám giữ cháu đâu. Cụ cứ đưa cháu về. Chẳng qua cháu ở với cụ hay ở với tôi cũng đến thế. Thỉnh thoảng cụ cho cháu lại đây chơi hay là tôi lại thăm cháu cũng được.

- Thôi, để tôi đưa cháu lại thì hơn. Cụ già hơn tôi nhiều, đi lại nó mệt người ra. Bắt đầu từ đó, tôi lại trở về với bà nội tôi hay nói cho đúng hơn với chú hai tôi. Bây giờ thì gia đình bên nội tôi đã có nhiều sự thay đổi. Bà tôi thấy chú tôi mỗi ngày một sa sút, người thì chỉ rượu, người thì chỉ rút bắt(\*). Cái tính mê rút bắt đã khiến chú lớn tôi cứ luôn luôn xúc trộm thóc của vợ mang bán rất hạ cho hàng xóm. Mà con người kẻ cũng kỳ dị. Đã không đánh thì thôi chứ đã ngồi vào bàn bắt là phải đánh to. Mà bao giờ cũng hì hục rút lấy mười mới bằng lòng, hay ít thì cũng phải chín nước mới chịu thôi. Chú tôi thường nói với mọi người trong bàn bắt:

- Thằng này đánh bắt mà mới bảy tám đã thôi là hèn. Đây không thèm chơi cái lối cò con ấy. Chú hai tôi cứ mỗi ngày một chai rượu. Uống suốt ngày. Đi mua đắt quá, chú tôi nấu lấy rồi giấu rượu sau vườn mà uống dần. Tất cả hai gia đình hai chú tôi vì vậy cứ sút dần,



sút dần. Bà tôi bèn cố tìm cách gậy dựng lại. Bề ngoài thì bà tôi vẫn ra dáng mặc kệ hai chú tôi, nhưng sự thực bao giờ bà tôi cũng lo nghĩ giữ gìn lấy cái cơ nghiệp ấy. Hễ nói với hai chú tôi bao giờ bà tôi cũng dẫn vật như dưới đây:

- Cho chúng mày đi đứng đường, đi cướp cháo lá đa. Tao già rồi tao chết, đũa nào có thân thì lo, hơi đâu mà tao cứ phải thu vén cho những cái quân phá gia ấy. Nhưng cứ mỗi lần rảnh việc mà thủ thi chuyện trò với bà lão hàng xóm bà tôi lại nói khác:

- Cụ ạ, còn tôi sống đây thì tôi cũng phải giữ gìn lấy nhà cửa, đất cát chứ! Cửa ông bà ông vải để lại cho đã không làm được sinh sôi nảy nở thì chớ, lại bán đi thì sao cho đành. Rồi người làng người nước người ta cười cho chứ. Bà tôi cày cục đi xem bói rồi tìm thầy lấy hướng đất chạy cái mộ ông tôi từ giữa đồng tới gần ngõ ra vào. Bà tôi bỏ tiền ra làm lại cái nhà thờ cho thực tổ hảo. Bà tôi tin rằng các chú tôi đã hư thân mất nét là chỉ bởi mồ mả các cụ trong nhà không trông nom được cẩn thận và các cụ không được thờ phụng cho xứng đáng. Tám gian nhà gỗ, nền gạch, tường vôi, bà tôi chịu hết mọi phí tổn, không hề bắt con nào đóng góp thêm. Đó là món tiền bà tôi tản tiện từ mấy năm trước. Bà tôi nghĩ rằng nếu bắt đóng góp thì rồi mỗi khi có chuyện bất hòa, các con lại kể lể nhiều lời, chẳng qua chỉ làm tủi vong linh ông bà ông vải. Tám gian nhà, hai gian giữa đẹp nhất bà tôi giữ kê bàn thờ. Bác dậu tôi chiếm hai gian, hai chú tôi mỗi người hai gian. Bà tôi bắt chú hai tôi bán nhà đi để cùng về ở chung đụn như thế để mỗi người bảo ban, can ngăn nhau một tý.

Khi các chú tôi đã cùng về ở với nhau và bà tôi đã cho kê bàn thờ vào những gian nhà mới, bà tôi làm mấy mâm cúng rồi mời mấy người đứng tuổi trong họ đến ăn uống như để chứng thực cho cái lòng tận tâm của bà tôi đối với tổ tiên. Khi mọi người đã đến đông đủ và mấy mâm rượu đã bày trên giường, bà tôi mặc chiếc áo vải đen mới, lấy ở hòm ra, còn đầy nếp, khếp nếp đứng trước mặt mọi người nói:

- Hôm nay nhân đổi chỗ ở cho các cụ đã quá tiên, nhà cháu có chén rượu nhạt mời các cụ xơi để mong cho gia đình nhà cháu được vui vẻ... Giàu nghèo ai an phận người ấy, nhà cháu góa bụa, gậy dựng

cho các con được thế này là quá lắm rồi. Về sau này nhà cháu qua đời đi, thì giữ được là nhất không thì nhà cháu cũng chẳng còn điều gì ân hận. Các cụ ngồi trên giường vừa lên chén, xuống chén đã cười giòn tiếng. Một cụ hạ chén:

- Tôi xin thay mặt tất cả bà con đây mà nói một vài lời. Như thế này là cụ đã hết lòng với các cụ nhà ta mà cũng là hết lòng với các con lắm rồi. Một người khác chen lời:

- Phải, làm mẹ như thế thì thực là đích đáng lắm rồi. Bữa rượu ra chiều vui vẻ, bà tôi có ý măn nguyện. Ngày tôi theo bà tôi về gia đình bên nội, bà tôi và tôi ở với chú hai tôi. Muốn tránh cho hết mọi chuyện phiền phức bà tôi và tôi tuy ở chung nhưng không để cho chú thím tôi phải nuôi. Bà tôi có gạo riêng, và cứ mỗi bữa bà tôi gửi thím tôi một bát rượu, nhờ thổi chung vào một nồi và khi tới bữa thì cùng ăn. Cái cảnh góp gạo chung nồi này đã làm bà tôi phải phiền lòng. Bà tôi thường than vãn:

- Thà rằng riêng tây hẳn thì lại không sao, nó cứ dờ dờ dang dang thành ra mình lại thêm bực mình. Ngày nào cũng vậy, cứ đến lúc thổi cơm, bà tôi lại lấy chiếc rá đong cho tôi một bát rượu gạo, tôi mang đưa cho thím tôi. Bao giờ bà tôi cũng dặn thêm:

- Bảo với thím mày rằng đúng một bát rượu đầy kéo lại tưởng tao bớt gạo. Hôm nào bà tôi vắng nhà thì bà tôi chỉ gửi gần một bát và bà tôi lại có một câu dặn khác:

- Nhớ bảo rằng chỉ có một mình mày thì bớt đi, mày có đi chơi đâu thì cũng nhớ bữa về mà gửi gạo, đừng có ăn rình nó, rồi nó diếc(\*) đổ máu mắt ra đấy, con ạ. Hễ có ai mời bà tôi đi ăn giỗ thì bà tôi lại dắt tôi đi theo. Vào những bữa đó thì trừ hẳn gạo. Cứ ba hay bốn ngày thì hai bà cháu tôi lại ăn hết một thúng thóc con. Nếu thím tôi bận quá, không xay thóc hộ được thì hai bà cháu lại tay giã lấy gạo ăn. Chỉ độ chừng hơn chục đấu thóc mà hai bà cháu cặm cụi từ trưa cho đến tối mờ mới đêm xay xong. Bà tôi sàng được vài cái lại thấy đau lưng phải đi nằm nghỉ một lúc mới lại sàng tiếp được. Khi giã cũng vậy. Chỉ được độ chục chày, bà tôi lại ngồi bóp hai bên đầu gối.

Ngoài sự góp gạo, thỉnh thoảng bà tôi cũng đi chợ để mua thêm thức ăn với chú thím tôi. Những ngày có phiên chợ mà bà tôi đi chợ, không bao giờ tôi chịu ở nhà. Tôi cố theo bà tôi đi cho bằng được mới nghe. Bà tôi tậu được mấy thước ao để thả rau muống. Khi nào tiêu nhiều mà tiền bán rau không đủ, bà tôi lại kèm thêm nửa thúng thóc. Ra chợ, tôi chỉ quanh bên bà tôi, vì tôi rút rắt mà lại thấy toàn người lạ. Bán hết rau, bà tôi mua cho một xu bánh đa vùng hay hai tấm bánh bèo. Tôi vừa ăn vừa bám vạt áo theo bà tôi. Từ hàng tôm, hàng cá sang hàng thừng, hàng thúng, rổ, tôi lẻo đẻo đi theo gần khắp chợ. Cứ sáng nào tôi thấy bà tôi đi tìm đòn gánh và thất lưng gọn gàng là tôi biết ngay có phiên chợ Còn.

\*\*\*

Cái hồi bỏ bà ngoại tôi để về ở với bà nội tôi là thời kỳ tôi được tự do hơn hết. Cả ngày tôi quần quít bên bà tôi, tôi không còn phải là đứa cháu sống nhờ người chú nữa. Nhưng những ngày tự do ấy chưa được là bao thì chú tôi bắt tôi đi học quốc ngữ. Ông giáo của làng mượn. Ai có con đi học mỗi năm phải đóng cho quỹ làng sáu đồng. Tất cả trường có chừng hơn ba chục học trò, từ đứa mới học vỡ lòng cho tới những đứa trẻ đã đọc nổi được một câu tiếng Pháp. Những trẻ trong làng phần nhiều là đi học muộn cả. Nhưng có lẽ chưa đứa nào muộn bằng tôi. Mười hai tuổi mới bắt đầu học a, b, c. Mỗi dòng chữ tôi gọi là một luống. Tôi nhớ nhất lớp. Ông giáo Các dạy tôi đã bầu cho tôi làm trùm. Trường học có lẽ không phải là thế giới của tôi, nên khi bắt đầu đến trường tôi chỉ thu hình một góc sân và khi vào lớp tôi ngồi như một pho tượng đất đang nặn dở. Đứa nào cũng trở mắt nhìn tôi như thấy một con rắn hay con ếch ở lỗ chui ra. Mỗi lần ông giáo muốn mắng đứa nào lại lấy tôi ra làm gương:

- Xem thằng Dần kia, nó hiền lành thế chứ.

Nhưng những lời khen đó chưa kịp thấm thía vào óc, tôi đã thành một đứa trẻ khác. Tôi hợp được một bọn bốn năm đứa. Cứ đến giờ ra chơi chúng tôi len từ bờ rào nọ qua bờ rào kia rồi vào các vườn. ổi xanh, bưởi non, chúng tôi chầy hết. ổi quả nào ăn được chia nhau, chia nhau từng miếng cắn một. Còn bưởi quả nào xanh quá

chưa có múi chúng tôi mang nướng cho dẻo rồi đá bóng với nhau. Hôm nào chúng tôi cũng đến thực sớm xúm lại khênh hàng bàn dưới lên trên, mang hàng bàn trên xuống dưới. Cái bàn cái ghế nào sạch sẽ chúng tôi chọn về phần mình. Khi buổi học bắt đầu, chúng tôi khúc khích cười thầm với nhau vì đứa nào cũng thấy lạ chỗ. Nhưng dù thế mặc lòng tôi học cũng vẫn tấn tới. Một phần cũng ở chú hai tôi có biết quốc ngữ và bắt tôi học thêm ở nhà buổi tối. Cứ gà bắt đầu lên chuồng chú tôi sai tôi thấp đèn, bắt tôi nằm bò doài trên chiếc chiếu mà đọc. Tôi vừa ngủ gật vừa học, có khi ngủ quên bao giờ không biết. Chú tôi lại tát tôi một cái:

- Học đi chứ! Có hôm cả nhà đi ngủ được một giấc dài mà tôi vẫn còn phải nằm học. \*\*\*

Nhờ có sự săn sóc đó mà chưa đầy hai tháng tôi đã đọc và viết được quốc ngữ. Tôi bắt đầu học vần tây. Nhưng khi tôi bắt đầu học vần tây, ông giáo Các xin thôi để đưa vợ con về Hải Dương. Về ông giáo Các này tôi sẽ còn có dịp nói lại. Khi ông đã đưa vợ con đi rồi, làng lại mượn được một ông giáo khác thay ngay. Ông này còn trẻ lắm, rất lười và phải cái tính háms chơi diều. Tôi chẳng hiểu ông dạy những đứa khác ra sao, nhưng riêng tôi, mỗi ngày ông chỉ viết cho hai tiếng chữ Pháp, kèm nghĩa: dưới mỗi chữ ông lại chua thêm cả đọc vần bằng quốc ngữ. Bài làm chỉ có viết tập và một cái tính cộng, một cái tính trừ. Chẳng bao giờ ông ta săn sóc đến ai. Ông cứ đi đi lại lại giữa hai hàng ghế, tay cầm một cái thước kẻ, thỉnh thoảng gõ vào một cạnh bàn để giục học trò:

- Tách! Làm bài đi... Đứng đĩnh vài bước, hay độ hai vòng ông lại gõ:

- Cạch! Học đi! Tôi hay táy máy xé sách để gáp những chiếc thuyền hay những con chim. Cứ mỗi lần nghe tiếng thước gõ trên bàn, tôi lại giật mình đánh thót, vội vàng nhìn những vần quốc ngữ chua dưới mỗi chữ tây và kêu lên. Tôi đọc được thành tiếng mà không viết được thành chữ. Hay chỉ viết chữ tây theo vần quốc ngữ. Điều đó chú tôi cũng chẳng biết đâu. Vì chú tôi chưa hề học vần tây bao giờ, tôi lấy thế làm hãnh diện lắm. Tôi thường khoe với bà tôi:

- Bà ạ, cháu học giỏi hơn chú, cháu biết cả chữ tây rồi. Bà tôi ra ý hài lòng khen tôi:

- Thế thì còn gì bằng. ông giáo tôi, bao giờ cũng vậy, cứ về chiều là cho học trò về sớm. Hết mặt trời đã ngã sau bụi tre và khu vườn đã bắt đầu có bóng mát, gió chiều đã bắt đầu thổi là ông ta cho học trò nghỉ, sai chúng tôi vác chiếc điều sáo bộ ba ra sau vườn. Ông ta cầm dây, một đứa trong bọn chúng tôi đâm lên. Có khi chỉ một lèo là chiếc điều đã lên von vót. Những buổi ít gió phải lần lượt nhau đến toát mồ hôi mà đâm điều cho thầy giáo. Cứ một luồng gió bắt đầu thổi từ xa lại, là chúng tôi trịnh trọng nói:

- Thưa thầy, con đâm ạ.

- ừ đâm lên. Thế rồi ông giáo cầm đầu chạy chừng một đoạn dài. Nếu chiếc điều bổ xuống, lại phải bắt đầu lại cái cảnh trên đây.

Có hôm điều đã lên bổng rồi mà ông ta cũng vẫn còn chưa cho chúng tôi về. Ông còn giữ lại để phòng nếu điều lệch lèo, ông ta lại kéo xuống chữa, bắt chúng tôi đâm lại. Bao giờ gió to ông lại giữ lâu hơn nữa; nếu điều bị đứt dây chúng tôi sẽ phải đi đuổi tìm lấy điều về. Những lúc rỗi rãi, chẳng bao giờ tôi thấy ông ta xem sách hay đọc báo, chỉ ngồi khoét miệng sáo. Cái tính ham mê này của ông giáo đã lan truyền sang tôi. Về nhà tôi bắt chước ông giáo làm một chiếc điều đeo màng vỏ tre. Tôi mơ ước có lấy một chiếc sáo mà không sao được. Đêm cứ đặt mình thiu thiu ngủ là tôi chỉ mơ thấy toàn những sáo điều. Những kiểu điều khác rất khó làm. Cái điều thứ nhất tôi làm ra là một chiếc điều cánh phản dài dằng dặc, phát giấy vàng. Tôi mang chiếc điều chạy rong khắp làng. Hai cánh không cân nhau không sao cất lên được. Tôi phá chiếc điều ấy đi, làm một chiếc khác. Thiếu giấy phát. Tôi nhớ ra rằng mỗi lần nhà có giỗ chú tôi lại rút ở một cái ống sơn ra một quẩn sách nho nhỏ đóng bằng giấy bản. Tôi trèo ngay lên bàn thờ và tôi tìm thấy ngay cái ống đó. Tôi xé quẩn sách nhỏ để phát chiếc điều của tôi. Giữa cái hôm tôi bắt đầu thử chiếc điều chú tôi bắt được. Tôi vừa đặt chiếc điều trên mặt đất và chỉ còn chờ luồng gió sẽ nhắc dây thì chú tôi trông thấy. Chú tôi cầm chiếc điều lên cao đọc trên những tờ giấy

bắn. Tôi vừa định chạy trốn, chú tôi đã giữ ngay lại được. Chú tôi quát:

- Mày giết người ta rồi Dàn ạ. Ai lại lấy gia phả họ ra mà phát điều bao giờ ấy! Chú tôi lôi tôi về nhà, bẻ một cành soan to bằng cổ tay đánh tôi chín mươi cái liền. Tôi đau quá nằm ngất ở một góc sân; chú tôi tưởng tôi đã chết sợ quá bỏ nhà đi mất gần hai ngày. Đến khi tôi cắp sách đi học mới dám trở về. Ông giáo chơi điều này dạy tôi được chừng năm sáu tháng. Làng không bằng lòng mượn nữa, vì tính nết còn trẻ con quá. Ông giáo thứ ba là ông Mẫn. Ông này người ở Mai Phong. Ông mở một trường tư ở ngoại ô. Giữa lúc ông còn đang ngồi nhìn bàn ghế để chờ học trò đến, người lý trưởng làng tôi nhờ người mách rồi đến đón ông ta về làng. Ông bỏ trường của mình và nhận lời đi ngay. Mới ngoài ba mươi tuổi mà hôm về làng tôi ông đã mang theo bốn đứa con với một người vợ đang có thai. Hôm mới bắt đầu dạy chúng tôi, ông ta nói toàn bằng tiếng Pháp.

Chúng tôi và cả những người có con cho đi học đến xem ông ta giảng bài đều thán phục cả. Chúng tôi hỏi gì, ông ta cũng trả lời bằng tiếng Pháp. Các bài học và bài làm của ông ta ra chúng tôi không hiểu gì. Có nhiều đứa về phàn nàn với bố mẹ; mấy ông trong làng đã phải thân chinh đến trường nói khế với ông ta; lúc đó ông ta mới chịu dùng tiếng An Nam với bọn trẻ chúng tôi.

Tôi vừa học ông giáo này được ba tháng, ở làng trên nhà nước bỏ một ông trợ giáo về, trông nom một trường sơ học, từ lớp năm đến lớp ba. Chú tôi bảo thầy giáo của nhà nước bỏ về bao giờ cũng giỏi mà lại theo học không mất tiền; chú tôi bèn cho tôi lên làng trên học. Từ nhà tôi tới trường vừa đúng bốn cây số, lại phải qua một cái đò con. Cái tính hay đi của tôi, tôi vẫn chưa bỏ hẳn được; nên khi thấy chú tôi bảo cho lên làng trên học tôi không hề ngỏ lời từ chối. Vì trường học xa nên tôi đành phải sáng đi tối về. Hôm nào tôi cũng phải đi ngay từ lúc gà gáy, trời hãy còn lờ mờ tối. Cứ ăn vội vàng xong chừng hai, ba bát cơm tôi cắp sách vở ra đi. Bao giờ tôi dậy đi học bà tôi cũng cùng dậy với tôi. Bà tôi nắm cho tôi một nắm cơm bọc bằng chiếc bẹ mo với mấy con tôm kho hay một dúm muối vừng. Một tay cầm sách, một tay giữ nắm cơm trưa. Được ít lâu bà

tôi thấy nắm cơm không tiện; bà tôi bèn điều đình với một bà lão bán hàng cơm ở ngay gần trường. Cứ mỗi bữa bán cho tôi ba xu, hai xu cơm và một xu cái ăn. Cứ tan buổi học sáng tôi cắp sách về đó, ăn cơm xong rồi gửi sách vở bà hàng, đi rủ mấy thằng bạn đánh đáo. Cũng có hôm chúng tôi hẹn nhau đến trường thực sớm, để khỏi phải đi tìm nhau. Bà cụ hàng cơm cũng là người tốt. Bà tôi đã hẹn với bà ta chỉ bán mỗi bữa ba xu thôi. Nhưng nhiều bữa tôi ăn mặn quá, cơm còn thức ăn hết. Tôi ngờ ngẩn ngồi nhìn bát cơm. Bà hàng giục tôi:

- ăn đi chứ.

- Thừa cụ, hết mất thức ăn rồi... Cháu xin thêm cụ cái gì... Bà ta lại gấp cho tôi mấy miếng khế hoặc múc cho tôi một thìa nước cá om. Hôm nào mà được đáo chưa về tới hàng tôi đã lắc lắc hai cái túi để khoe với bà hàng. Và cái bữa cơm hôm đó, ăn xong thế nào tôi cũng ăn thêm một hai chiếc kẹo lạc hoặc mấy quả chuối. Bà ta thấy tôi hay lêu lổng đánh khăng, đánh đáo, thỉnh thoảng lại nhẹ tiếng khuyên tôi:

- Này cậu ạ. Tôi bảo thực. Thấy bà cụ bảo cậu bỏ cô, tôi cũng thương hại, coi cậu như cháu tôi; cậu nên chịu khó mà học, ăn xong thì ở trong quán mà viết lách hay xem sách, rồi ngày sau mà làm ông ký, ông phán chứ! Mặc dầu bà hàng khuyên răn, tôi vẫn cứ đi lêu lổng cho tới buổi học chiều. Thằng bạn thân nhất của tôi là thằng Tuy. Nhưng không bao giờ tôi gọi nó bằng cái tên ấy. Nó lác mắt nên tôi chỉ gọi là thằng Lác. Trong mọi cuộc nô nghịch của tôi đều có thằng Lác chung đụng. Chúng tôi đưa nhau đi chơi cho tới khi nghe thấy trống trường đã đổ dồn, chúng tôi mới về, hấp tấp lấy sách vở rồi cắm đầu chạy một mạch cho tới trường. Tôi cho cái cảnh đi học này rất thú vị. Nhưng khổ nhất cho tôi là những ngày mùa đông. Tôi đi học, trời rét buốt, hai chân không giẫm trên con đường đất đầy sương; tôi rét run cả người; sương mù xuống che 147 148 Mạnh phú Tư Sống nhờ Prev Page 7 Next kín hết cả, không thể nào nhìn xa được. Bà tôi may cho một chiếc áo đụp cốt bông, ngoài bọc vải nhuộm bùn đen. Chiếc áo dày và nặng, nhưng cũng không đủ làm tôi bớt rét. Hôm nào có mưa phùn, gió bắc hoặc mưa to, tôi bó mấy

quần vỡ vào trong bụng cho khỏi ướt. Bà tôi phủ ngoài cho tôi một chiếc áo tơ lá gồi cắt ngắn, quàng qua đầu, qua hai mang tai rồi cuốn quanh cổ tôi bằng một chiếc khăn nhiễu tím đã cũ của bà tôi. Đội thêm một chiếc nón chóp nửa rồi cứ thế, tôi lủi thủi đi, quần xắn cao tới gần đầu gối. Nhìn thấy tôi ngoài gió rét như vậy, bà tôi lại thở dài:

- Rõ khổ! Học với hành, chẳng biết rồi có đỗ đạt gì không mà thực hơn người đi cày! Từ ngày tôi lên làng trên học bà tôi phải chịu nhiều cái thiếu thốn vì tôi. Món tiền riêng của bà tôi, bà tôi đã bỏ ra làm nhà gần hết, còn bao nhiêu thỉnh thoảng lại phải bù cho chú lớn và chú hai tôi, tuy bà tôi vẫn phải góp gạo chung nồi. Chú hai tôi vẫn rượu chè, và chú lớn tôi vẫn cứ rút bắt quanh năm. Thua nhiều đến nỗi phải bán cả ruộng. Hễ thấy ai nói đến chú tôi cò bạc, bà tôi lại thở dài:

- Kệ đời nó. Dại thì chết đói! Nhưng cứ chú tôi bán ruộng, bà tôi lại ngậm ngậm chuộc về. Có đến mấy lần như thế. Mỗi lần bà tôi chuộc ruộng cho chú lớn, thì chú hai tôi lại ty nạnh về nỗi yêu con nọ ghét con kia. Bà tôi lại phải cho ngậm chú hai tôi vài chục đồng. Bà tôi cứ nghèo nghèo dần mãi. Và tôi cũng chịu thiệt thòi nhiều về cái nghèo đó. Chẳng bao giờ tôi có được bộ quần áo lành lặn để đi học. Đến nỗi đã có lần thiếu áo mặc, bà tôi chữa hai cái tay áo dài nâu bằng vải trắng. Tôi cũng cứ phải để như vậy mà mặc với một chiếc quần trắng rồi đi học. Một đứa cùng lớp, con một thầy đồ ra về giỏi chữ Hán đặt cho tôi cái tên: "Tứ túc mai hoa". Tôi chẳng hiểu gì chỉ cười. Về sau nó nhìn vào mặt tôi, cắt nghĩa:

- Tứ túc mai hoa nghĩa là con chó có bốn chân cùng đốm trắng. Dốt lắm. Ông không thèm nói dối đâu. Từ đấy, cứ mỗi lần phải nghe cái câu chế nhạo ấy tôi lại sụt sùi khóc. Tôi cảm rõ thấy cái nghèo nàn của một người đàn bà góa nuôi đứa cháu cô. Cái chuyện trên đây tôi vẫn giữ kín, trở về nhà tôi chẳng hề nói lại với ai. Chiều nào đi học về tôi cũng mang bao nhiêu chuyện ở trường ra kể cho bà tôi nghe, nào bài dài, nào thầy giáo bắt những ai quỳ, nhưng cái chuyện làm tôi đến phát khóc ấy tôi vẫn không hề đề động tới. Chiếc áo nâu hai tay trắng bệch ấy, phải chờ cho đến một ngày thứ năm, tôi được



ngỉ ở nhà bà tôi mới mang ruộm nâu được. Nhưng màu sắc, vẫn khác nhau. Tôi lại cứ mặc nó đi học, rồi lại chờ cho đến ngày nghỉ chủ nhật bà tôi lại ruộm tiếp. Tôi cứ phải chờ đợi như vậy và chiếc áo cứ ruộm lại nghỉ như thế tới ba chủ nhật liền mới được đồng màu, lúc đó tôi mới tránh được cái câu chế nhạo "tứ túc mai hoa".

Tôi học không được thông minh cho lắm; cũng không chăm nhưng cũng chẳng đến nổi lười. Sau hai năm theo học ở trường làng trên tôi được lên lớp ba, vào thi Sơ học Yếu lược. Năm đó tôi đã gần mười lăm tuổi. Bà tôi cho tôi một món tiền ba đồng để lên tỉnh thi. Tôi nhập bọn với những người cùng trường, do thầy giáo dẫn đi. Lên tới tỉnh, mỗi người đều tới chỗ quen trọ. Còn trơ lại một mình tôi. Tôi phải lang thang đi tìm mãi mới được một hàng cơm, cả ăn và ở mỗi ngày năm hào. Cái cửa hàng ấy bán cơm cho những phu và các thợ thuyền. Hôm tôi tới trường thi tôi buồn quá khi thấy những học trò đi thi người nào cũng có người nhà đi theo giữ gìn cho từ tập giấy, lọ mực đến cái bút chì. Tôi thấy tôi trơ trọi quá. Chẳng hiểu tại sao cái cảm giác đó.

## Chương 5

Con đường rộn rập nhất buổi sáng sớm, buổi trưa và buổi tối là những lúc bọn thợ đi làm hoặc ở sở về. Những ngày mùa đông, chưa tới chín giờ, con đường đã vắng tanh, đèn điện không có, chỉ lưa thưa vài ngọn đèn dầu đỏ lừ. Về mùa hạ, bọn thợ cời trần bấc chống nằm thành hàng dài cả con đường, xe tay qua lại rất khó. Gần ngay đầu phố, một khu bãi cỏ rộng bỏ không. Suốt ngày lúc nào cũng có người trong phố ngồi đại tiện, ngổn ngang, ngay giữa trời. Mùi hôi thối nồng nặc bốc vào khắp mọi nhà. Gian nhà bà lý Vọng thuê chỉ kê vừa lọt được hai chiếc giường. Hai cửa. Một cửa đi ra phố, một cửa xuống bếp. ánh mặt trời ít khi vào được trong gian nhà đó. Tôi chưa gặp một người chủ trọ nào tử tế như cái bà này. Mỗi người một tháng phải trả sáu đồng tiền cơm, mà bữa nào cũng chỉ vền vện một miếng cá khô nướng và một đĩa muối vừng đen. Bà ta cũng không nom gì đến việc bếp, đi suốt ngày. Vì bà còn kèm thêm cái nghề bán hàng của các người phu tàu ăn cắp được, như vải, giày, mũ. Mỗi đồng bạc bà được năm xu hoa hồng. Bao giờ kiếm được tiền bà ta ăn nhiều, uống nhiều, rượu rồi phì phèo điếu thuốc lá thở tuôn ra hai lỗ mũi. ở với bà ta được mấy ngày tôi gửi thư về cho ông tôi biết. ông tôi nghĩ rằng tôi đã bị đặt ra điều đó để tìm cách đi ở chỗ khác. ông tôi nhất định bắt tôi cứ ở lại đó. Chúng tôi ở trọ tất cả có ba người. Cái khổ nhất của chúng tôi là phải làm đủ mọi việc cho bà lý Vọng. Bà ta lấy cớ rằng: Đã gửi cho con bà ta trông nom, bà ta có quyền sai bảo. Quét nhà, chẻ củi, đun bếp, bà ta đều bắt làm cả. Lại một cái khổ nữa là mỗi lần con bà ta phải chép phạt, chúng tôi phải viết hộ. Quần áo con bà ta thay ra chúng tôi phải giặt. Trong ba đứa, tôi bướng bỉnh nhất. Tôi không chịu làm việc nào. Tôi cãi lại bà ta nhiều lần:

- Tôi ở trọ mất tiền, không ai sai hạch được tôi. Bà ta mách với con bà ta. Bao nhiêu việc con bà bắt tôi làm cả. Mỗi lần tôi từ chối là một trận đòn. Không còn có ai bênh vực, tôi chỉ biết ngồi khóc. Lại thêm một trận đòn. Hấn vừa đánh vừa hét lên:

- Tao đánh cho mày nín mới thôi... Tôi cũng đành phải khuất phục và làm đủ mọi việc như một đứa đầy tớ nhỏ. Gian nhà lá đầy những muỗi kêu vang. ở một góc buồng, một ngọn đèn "phấn" lớn treo trên một chiếc bàn đầy sách vở, con bà chủ trọ ngồi học. ở góc bàn bên này, nằm dài trên một chiếc phản, ba chúng tôi xúm quanh một ngọn đèn hoa kỳ. Tôi cứ yên lặng, nghĩ lan man, hoặc khóc thầm. Hai đứa kia chăm chỉ học thành tiếng. Bà chủ trọ ngồi dựa lưng vào một góc cột, mờ xóa trong bóng tối. Thỉnh thoảng không có tiếng học, tiếng muỗi lại nghe rõ mồn một, pha với tiếng ngáp kéo dài của bà chủ. Con bà ta lại giục chúng tôi:

- Học đi không thì lại rừ xương cả bây giờ. Một hôm buổi tối đã khuya, cũng cái cảnh trên đây diễn lại, con bà chủ cũng giục chúng tôi bằng cái câu trên đây. Nhưng tôi vẫn khinh thường những lời đó. Tôi không chịu học một chữ. Mặc cho những đứa khác học. Tôi vẫn nhìn ra ngoài. Qua một cái lỗ vách thủng tôi ngắm một cái cửa hàng nước tù mù, dưới ngọn đèn dầu tây. Một người mẹ bần thủ xúc cháo cho một đứa con ỏng bụng ăn. Đứa trẻ ăn no rồi mẹ ru ngủ, đặt nó xuống một manh chiếu ở đầu ghé. Thỉnh thoảng lại soi cái đèn sát mặt đứa bé phát những con muỗi đậu trên trán nó. Đứa bé vẫn ngủ yên; mặt nó dưới ánh sáng mờ trông vàng ệch, phát khiếp người. Người mẹ ngồi nhìn cái cửa hàng không có lấy một người khách, rồi cũng thành buồn ngủ, cứ gật đầu luôn. Tôi ngắm nghĩa đứa bé, nó giở mình, người nó nhích quá ra đầu ghé. Tôi lo nó sẽ bị ngã. Một lúc nó lại cựa thêm một cái. Đầu nó lại lệch thêm ra một tí. Tôi không rời mắt khỏi đứa trẻ. Muỗi đốt đau quá, nó co hai chân giãy, thế là ngã đánh huych xuống đất. Tôi ngồi bên này giật mình đánh thót và vô tình kêu lên: "Ngã rồi". Mọi tiếng học đều im hẳn. Mọi người ngơ ngác nhìn tôi chòng chọc. Tôi cúi gầm mặt. Còn bà chủ hỏi tôi:

- Cái gì mà thằng Dần kêu lên thế? Tôi yên lặng.

- Cái gì mà đang học lại kêu ngã rồi mà hỏi lại không thềm trả lời? Tôi muốn nói nhưng thấy khó quá, nên lại ngồi yên; hấn đứng dậy đánh tôi liền một lúc tới hai chục chiếc thước kẻ cạnh đồng. Tôi khóc

rưng rức. Hết cơn khóc tôi lại tò mò nhìn sang cái cửa hàng. Ngọn đèn đã tắt. Chiếc phen tre đã che kín cửa hàng nước...

Tôi thấy cái trận đòn ấy oan ức quá, tôi không còn nén được nổi uất ức. Sáng sớm hôm sau tôi dậy thực sớm, bỏ buổi học, trốn lánh về nhà. Tôi nói lại cái tàn ác của con bà lý Vọng cho ông tôi biết. Tôi vạch áo cho ông tôi xem những vết đòn còn tím bầm trên người. Ông tôi bảo:

- Có dễ cái thằng này nó sợ cháu mình học chóng rồi hơn cả nó cho nên nó không bảo ban gì chỉ đánh với chửi... Bà tôi ra vẻ không bằng lòng ông tôi!

- Chứ lại gì! Người ta lại muốn cho cháu mình học giỏi, thi đỗ để rồi mà đề đầu người ta à. Ông tôi đưa tôi xuống Hải Phòng, nói với bà lý Vọng xin lại sách vở và quần áo. Bà ta cố giữ lại, ông tôi nhất định đưa tôi đi. Bà ta khen tôi để lấy lòng:

- Nó mà đi thì tôi tiếc... Thằng cháu học cũng khá. Tấn tới lắm... Nó học cả ngày... Thì ông tính cả ngày chỉ có ăn với học thôi mà. Mặc lòng, ông tôi đã hiểu những cái giả dối ấy, ông tôi nhất định đưa tôi đi. Bước chân ra khỏi cái nhà trọ ấy là một cuộc thoát lách lớn cho tôi. Ông tôi đưa tôi đến một chỗ trọ khác. Ông chủ mới này làm cai cho một xưởng thợ, có quen ông tôi. Ông ta ở với hai người vợ và ba đứa con. Ông ta chẵn riêng cho tôi khoảng nhà con con kê vừa đủ một chiếc bàn và một chiếc giường nhỏ của chính ông chủ bà chủ cho mượn. Tôi ở đây cũng được dễ chịu. Cơm ăn chung với ông chủ bà chủ. Vợ chồng ông chủ và các con đều nể nang tôi. Bà chủ nhà hiếm hoi, được mỗi đứa con giai. Bà ta ra vẻ sung sướng, chỉ cả ngày vạch quần con ra khoe với tôi:

- Đây này, cậu khóa xem đây này... Quý lắm... Tôi nhìn rồi chỉ cười. Tôi chẳng còn băn khoăn lo ngại về nổi ăn ở. Chỉ còn nghĩ đến học để vào thi. Thêm vào cái chương trình ấy là tối tối ra nơi hò hẹn để gặp cô tình nhân. Tôi học cũng chẳng đến nổi kém, xuất sắc về pháp văn nên tôi có hy vọng sẽ qua được kỳ thi đó. Người trông mong về tôi nhất chính là ông tôi. Nhưng thực tội nghiệp! Chưa được biết kết quả về sự học của tôi, ông tôi qua đời.

\*\*\*

Tôi vừa đặt chân tới cổng, cậu tôi đã kêu lên:

- Thằng Dần nó đã về kia rồi. Sắp sửa cả ra thôi. Mọi vật đã sẵn sàng cả, chỉ còn chờ tôi về để được nhìn mặt ông tôi lần cuối cùng rồi sẽ chôn cất. Tôi đã biết gian buồng ông tôi vẫn nằm. Tôi đi thẳng tới đó. Ông tôi nằm trên giường, quần áo đã thay rồi, mặt phủ một miếng vải màn mỏng trắng. Bên đầu giường bà tôi ngồi sệp dựa lưng một góc cột. Vừa trông thấy tôi, bà tôi khóc òa lên:

- Ông ơi là ông ơi, cháu ông đã về đây sao ôngỡ bỏ đứa cháu cô mà đi. Từ nay ai sẵn sóc nó. Bà tôi chưa khóc hết câu, tôi cũng nấc lên khóc theo. Tôi quỳ hẳn xuống đất chống hai tay vào cạnh giường kêu lên:

- Ông ơi, ông ở lại với cháu. Cháu bỏ cô... ông thương lấy cháu. Cùng một lúc đó, bao nhiêu tiếng khóc cất lên. Một người lên tiếng nói to:

- Thôi nín, nín cả đi cho người ta làm. Người ta gạt tôi ra ngoài. Bà tôi dất tôi xê về một bên:

- Thôi, hãy đi ra đây cháu... ông mà y gần chết cũng dặn dò mãi rằng phải bảo cháu chăm chỉ mà học kẻo rồi người ta lại khinh là một chữ bẽ làm đôi không biết... Bà tôi thở dài rồi lại khẽ khóc:

- Thực là đến lúc nhắm mắt còn lo lắng cho cháu. Khi đã chôn cất xong tôi mới được biết ông tôi chết trong một cơn sốt. Trong làng vào đám. Xong tiệc rượu, mọi người họp nhau lại đánh xóc đĩa. Nhưng bất ngờ nửa đêm có quan huyện về. Mọi người bỏ chạy tán loạn, ông tôi đã lội qua một cái ao sâu gần đến cổ mà xuýt nữa cũng bị một người lính cơ bắt được. Cái đêm hôm ấy về nhà thay quần áo xong, ông tôi bị sốt ngay, và mấy ngày sau thì qua đời. Mọi công việc về ông tôi xong, tôi lại ra đi. Ngày tôi ra đi, có đông đủ hết cả mọi người trong hai gia đình nội, ngoại. Hai bà tôi, các chú tôi và các cậu tôi. Bà ngoại tôi giọng buồn buồn nói với tôi:

- Đi học đi hành còn ông thì ông trông nom cho. Bây giờ ông chết rồi cháu liệu đấy mà học để sau này kiếm miếng mà nuôi thân. ở quê

nhà này cày sâu cuốc bẫm khổ sở vất vả lắm. Bà nội tôi tiếp lời:

- Có thân thì liệu đầy mà lo chứ hai bà già rồi hai bà chết, con thì mỗi người một phận... Chẳng biết hai cậu thì sao chứ còn hai chú thì không còn nhằm xơ múi gì đâu... Chỉ có một mực là ăn vào... Câu nói này khiến chú lớn tôi lên tiếng ngay:

- Chúng tao đây xơ xác chẳng có gì! Mà học lắm thì ắm vào thân mà, chúng tao đây ngu dốt. Lời người chú hai:

- Mà có kiếm được tiền nghìn bạc vạn thì no thân ắm cật với vợ con chứ ai người ta đã hòng nhờ. Tôi ngồi yên ở một góc nhà, chẳng nói lại một câu gì, rồi đứng dậy cắp gói quần áo ra đi. Lần này tôi lủi thủi ra đi một mình. Nhớ lại cái ngày ông tôi dẫn tôi, có ông có cháu, tôi cảm thấy tôi thiếu thốn một cái gì cho lòng đỡ tủi. Trí óc tôi hoang mang, chẳng có một ý nghĩ gì rõ rệt. Xuống Hải Phòng, đặt chân tới nhà trọ, tôi lại càng thấy tôi cô độc hơn. Bao nhiêu người thân yêu trong gia đình, cô tôi, mẹ tôi, cụ tôi rồi đến ông tôi đều dần dần qua đời. Tôi lo lắng khi nghĩ rằng hai bà tôi cũng đã già và có lẽ cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Tôi cảm thấy một nỗi buồn rất khó nói: Tôi thấy rằng tôi phải gần gũi một ai để bớt thấy nỗi cô độc, phải thì thậm cùng một người nào để tránh được cái buồn trơ trọi trong lòng. Tôi đã thi đỗ Sơ học Pháp Việt. Tôi rời bỏ thành phố Hải Phòng, không vui nhưng cũng không hẳn là buồn, vì tôi tin rằng rồi tôi còn trở lại đó để theo học. Tôi trở về quê nhà, thực là dở dang. Công việc cày cấy ở nhà quê tôi không biết một tý gì. Bà ngoại tôi, từ ngày ông tôi mất đi cũng thành buồn phiền, chỉ loanh quanh trong nhà, không còn nghĩ tới sự đi chơi đâu. Cả đến công việc đi lễ chùa cũng thành trể biếng và ngồi rồi chỉ than phiền về nỗi "cửa nhà vắng vẻ quá". Tôi trở về ở với bà nội tôi. Gia đình bà nội tôi vẫn trong cảnh túng thiếu. Món nợ tỉnh bà tôi giả mãi vẫn còn đọng lại. Trả hết lãi năm nay, sang năm món lãi lại lên, rồi lãi thành vốn. Ngày nào bà tôi cũng phàn nàn về nỗi hai người con hư. Rất ít khi tôi được thấy bà tôi vui vẻ, cả ngày chỉ thờ dài, hai chú tôi chẳng ra vẻ thân mật với tôi. Trong bầu không khí nặng nề của gia đình, tôi sống như một kẻ lạc loài. Bà tôi băn khoăn về nỗi lo lắng việc nhà nên cũng không chăm nom đến tôi. ở nhà được mấy tháng lại có những nhời nói

không hay đến tôi. Cứ mỗi lần bà tôi trách móc chú hai tôi, chú tôi lại tìm cách mắng tôi:

- Học với hành! Bây giờ ông dở ông, thằng dở thằng. Cây không biết cuốc không hay. Xem rồi làm gì mà ăn, hay chỉ làm bố người ta.

Những lời nói soi mói đó đã làm tôi muốn bỏ nhà ra đi. Cái ý muốn làm một kép hát để đi theo Thúy Nga, kiếm kế nuôi thân lại lớn vồn đến óc tôi. Được ít lâu, tôi gửi đơn lên nha Học Chính xin một chân trợ giáo vùng quê. Người ta đã cho tôi biết là chưa đủ tuổi. Tôi xin bà tôi được hơn hai đồng rồi lại gói quần áo xuống Hải Phòng tìm một việc làm. Hơn hai tuần lễ, tôi nhờ đủ mọi người quen biết tìm hộ một việc làm mỗi tháng độ mười lăm đồng. Tôi lang thang khắp mọi phố, kéo lê đôi giày An Nam đã mòn gót, mỗi chân lại vào ghế một công viên ngồi nghỉ. Buồn tay nhỏ cổ ở một chân ghế rồi ngắm nhìn những đứa trẻ nằm ngủ ở ngay ghế trước mặt, hai đầu giáp vào nhau... Cứ hết vườn hoa này sang vườn hoa khác, không sao tôi tránh được những công việc buồn nản ấy. Cố gắng mãi mà cũng không có hiệu quả gì. Món tiền của bà tôi cho đã cạn dần. Tôi lại đành trở về quê. Tôi ngỏ ý với bà tôi muốn học thêm. Bà tôi thở dài:

- Tiền đâu mà học thêm. Bà cũng chẳng tiếc gì cháu đâu nhưng bây giờ túng quá.

Những ruộng của cháu đủ sao được... Bà phải thêm vào cho cháu ít nhiều thì mới đủ trả tiền ăn học chứ. Tôi lại nằm dài ở nhà, mỗi ngày hai bữa đong hai bát gạo gửi cho thím tôi thổi hộ. ăn xong lại thơ thẩn nghĩ ngợi lan man. Nhưng cũng may cho tôi. ông lý Vọng lại thu xếp việc học cho tôi một lần nữa. ông ta tìm hai bà tôi xuống nhà ông ta và nói rằng tôi cũng khá thông minh, có thể theo học được. Rồi ông ta khuyên hai bà tôi nên cố gắng cho tôi đi học thêm.

- Tôi là chỗ bạn cũ của ông cụ đã qua đời, ông nói, mà hai bà lại là chỗ dâu gia với nhau nên tôi cũng mới khuyên như vậy, chứ người khác thì tôi cũng chẳng bàn tới làm gì. Nếu hoa lợi không đủ thì ruộng của nó đấy bán đi cho nó ăn học. Sau này nó đi làm rồi nó lại tậu! Hai bà tôi nghe lời ông ta, lại để tôi đi học. Tôi không còn đủ tuổi để vào học ban Cao Đẳng Tiểu Học nhà nước nên đành phải lên Hà

Nội để theo học một trường tư. Ngày tôi ra đi, cậu nhớn tôi cho tôi chiếc va-lá gỗ bọc vải vàng. Cậu tôi bảo tôi:

- Cháu đi học xa, mà cậu chẳng có gì... Có chiếc va-lá cũ của ông để lại đó, cậu cho mang đi mà dùng. Quần áo sách vở tôi xếp cả vào trong chiếc va-lá ấy; một đũa ở xách cho tôi tới ga. Hai bà tôi gửi tôi cho con giai lớn ông lý Vọng ở Hà Nội. Lại một lần nữa, tôi sa vào một chỗ trọ khổ sở. Ba anh em con ông lý Vọng thuê một cái gác nhỏ ở phố Hàng Bạc, không có trần, thấp tè, sờ thấy mái ngói. Ba người mượn một thằng ở thối cơm và giặt quần áo. Tất cả những công việc ấy một mình thằng nhỏ làm không xuể. Từ ngày có tôi, tôi lại phải đóng vai phụ thêm với thằng nhỏ. Ba anh em bắt tôi làm suốt ngày. Chẻ củi, giặt quần áo và cứ mỗi khi họ khát lại phải rót nước cho họ uống. Mỗi lần cần đến thức gì, mua giấy, mua bút, hay mua quà vật như phở, bánh cuốn họ cũng sai tôi. Chẳng bao lâu, tôi không chịu làm nữa, việc gì tôi cũng bỏ mặc cho thằng nhỏ. Một buổi sáng, người anh cả sai tôi xách xô nước giải đi đổ, tôi không chịu làm. Hắn lấy một thanh củi đánh tôi; tôi cũng lấy thanh củi đánh lại, rồi xách chiếc va-lá gỗ ra đi. Tôi lang thang khắp phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Gai, nhà nào cũng vào xin ở trọ, vào cả cửa hàng tây đen bán vải. Họ cười và từ chối. Tôi lần mò tới một cái đền ở phố Hàng Đậu. Cái đền khá rộng, có đền ngoài đền trong, có cả sân trước sân sau và vườn giồng cây. Bà chủ đền là một bà lão ngoài bốn mươi tuổi, người trắng trẻo, nhu mì. Tôi được biết rằng bà ta không có con giai, chỉ có một người con gái, gả chồng cho con rồi bà đi ở đền. Tôi đến xin ở trọ, bà ta cười bảo tôi:

- Cậu muốn ở trọ thì phải tìm đến một hàng cơm nào chứ ở đền ăn khem khổ lắm.

- Thừa cụ, khem khổ thế nào cháu cũng chịu được, cháu ở nhà quê đã quen rồi. Cứ miễn là không ai đánh mắng cháu. Bà đồng vẫn lưỡng lự, tôi lại cố nằn nì:

- Cụ thương cháu! ở Hà Nội cháu chẳng quen ai. Cháu bò côi, bò cút, hai bà cháu cho cháu lên đây để đi học. Nghe tôi nói vậy, bà đồng nhận lời ngay và ngay lúc đó tôi gửi bà ta chiếc va lá rồi ở lại ngay đấy. Tôi đoán chừng khi còn trẻ, bà đồng phải là người con gái



có nhan sắc. Bà có một nước da rất trắng, cười tươi và ăn nói rất nhẹ nhõm. Những lúc bà ngồi hầu bóng, ăn mặc những cặp áo đất tiền và phấn sáp vào trông bà không khác một thiếu nữ còn ít tuổi. Không bao giờ bà hầu bóng mà tôi lại không có đó. Cái vai bà hay hầu luôn là vai

"cô chín Thượng Ngàn". Cái lúc hầu vai này, phải qua tuổi, mà bà múa hai tay rồi cầm chiếc roi song, theo điệu hát

"bắt cái hồ khoan" của người cung văn mà bơi chèo, người mềm mại, hai chân du lên du xuống thì tôi tưởng không mấy người đã đẹp bằng bà. Trông bà lúc ấy có một vẻ kiêu diễm làm người xem có thể say mê được. ở đền này rất ít người, trừ bà đồng chỉ có thêm một chú tiểu chừng mười một, mười hai tuổi để thắp hương. Tôi ở đây chỉ khổ về một nỗi là thiếu nước. Cứ buổi trưa ngoài phố quang quang(\*) tôi lại mang quần áo ra cái máy nước ở đầu phố để giặt. Có khi tôi mặc một chiếc quần đùi rồi tắm ngay ở máy nước. Ngày tôi lên Hà Nội học, tôi theo học một lớp chẳng có chương trình rõ rệt mà người ta thường thấy ở các trường tư: Lớp Pháp Văn và Toán Pháp (Cours de Francaia et Mathématiques). Mỗi ngày tôi đi học có ba giờ. Còn cả ngày tôi quanh quẩn ở nhà. Bà đồng thấy vậy khen tôi là ngoan ngoãn. Bà đã hỏi tôi:

- Này, tôi nói thật. Thế bây giờ tôi muốn nuôi cậu làm con nuôi thì cậu có ở không? Tôi chẳng trả lời sao. Bà ta lại hỏi:

- Thế nào? Có bằng lòng hay không thì nói đi chứ. Sao lại rụt rè như con gái thế? Thấy bà đồng ngờ ý ấy, tôi cũng thấy vui vui. Thực là lạ quá! Tôi đâu còn là đứa trẻ bé bỏng nữa! Vậy mà tôi còn nghĩ rằng nếu có ai để thỉnh thoảng gọi bằng

"u" thì hẳn là thú lắm.

- U ơi, con mệt quá!

- U ơi, con xin phép đi chơi.

- U ơi, con rét lắm. Cái tiếng u mới dịu dàng, ngọt ngào làm sao.

Cái tiếng u mới an ủi lòng người làm sao! Cái tiếng ấy đọc lên tôi thấy vang lên tất cả một lòng thương yêu không có gì sánh kịp. Bạn

nào đã sống trong cảnh gia đình đầy đủ, có cha mẹ, có anh em sum họp, thì có lẽ cái tiếng đó nói đến luôn đã thành một thói quen, hẳn các bạn không còn cảm thấy hết được những cái rạo rức khi đọc lên tiếng ấy. Chỉ có ai như tôi đã thiếu thốn cái tình yêu ấp ủ của người mẹ ngay từ khi mới chớm nở thì mỗi khi nhắc nhỡm đến cái tiếng u đó mới thấy nó chứa chấp những thi vị khó tả. Gần suốt đời không được dùng tới nó mà lại hiểu được cái thi vị của nó đến như vậy thì thực đau khổ biết bao. Các bạn hãy để hết tâm hồn mà lắng tai nghe tiếng một con chim non khi mẹ bay về tổ, hay tiếng một con gà chưa đủ cánh khi trông thấy mẹ! Các bạn hãy ngắm nhìn và để ý đến tiếng một con mèo con khi nó rúc rúc đầu vào sườn hay giữa hai chân mẹ nó. Bao nhiêu cái êm dịu, bao nhiêu cái triu mến của những âm thanh đó. Phải cảm rõ thấy điều ấy thì mới biết được lòng một đứa trẻ thiếu mẹ mà còn có dịp gọi to lên:

"U ơi...". Cái cảm giác ấy tôi còn giữ tròn vẹn được cho tới ngày nay; và ngay bây giờ tôi hãy còn thấy trong lòng nao nao, mỗi khi tôi phải đọc đến một tiếng để chỉ người mẹ. Dù là tiếng của nước nào tôi cũng tìm thấy trong những vần điệu một cái gì dịu dịu như sự vuốt ve của người mẹ trẻ vậy. Mẹ ơi! Để ơi! Mợ ơi! U ơi... hay "mère", "mother", cũng đều như vậy cả. Khi bà đồng ngờ ý muốn nuôi tôi làm con, tôi thấy vui vui sẽ có một người để mà thỉnh thoảng dùng đến cái tiếng âu yếm: u hay mợ... Nhưng tôi vẫn còn phân vân. Tôi then thùng quá vội chạy trốn xa.

Từ hôm đó, bà đồng đối đãi với tôi một cách khác hẳn trước. Có thức gì ăn hễ tôi vắng nhà là để phần cho tôi. Cứ tôi về tới nhà bà đã giục tôi:

- Để phần thức ăn ở chạn ấy, lấy mà ăn. Bà ta đã bỏ hẳn tiếng

"cậu" và nói với tôi bà chỉ nói trống không như vậy, bà vẫn còn chưa dám dùng tới tiếng con. Nhưng được độ ba hay bốn tháng thì tôi từ giã bà đồng. Mà chỉ bởi một câu chuyện rất trẻ con đối với cái tuổi tôi lúc bấy giờ. Tôi phải thú thực rằng tôi hãy còn xấu hổ khi nhớ lại cái việc dưới đây: Một ngày rằm, đèn lại có hội dâng sao. Người ta cúng mãi đến hơn chín giờ tối, quên hẳn cả bữa cơm chiều của tôi, thường ăn vào lúc năm giờ. Cái tính tôi lại háu đói. Tôi đã bạo dạn

lên sau ban thờ lấy ngay một đĩa chè kho và một đĩa xôi, ăn no rồi lại để giả hai chiếc đĩa lên ban thờ rồi trốn đi chơi. Ở nhà bà đồng đã biết rõ hết cả. Khi tôi trở về bà hỏi tôi, tôi nhất định chối, nhưng mặt tôi cứ đỏ bừng lên. Mấy ngày sau, tôi vẫn chưa quên được nỗi xấu hổ đó, tôi nói với bà đồng xin đi trọ chỗ khác lấy cớ là ở chỗ cửa đền không tiện cho việc học. Bà ta đã hiểu ý, dỗi dành tôi:

- Cứ ở lại đây với tôi cho vui. Không ai cười. Cậu còn ít tuổi, tôi coi như con cháu trong nhà ấy mà. Tôi nhất định không ở lại. Tôi còn nhớ rõ khi tôi xách chiếc va-lá ra đi, bà đồng còn nói thảm một mình:

- Nghĩ cũng tiếc thằng bé trông khôi ngô đấy chứ. Tôi then thùng lẳng lẳng đi.

\*\*\*

Lại một năm học bỏ phí. Cuối năm ấy tôi thi vào lớp sư phạm. Và cái kết quả của cả một năm học là: Trượt. Ba tháng hè ở nhà quê với hai bà tôi đã khiến tôi thấu rõ nỗi túng bán, sa sút của cả đôi bên gia đình nội ngoại. Các chú tôi vẫn uống rượu, vẫn rút bát, món nợ ở tỉnh bà tôi vẫn chưa trả hết. Và bà ngoại tôi đã quá yếu, không còn đủ sức để buôn bán. Hai cậu tôi cũng không được dư dật đồng tiền. Cậu lớn tôi ra làm Chánh Hội. Khao vọng mất mấy trăm đồng, đeo một món nợ. Cậu hai tôi thua mấy canh xóc đĩa phải bán mất gần hai mẫu ruộng. Bà ngoại tôi cũng như bà nội tôi phải nghĩ đến cách thu vén cho hai người con. Tằn tiện, cho vay được đồng lời nào lại phải bù đắp cho hai cậu tôi. Nào nghĩ đến cách trả nợ cho cậu lớn, nào tìm cách chuộc ruộng cho cậu hai tôi. Dù ở với cậu tôi, chú tôi hay hai bà tôi, tôi đều nhận thấy rõ rằng tôi cần phải tự tìm cách mà nuôi lấy thân mình. Sự túng thiếu trong gia đình đã khiến cho mọi người sinh ra ích kỷ. Các chú tôi cũng như các cậu tôi tranh giành nhau từng thước đất, tỵ nạnh nhau từng món tiền con con của hai bà tôi bỏ ra cấp đỡ. Sự tranh dành ấy càng làm tôi thấy rõ rằng tôi chỉ có một mình và nếu hai bà tôi qua đời đi tôi sẽ là kẻ không nơi nương tựa

Tuy có túng bán nhưng hai bà tôi vẫn cố gắng nuôi cho tôi đi học. Hết hè năm ấy, tôi lại lên Hà Nội để vào theo học năm thứ nhất ban

Cao Đẳng Tiểu Học. Tôi bắt đầu hết sức tằn tiện. Tôi tìm một chỗ trọ hẻo lánh, rẻ tiền và nhất quyết chỉ nghĩ đến việc học. Nhớ lại tất cả những năm đã qua, từ khi tôi mới nhớn lên, tôi thấy tôi đã hư hỏng nhiều bởi không có ai trông nom tôi và tôi đã bỏ phí bao nhiêu ngày giờ, tôi tự hứa với chính tôi sẽ tự sửa lấy mình và tự giáo dục lấy mình. Suốt năm đó, tôi có thể nói được rằng tôi đã không bỏ phí một giờ học nào. Về toán pháp tôi vẫn kém, nhưng về pháp văn tôi tấn tới rất nhiều. Ông giáo T. đã để ý tới tôi. Hết năm thứ nhất, lên năm thứ nhì nhìn tôi vẫn ra công chăm chỉ như vậy. Cái ý định cố học để tìm lấy một nghề tôi vẫn không quên. Nhưng lại một sự không may xảy ra cho tôi. Giữa một buổi học, người tùy phái mang vào lớp giao cho tôi một lá thư. Ngoài bì đề tên tôi, chữ ngoằng ngoè, tôi lấy làm lạ. Tôi định giờ ra xem, ông giáo mắng tôi:

- Chốc nữa ra ngoài anh hãy xem thư. Cả buổi học ấy, tôi chẳng nghĩ gì đến bài vở chỉ bộn rộn về lá thư. Khi tan học, ra phố tôi bóc lá thư mới biết là lá thư của bà nội tôi gửi lên. Hình như là chữ của chú hai tôi. Lá thư ngắn ngủi, tôi còn nhớ như dưới đây: Cháu Dần ạ, Bà cũng chẳng muốn thế, nhưng vì bây giờ chú hai cháu lại ra làm thủ quỹ nên bà túng quá. Vừa mới trả xong món nợ ở tỉnh thì lại phải lo đến cái việc này của chú hai cháu. Thôi thì bà cũng cố để cho chú cháu gọi là gánh vác với làng một tý. Đất nhà ta đời nào cũng có người làm nên ông nợ bà kia trong làng, chả lẽ đến đời các chú cháu lại không có ai ra làm gì, rồi thì làng người ta cười bà không biết gây dựng cho con. Người ta thì bảo bán cháu nuôi con chứ chẳng ai bảo bán con nuôi cháu, nhưng bà chẳng có bụng dạ nào như thế. Bà cũng muốn cho cháu ăn học để đỡ đạt lên một tý nhưng bây giờ chú cháu lại ra làm công làm việc, tiền trong nhà không có, bà lại phải đi vay. Bây giờ thì thực một xu dính túi bà cũng không còn. Bà ngoại cháu cũng có lòng với cháu đấy, nhưng bây giờ đã túng bán nhiều, một mình bà cụ thì chả cang được cho cháu ăn học.

Vậy thì cháu thu xếp mà về. Chúc cháu mạnh khỏe thì bà mừng, còn về phần bà ở nhà thì bình an vô sự cả." Đọc xong lá thư, trên con đường về nhà tôi thấy buồn quá, hai mắt dờm dờm nước mắt. Bữa cơm hôm ấy tôi chỉ ăn có vục bát. Tôi bảo với mọi người là bị sốt,

kéo chiếc chăn phủ kín cả người rồi nằm sục sục khóc dưới tầng chăn. Tôi nghỉ học hai ngày liền. Ngày thứ ba, tôi tới trường để xin thôi học. Lúc bước chân tới buồng giấy tôi không gặp ông đốc N. nhưng gặp ông giáo T. ở đó. ông hỏi tôi ngay:

- Sao hai ngày nay anh nghỉ học?

- Thưa thầy con đến xin thôi học. ông T. hỏi tôi vì lẽ gì, tôi lưỡng lự mãi rồi mới mang hết chuyện nhà ra nói. ông nhìn tôi bằng con mắt thương hại:

- Anh cứ yên tâm. Anh học cũng khá. Thấy nói thôi tôi cũng tiếc. Tôi sẽ xin miễn học phí hộ anh. Nếu ông đốc không bằng lòng cho, tôi sẽ giả giúp anh món tiền học. Tôi cảm động nước mắt giàn giụa, lau không kịp. Tôi ra về được hai ngày, có thư của nhà trường gửi tới bảo tôi tới trường. Tôi tới bàn giấy, ông đốc N. bảo tôi:

- ông giáo T. có nói với tôi xin miễn học phí hộ anh. Tôi cũng bằng lòng. Thực là một sự hy sinh lớn cho tôi. Vì nhà trường cũng ít học trò. Nhưng tôi muốn nhờ anh buổi trưa anh lại đây viết hộ ít sổ sách. Một người thư ký làm không hết việc mà mượn thêm người nữa thì nhà trường không có sẵn tiền. Tôi ưng thuận ngay. Xong được khoản tiền học. Nhưng còn món tiền cơm? Đã hơn hai tháng tôi chưa trả tiền bà chủ trọ. Hôm nào cũng vậy, cứ đến bữa cơm bà ta mới đòi tiền. Trước mặt mấy người cùng ở với tôi, bà ta không nề lời:

- Thế nào, cậu Dần cho xin tiền ăn đi chứ. Lãi lờ gì! Mà cậu để lâu thế. Đi vay lãi đong gạo cũng quá tội... Bà ta còn có những câu cay độc, làm tôi khổ tâm hơn thế nữa. Nhưng bao giờ tôi cũng trả lời:

- Bà hãy cho thông thả. Nhà chưa gửi lên. Tôi vẫn giữ không cho ai biết cái tin không hay của tôi. Cả ngày tôi bận rộn về cách kiếm tiền. Đến lớp học, tôi ngớ ngẩn, không để ý đến những nhờ giảng. Một buổi học, tôi vừa ở lớp bước ra, gặp ngay ông giáo Nhiên. ông hỏi tôi:

- Anh có muốn xin đi dạy học tôi không?

- Thừa thầy có. Thầy giới thiệu hộ. Rồi ông hẹn tôi ngay buổi tối hôm ấy đến nhà ông, để ông đưa đi. ông Nhiên dạy tôi học từ năm thứ nhất. Người ông to béo, đầy đà, cổ ngắn. Đi đứng khó nhọc, nặng nề. Học trò đã đặt cho ông một cái biệt hiệu rất thô bỉ là

"Con lợn ỉ". Có nhiều anh lại gọi ông bằng tiếng ỉ cộc lốc:

- Ấy ỉ đã đến.

- ỉ kia rồi, chúng mày. ông giáo Nhiên có một chiếc cặp da, bao giờ cũng no nề vì sách vở nhét đầy. Có anh ranh mãnh chế ông:

- Bao nhiêu cái biết của ỉ là ở trong cái cặp ấy. óc ỉ rất rộng. Vứt cái cặp ấy đi, ỉ ta không có cảm xơi ngay!

Trong lớp tất cả có sáu ông giáo, có lẽ học trò ghét nhất ông Nhiên. Vì ông quê mùa quá, bao giờ cũng sùng sính trong chiếc áo the, và lệt đệt đôi giày An Nam. ông rất ghét những người vận âu phục. ông gọi là

"cái bọn áo cánh". ông dạy không giỏi, lại hay gắt gỏng. Một đôi khi ông cũng cố pha trò để lấy lòng học trò, nhưng chỉ khiến học trò thêm ghét. ông có những câu pha trò rất vô duyên và thô bỉ. ông dạy về quốc văn mà đầu bài ông ra thì thường là những đầu bài sáo: Tả một ngày mưa, tả ông anh, tả con trâu, anh hãy so sánh con trâu với con bò. Đầu bài của ông ra để làm luận phần nhiều chỉ có thế. Cái lần ông ra đầu bài

"Tả con trâu" đã có anh tinh nghịch nói to cả lớp nghe tiếng:

- Tả con trâu hay là tả con ỉ tùy các anh. Cả lớp cười vang. ông không hiểu gì chỉ ngồi yên, giả vờ như không nghe tiếng. Những bài quốc văn của ông ra cho học trò để dịch ra pháp văn, không có chút gì là văn chương. Lớp học của ông là một cái chợ vỡ. ông giảng, ông nghe. Còn học trò xúm nhau lại chuyện, hay đánh cờ ô. ông chẳng yêu một người học trò nào. Tôi cũng chẳng có cảm tình riêng gì với ông nhưng trong lớp tôi là người ít nô đùa. Chắc vì lẽ đó nên ông đã nghĩ đến tôi, khi có người nhờ ông tìm hộ một người dạy học trong nhà. Tối hôm ấy, ông đưa tôi đến nhà ông tham Danh và giới thiệu:

- Đây là anh Dần, người học trò ngoan nhất lớp. Bác nhận giúp anh ta. ông Đanh chưa già, bộ mặt có vẻ hiền lành nhã nhặn. Mới trông thấy ông tôi cũng có chút lòng mến. ông bảo tôi:

- Tôi có mấy đứa trẻ, đứa học lớp nhì, đứa học lớp ba. Chúng nó đi học nhà trường cả. Tối về anh giảng bài qua lại hộ. Và lúc nào rồi, anh viết hộ tôi ít giấy má ở sở mang về. Lúc đó tôi mới hiểu rằng không những dạy học, lại còn phải làm thư ký riêng cho ông Đanh nữa. Thấy tôi có vẻ ngại, ông vội nói tiếp:

- Giấy má không có gì. Dễ dàng lắm. Mỗi ngày chỉ viết độ nửa giờ là đủ. Rồi bằng một giọng thân mật, ông nói đến cách trả lại công khó nhọc tôi sẽ làm cho ông:

- Muốn tiện việc cả, anh ở đây với tôi. Quần áo tôi may cho. Cần mua sách vở tôi sẽ đưa tiền. Thứ năm chủ nhật đi xem chớp bóng. ông giáo Nhiên lấy làm đặc ý về những điều kiện đó, khuyên tôi:

- Anh cứ nhận đi. ở đây vừa sạch sẽ, mát mẻ, lại ăn uống cũng dễ chịu hơn là ở các nhà trọ. ông Đanh thêm:

- Tôi sẽ coi anh như người nhà. Và anh coi các đứa bé như em anh. Im lặng một lúc lâu như để dò la ý tôi, ông Đanh lại nói:

- Thế anh ở đây với tôi nhé? Tôi nhận nhờ. Lúc ra về, ông Nhiên còn ân cần dặn tôi:

- Anh ở đây nên ngoan ngoãn, lễ phép và chịu khó, còn mong về sau học khá lên ông ta sẽ giúp. ông Nhiên tưởng tôi ngờ vực nhờ ông nói, vội vàng đứng đắn bảo:

- ông ấy tốt đáo để đấy. Về nhà trọ, tôi sửa soạn để dọn lại nhà ông Đanh. Nhưng lại một điều cản trở là món tiền cơm tôi còn chịu lại. Chẳng còn biết vay mượn vào đâu, tôi đành liều trở về quê xin hai bà tôi. Nỗi túng bấn của hai bà tôi vẫn chưa qua được. Bà ngoại tôi không có một đồng nào cho tôi. Hôm tôi đi, món tiền bà nội tôi đi vay mãi mới có. Tôi cấp chiếc cặp da cũ đi trước. Bà tôi lẽo đẽo theo sau, đưa tôi ra tận bến đò. Vừa đi bà tôi vừa thủ thỉ bảo tôi:

- Cháu cố liệu mà học hành. Bà mà chết đi thì chẳng còn nhờ vào ai được đâu. Một thân một mình. Đến ngay bà còn sống đây, cũng còn

phải vun đắp cho các chú nữa là còn hòng các chú ấy vun đắp cho cháu. Thằng bé ra làm công làm việc trong làng, thằng lớn gan tỵ, bới xấu nhau, bà lại phải lo cho thằng lớn chức quan viên rồi cho ông ấy mấy sào ruộng. Già gần hấp hé miệng lỗ mà vẫn chưa chót đời. Lo lắng cho con thực đủ cả mọi đường mà vẫn mang tiếng là mẹ không tốt... Cái thằng chú lớn đi đâu nó vẫn bảo bà thiên vị đấy... Tôi nghe những câu ấy của bà tôi, tôi thấy lòng buồn như lúc xa nhà, giữa đường nghe cái tiếng ngân của tiếng phèng trong đám ma. Tôi đánh bạo bảo bà tôi:

- Thì bà cứ kệ các chú ấy, có được không, việc gì mà cứ phải lo lắng mãi. Ai cũng đã có vợ có con rồi, đã ra ở riêng rồi thì có thân phải lo chứ!

- Nói như mày ấy! Nếu thế được thì còn nói chuyện gì! Để cho làng nước người ta cười cho ấy. Con dại cái mang! Nó hết ăn thì bồi đắp cho nó, nó suy đòi thì mắng chửi bảo ban nó, chứ mặc kệ đấy sao được!

- Thế còn cháu? Đi học đi hành mà thiếu thốn bao nhiêu cái. Bà tôi thờ dài:

- Khó nhọc lúc này rồi mát mặt lúc khác cháu ạ. Trời không phụ những người có công, chịu thương chịu khó. Bao giờ bà trả xong món nợ này các việc chú lớn chú hai xong xuôi cả rồi bà cũng phải nghĩ đến việc gây dựng cho cháu. Rồi cũng phải lo vợ lo con làm cửa làm nhà cho cháu chứ có dễ cứ đi mãi thế này sao! Giá nàng dâu, mà khôn ngoan thì bà đã chẳng vất vả. Nhưng mà hai bà thím ấy còn lo toan được việc gì! Câu chuyện đáng buồn này, hai bà cháu tôi nói với nhau cho tới khi tôi đã bước chân xuống đò mà bà tôi vẫn chưa muốn ngừng. Khi người lái đò quay mũi thuyền, bà tôi đứng trên bờ sụt sùi khóc tựa như tôi khởi hành đi một nơi xa lạ nào và chừng sáu bảy năm mới lại trở về. Lên Hà Nội, tôi thu xếp dọn ngay tới nhà ông Đanh. Làm thư ký riêng cho nhà trường, cho ông Đanh, lại đứng một vai cậu giáo rồi lại phải theo học cho đủ chương trình nhà trường, tôi thấy vất vả quá. Nhưng tôi hân hoan nhận lấy sự vất vả ấy vì ít ra nó cũng giúp được tôi thoát khỏi cái cảnh sống nhờ. Tôi sung sướng đặt chân vào cảnh sống mới này.



Năm thứ sáu — Số 109 — 16 Juin 1942

# PHỔ THÔNG

## BẢN NGUYỆT SAN

XUẤT BAN MỠNG 1 VÀ 16



# SÔNG NHỎ

TIỂU THUYẾT CỦA MẠNH-PHÚ-TU

